

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8118/UBND-TH
V/v kết quả thực hiện kết
luận của Chủ tọa kỳ họp thứ
13 HĐND TP tại phiên chất
vấn, trả lời chất vấn.

Hà Nội, ngày 4³ tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

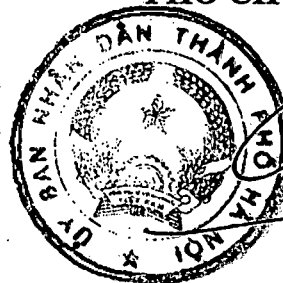
Thực hiện Thông báo số 13/TB-HĐND ngày 21/7/2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 13 HĐND Thành phố tại phiên chất vấn, trả lời chất vấn, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 13 HĐND Thành phố tại phiên chất vấn, trả lời chất vấn theo báo cáo đính kèm.

Xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; (để báo cáo)
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- VP ĐDBQH&HĐND TP;
- VPUB: C.PVP, Các Phòng CV;
- Lưu: VT, TH. 27

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Khanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp
thứ 13 HĐND Thành phố tại phiên chất vấn, trả lời chất vấn**

*(Kèm theo công văn số: 848/UBND-TH ngày 13 /11/2015
của UBND Thành phố Hà Nội)*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện Thông báo số: 13/TB-HĐND ngày 21/7/2015 của Thường trực HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 13 HĐND Thành phố tại phiên chất vấn, trả lời chất vấn. UBND Thành phố báo cáo kết quả như sau:

A. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ:

I. Việc rà soát đánh giá thực trạng vườn hoa, sân chơi công cộng hiện có trên địa bàn Thành phố để có phương án đầu tư, cải tạo. Trước mắt cần quản lý, phục hồi, tôn tạo, nâng cấp các vườn hoa, công viên, sân chơi trong khu dân cư, khu tập thể cũ, trong các trường học; khuyến khích lắp đặt các dụng cụ, thiết bị thể thao, văn hóa phù hợp tại các điểm vui chơi cho trẻ em tại các công viên, vườn hoa, trường học theo phương thức xã hội hóa, tạo điều kiện cho người dân có nơi vui chơi, nghỉ ngơi, tập luyện. Nghiêm cấm việc lấn chiếm vườn hoa, sân chơi vào mục đích kinh doanh, thương mại. Xem xét, nghiên cứu dừng việc thu vé vào cổng ở các công viên, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với không gian công cộng được thuận lợi nhất.

Việc triển khai các quy hoạch trên lĩnh vực văn hóa, thể thao đã được UBND Thành phố phê duyệt trong đó có quy hoạch khu công viên, vườn hoa, cây xanh. Có biện pháp, lộ trình quyết liệt để thu hồi các khu đất từ nguồn di dời các cơ sở ô nhiễm, các cơ quan, trường học, bệnh viện... ra khỏi nội đô; thu hồi các khu đất xen kẹt, ven khu dân cư (ở khu vực nông thôn) để xây dựng hạ tầng xã hội trong đó ưu tiên xây dựng vườn hoa, sân chơi theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Trả lời:

UBND Thành phố đã giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với các Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát thực trạng vườn hoa, sân chơi công cộng và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện, tăng cường số lượng, chất

lượng và tổ chức quản lý các công viên, vườn hoa sân chơi trên địa bàn Thành phố. Kết quả kiểm tra, rà soát đợt 1 gồm 19/29 quận, huyện, thị xã như sau:

1. Thực trạng vườn hoa, sân chơi công cộng trên địa bàn 19/29 quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố:

- *Về số lượng điểm:* Trên địa bàn 19 quận, huyện, thị xã theo thống kê hiện có khoảng 860 điểm công viên, vườn hoa và sân chơi với tổng diện tích khoảng 188ha. Chỉ tiêu bình quân đạt 45,2 điểm/quận, huyện; diện tích đạt 9,8ha/quận, huyện. (Phụ lục I: Danh mục tổng hợp hiện trạng các vườn hoa sân chơi trên địa bàn Thành phố)

- *Về trang thiết bị:* Rất ít các điểm sân chơi, vườn hoa công cộng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị vui chơi cho trẻ em. Tại các xã hầu hết là chưa có, hoặc chủ yếu là các thiết bị nội dung nghèo nàn như ghế đá, bập bênh, đu quay... với chủng loại và chất lượng không tốt.

- *Về hiện trạng quản lý, sử dụng:* Hiện nay, trên địa bàn Thành phố việc quản lý công viên, vườn hoa, điểm vui chơi đang được chia thành các cấp độ:

+ *05 công viên do Sở Xây dựng quản lý:* Thủ Lệ, Thống Nhất, Bách Thảo, Hòa Bình, Tuổi Trẻ; các công viên này đang mở cửa bình thường, hoạt động phục vụ nhân dân. Riêng công viên Tuổi Trẻ vẫn đang trong quá trình thực hiện dự án, có nhiều vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm vườn hoa, công viên vào mục đích kinh doanh, thương mại; việc này Thành phố đang đôn đốc UBND quận Hai Bà Trưng, các sở, ngành khẩn trương giải quyết dứt điểm những sai phạm, nghiên cứu, rà soát quy hoạch đảm bảo tính khả thi của dự án.

+ *Các vườn hoa thuộc UBND cấp quận, huyện quản lý.*

+ *Các điểm sân chơi trong khu dân cư do UBND phường, xã, thôn xóm quản lý, một số nơi do tổ dân phố, các tổ chức xã hội như Hội Phụ lão, Phụ nữ, Thanh niên... tự quản.* Tuy nhiên việc quản lý có chỗ còn mang tính hình thức, chưa tập trung quan tâm nên vẫn dễ xảy ra tình trạng sử dụng sai mục đích, lấn chiếm không gian hoặc không được đầu tư thỏa đáng về trang thiết bị, an toàn sử dụng và vệ sinh môi trường.

+ *Các vườn hoa, cây xanh trong các khu đô thị mới, khu ở mới:* do chủ đầu tư xây dựng chịu trách nhiệm. Các điểm này được quan tâm đầu tư, sử dụng hiệu quả.

Đánh giá chung:

- Về cơ bản, trên địa bàn 19 quận, huyện, thị xã đã có các điểm vui chơi giải trí. Khu vực các quận đã có điểm vui chơi giải trí chuyên biệt, tuy nhiên tại các huyện và thị xã thì các điểm này chủ yếu được khai thác tại Cung thiếu nhi hoặc các Nhà văn hóa thiếu nhi, quảng trường, công trình công cộng lớn.

- Trang thiết bị vui chơi cho trẻ em tại các sân chơi, vườn hoa từ cấp phường, xã đến các khu dân cư, tổ dân phố, thôn xóm hầu hết là chưa có, hoặc chủ yếu là các thiết bị kém chất lượng, cần tăng cường bổ sung để đảm bảo hoạt

động hiệu quả và đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, đặc biệt hướng tới đối tượng trẻ em.

- Các điểm sinh hoạt, sân chơi dành cho trẻ em ở tuyến cơ sở: Nhóm nhà ở, thôn, xóm, xã, phường chưa thực sự được quan tâm, chỉ sử dụng không gian trước các công trình làm nơi sinh hoạt.

- Chưa có những khu vực ưu tiên hoặc dành riêng cho trẻ em sinh hoạt, vui chơi. Nhiều sân chơi, vườn hoa trong quá trình sử dụng đã chuyển đổi chức năng sử dụng hoặc không được quản lý tốt dẫn đến tình trạng lấn chiếm, thu nhỏ. Các khu vực bố trí sân chơi trẻ em còn tình trạng bị sử dụng sai mục đích thành bãi trông xe hay hàng quán lấn chiếm, ô nhiễm môi trường, rác thải. Tại các khu vực sân chơi trẻ em, hầu hết không có trang thiết bị hoặc nếu có thì đã hư hỏng, xuống cấp về chất lượng và nghèo nàn về chủng loại, nội dung.

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố, một số tổ chức như nhóm các Kiến trúc sư trẻ Hà Nội hợp tác với trường Đại học Xây dựng, Đại học Phương Đông đã tình nguyện lắp đặt tạo thành sân chơi như sân chơi tại Nhà văn hóa khu dân cư số 3 phường Hạ Đình, Giáp Bát; đề xuất nâng cấp cải tạo các sân chơi tại 7 khu dân cư của phường. Tại Khu phố Cổ, UBND quận Hoàn Kiếm, Ban quản lý Khu phố Cổ Hà Nội đã tổ chức các điểm vui chơi cho trẻ em ngay trên các tuyến phố đi bộ vào những ngày cuối tuần.... Đây là những sáng kiến, phương pháp và cách tổ chức sáng tạo, cần được khích lệ, cổ vũ và nhân rộng.

2. Kết luận qua tổng hợp, rà soát trên địa bàn 19 quận, huyện, thị xã:

- Các địa phương (phường, xã) còn thiếu về số lượng, quy mô sân chơi, vườn hoa: Căn cứ theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, có 266/385 phường, xã, thị trấn (của 19 quận, huyện, thị xã) thiếu số lượng điểm, diện tích sân chơi, vườn hoa. Quỹ đất cần bổ sung khoảng ~122,6ha, trong đó khu vực các quận thiếu ~38,4ha, khu vực các huyện, thị xã thiếu khoảng 84,2ha. (Phụ lục II: Danh mục các phường, xã cần bổ sung, mở rộng về diện tích sân chơi vườn hoa)

- Một số điểm sân chơi vườn hoa địa phương đề xuất không phù hợp: Theo đề xuất của một số địa phương và rà soát, kiểm tra về chức năng, khả năng khai thác sử dụng thực tế, liên ngành đã lập danh mục các địa điểm do địa phương đề xuất không hoặc chưa phù hợp với chức năng sân chơi vườn hoa (ví dụ như đề xuất đảo giao thông làm sân chơi vườn hoa không đảm bảo an toàn khi khai thác sử dụng, đề xuất chưa đúng chức năng quy hoạch,...). Danh mục gồm 13 điểm với tổng diện tích khoảng 62.048m² (~6,2ha). (Phụ lục III: Danh mục các địa điểm do địa phương đề xuất sân chơi vườn hoa không phù hợp)

- Đề xuất mới các điểm làm sân chơi, vườn hoa: Để giải quyết vấn đề sân chơi, vườn hoa cho nhân dân, đặc biệt là các sân chơi trẻ em đảm bảo chất lượng và số lượng, phong phú về nội dung, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở chuyên ngành và đơn vị liên quan đồng thời với việc tăng cường quản lý, phục hồi, tôn tạo, nâng cấp các vườn hoa, công viên, sân chơi trong khu dân cư, khu tập thể cũ,... cần nghiên cứu, đề xuất các điểm mới làm sân chơi, vườn hoa theo hướng:

từ quỹ đất di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp và từ quỹ đất xen kẹt và bổ sung mới theo quy hoạch.

+ Từ quỹ đất di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp: Theo báo cáo của 19 quận, huyện, thị xã (báo cáo đợt 1) có 05 địa điểm (Hoàn Kiếm: 02; Đống Đa: 03) với tổng diện tích khoảng 36.792m² được địa phương đề xuất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp ưu tiên dùng làm sân chơi vườn hoa cấp phường và cấp tổ dân phố. *(Phụ lục IV: Danh mục quỹ đất di dời công nghiệp có thể khai thác làm sân chơi, vườn hoa)*

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì Tổ công tác liên ngành Thành phố rà soát các điểm công nghiệp ô nhiễm cần di dời để giải quyết nhu cầu quỹ đất về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị. Danh mục này đã được cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp chung và xem xét giải quyết.

+ Từ quỹ đất xen kẹt và bổ sung mới theo quy hoạch: Ngoài quỹ đất di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, có 298 địa điểm với tổng diện tích khoảng 3.694.945m² (369ha) tại các xã do UBND các huyện đề xuất xây dựng mới vườn hoa, sân chơi, nhà văn hóa, công trình thể thao, thư viện,... phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt, phù hợp với chức năng hoạt động, sử dụng. *(Phụ lục V: Danh mục quỹ đất xen kẹt khai thác làm sân chơi, vườn hoa phù hợp)*

3. Có thể nói, trong thời gian vừa qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND và chỉ đạo của UBND Thành phố về rà soát hiện trạng vườn hoa, sân chơi trẻ em cũng đã được các quận, huyện, thị xã nghiêm túc tổ chức thực hiện với những chuyển biến tích cực. Nhiều phường, xã đã sắp xếp, bổ sung mới các vị trí xen kẹt trong các khu dân cư làm sân chơi cho trẻ em, bổ sung trang thiết bị cho trẻ em ... như trên địa bàn quận Ba Đình và một số quận trung tâm nội thành cũ, góp phần tăng số lượng và chất lượng phục vụ cộng đồng, đặc biệt là đối tượng là trẻ em. Tuy nhiên, nhìn chung, trên một số địa bàn, đặc biệt là tại các huyện: chưa có vườn hoa, sân chơi theo đúng yêu cầu (như các huyện: Thạch Thất, Ba Vì...). Để giải quyết vấn đề sân chơi, vườn hoa cho nhân dân, đặc biệt là các sân chơi trẻ em đảm bảo chất lượng và số lượng, phong phú về nội dung, UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, đơn vị như sau:

a/ Các quận, huyện, thị xã:

- UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường quản lý, nghiêm cấm việc lấn chiếm vườn hoa, sân chơi vào mục đích kinh doanh, thương mại; có phương án tôn tạo, nâng cấp các sân chơi, vườn hoa; Tập trung cải tạo, chỉnh trang cơ sở hạ tầng, bổ sung đầy đủ trang thiết bị vui chơi cho trẻ em, bao gồm cả việc trồng cây xanh, bố trí ghế đá, chỗ ngồi, điện chiếu sáng...; chủ động kêu gọi xã hội hóa, đầu tư lắp đặt các dụng cụ, thiết bị thể thao, văn hóa.

- Trong danh mục địa phương còn thiếu về số lượng, quy mô sân chơi, vườn hoa *(Phụ lục II)* giao UBND các quận, huyện, thị xã chủ động, tích cực

phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các điểm xen kẹt, các cơ sở sản xuất công nghiệp di dời; báo cáo Sở Quy hoạch-Kiến trúc để xem xét sự phù hợp về quy hoạch, công năng sử dụng, tiếp tục đề xuất UBND Thành phố danh mục bổ sung các điểm vườn hoa, sân chơi mới; không đề xuất các điểm sân chơi làm ảnh hưởng đến giao thông, di tích... (*Phụ lục III*), nghiên cứu sử dụng vào các mục đích khác phù hợp như trồng cây xanh...v.v...

- Giao UBND các quận, huyện, thị xã có địa điểm đề xuất mới làm vườn hoa, sân chơi (*Phụ lục V, VI*) làm chủ đầu tư xây dựng các sân chơi, vườn hoa; có trách nhiệm lập kế hoạch đầu tư, phê duyệt tổng mặt bằng, dự án đầu tư xây dựng; chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các Sở, ngành liên quan để giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản khác để đầu tư xây dựng vườn hoa, sân chơi.

b/ Sở Xây dựng:

- Đề xuất danh mục các công viên, vườn hoa và sân chơi trẻ em phục vụ dân cư khu vực.

- *Về quy hoạch công viên, vườn hoa, cây xanh:* UBND Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, hồ nước thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 18/3/2014. Trên cơ sở Quy hoạch được phê duyệt, Sở Xây dựng và UBND các quận có trách nhiệm lập kế hoạch, đề án làm cơ sở tổ chức thực hiện theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 và Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015, ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND.

- *Về xem xét, nghiên cứu dừng việc thu vé vào cổng ở các công viên, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với không gian công cộng được thuận lợi nhất:* Hiện nay Thành phố quản lý 05 Công viên: Thủ Lệ, Thống Nhất, Bách Thảo, Hòa Bình, Tuổi Trẻ; đang thực hiện thu vé vào cửa đối với 03 công viên với kinh phí trung bình năm như sau: Thống Nhất: 30 triệu đồng, Bách Thảo: 20 triệu đồng, Thủ Lệ: 2 tỷ đồng. UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng xem xét, nghiên cứu ngừng thu phí vào cửa đối với công viên Thống Nhất và Bách Thảo từ ngày 01/01/2016, góp phần tạo không gian mở, phục vụ nhân dân.

c/ Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xem xét, đề xuất UBND Thành phố thu hồi các khu đất xen kẹt, ven khu dân cư đối với khu vực nông thôn để ưu tiên xây dựng vườn hoa, sân chơi và các công trình hạ tầng xã hội khác theo Danh mục, địa điểm do các quận, huyện, thị xã báo cáo (*Phụ lục V, VI*).

- Đẩy nhanh tiến độ công tác xây dựng danh mục, tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời các cơ sở công nghiệp ô nhiễm ra khỏi khu vực nội thành theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ để tạo quỹ đất

đầu tư xây dựng công trình công cộng nói chung, trong đó có các vườn hoa, sân chơi.

d/ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ việc thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị, đặc biệt là các dự án sân chơi, vườn hoa; xây dựng cơ chế chính sách huy động nguồn lực đầu tư, phương thức xã hội hóa đầu tư xây dựng các sân chơi, vườn hoa.

đ/ Sở Văn hóa và Thể thao: Rà soát, bổ sung các dự án sân chơi, vườn hoa vào danh mục các công trình thiết chế văn hóa để kiểm soát và quản lý.

e/ Sở Quy hoạch – Kiến trúc:

- Tiếp tục phối hợp với các địa phương để rà soát, bổ sung quỹ đất phù hợp quy hoạch làm sân chơi, vườn hoa (đợt 2).

- Phối hợp với các địa phương trong việc thẩm định, chấp thuận quy hoạch các dự án đầu tư xây dựng sân chơi, vườn hoa mới.

II. Về đẩy nhanh tiến độ triển khai Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố Hà Nội. Lập và công khai danh mục dự án đầu tư xây dựng vườn hoa, sân chơi, công viên, hồ điều hòa Kêu gọi, khuyến khích người dân, doanh nghiệp đầu tư theo cơ chế, chính sách đã được quy định tại Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND thành phố Hà Nội.

Trả lời:

1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Nghị quyết:

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 25/9/2013 về “Triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô”. Đồng thời, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4752/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội để thực hiện Quy định hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích XHH của Chính phủ tại các Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014.

Về quy trình tổ chức tiếp nhận các khoản đóng góp, UBND Thành phố đã phê duyệt Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 về quy trình tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô.

UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao lồng ghép nội dung hướng dẫn về: chính sách khuyến khích về giao đất, cho thuê đất, thủ tục để nhà đầu tư được hưởng chính sách khuyến khích về lệ phí, thuế; thủ tục để nhà đầu tư được hưởng chính sách khuyến khích về vay vốn tín dụng, thủ tục để nhà đầu tư được ghi nhận và hưởng các chính sách khuyến khích đầu tư trong Giấy chứng nhận đầu tư... trong quá trình dự thảo các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định pháp luật mới được ban hành như: Luật Đất đai năm 2013, Luật Đầu tư năm 2014; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008; thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND:

a/ Công tác lập danh mục dự án thực hiện kêu gọi đầu tư và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng:

- Về công tác lập và công bố danh mục kêu gọi XHH:

Trong các năm 2014-2015, UBND Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã đề xuất và tổng hợp trình UBND Thành phố phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất, công bố lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội tại các Quyết định: số 3191/QĐ-UBND ngày 17/6/2014, số 5376/QĐ-UBND ngày 20/10/2014, số 670/QĐ-UBND ngày 06/02/2015, số 1603/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 (tổng số 44 danh mục dự án). Trong số các dự án được phê duyệt để công bố kêu gọi đầu tư, lĩnh vực văn hóa, công viên vườn hoa có 03 dự án (*Dự án Khu cây xanh, thể dục thể thao trong khu đấu giá QSD đất phía Bắc đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh; dự án Đầu tư xây dựng khu cây xanh kết hợp bãi đỗ xe tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên; dự án Xây dựng kinh doanh tổ hợp sân vận động bể bơi, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm*).

Các dự án trên đã được công bố kêu gọi đầu tư theo quy định, hiện nay các đơn vị được giao mời thầu đang hoàn thiện các thủ tục dự án để tổ chức đấu thầu theo quy định (Trung tâm Xúc tiến đầu tư Thương mại và Du lịch Thành phố và UBND huyện Đông Anh làm đơn vị mời thầu. Hiện nay, các đơn vị đang hoàn thiện thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 về lựa chọn nhà đầu tư).

- Về phê duyệt chấp thuận đề xuất dự án hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư đối với trường hợp nhà đầu tư tự đề xuất dự án nằm ngoài danh mục công bố lựa chọn nhà đầu tư (26 dự án):

Thực hiện theo quy trình lựa chọn nhà đầu tư đối với trường hợp nhà đầu tư tự đề xuất ngoài danh mục dự án được Thành phố đăng thông tin công bố lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại các Quyết định: số 37/2010/QĐ-UBND ngày 20/8/2010, số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012, số 4752/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 của UBND Thành phố.

b/ Huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố:

UBND Thành phố đã triển khai kêu gọi XHH tham gia đầu tư các dự án thuộc Đề án cải tạo môi trường hồ nội thành Hà Nội (phê duyệt tại Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 12/3/2010 của UBND Thành phố); trong giai đoạn 2013-2015 đã huy động trên 457 tỷ đồng vốn XHH (*Phụ lục VII*)

UBND Thành phố đã chỉ đạo liên sở Kế hoạch và Đầu tư - Văn hóa và Thể thao lập danh mục dự án, công trình kêu gọi đóng góp tự nguyện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2015 (Tờ trình số 658/TTr-LN ngày 28/10/2015) dự kiến huy động 16 tỷ đồng thực hiện các hạng mục thuộc dự án tu bổ Đền Ngọc Sơn; Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành liên quan tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm làm cơ sở áp dụng với các dự án, công trình khác trên địa bàn Thành phố sau khi HĐND, UBND Thành phố phê duyệt danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020.

Kết quả thực hiện: Theo số liệu tổng hợp của các đơn vị báo cáo, giai đoạn 2013-2015, trên địa bàn Thành phố đã huy động các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp trên 686 tỷ đồng theo phương thức xã hội hóa (*Phụ lục VIII*), cụ thể:

Huy động trên 7 tỷ đồng thực hiện thí điểm XHH lắp đặt thiết bị luyện tập thể thao tại các điểm vui chơi, vườn hoa phục vụ nhân dân (tại các địa bàn: Long Biên - 12 điểm, Ba Đình - 5 điểm, Hoàn Kiếm - 4 điểm, Hai Bà Trưng - 6 điểm, Cầu Giấy - 5 điểm. Mỗi điểm luyện tập huy động từ 250 đến 300 triệu đồng mua sắm và lắp đặt dụng cụ).

Huy động trên 679 tỷ đồng thực hiện tu bổ, tôn tạo 342 di tích; một số đơn vị làm tốt như: Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Chương Mỹ, Ba Vì, Từ Liêm, Thanh Trì, Đông Anh, Gia Lâm, Hoàng Mai, Tây Hồ, Hai Bà Trưng.

3. Những tồn tại và giải pháp khắc phục trong thời gian tới để thực hiện tốt Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và Kế hoạch số 149/KH-UBND của UBND Thành phố:

a/ Những vấn đề tồn tại:

UBND Thành phố đã giao các sở, ban, ngành liên quan tiếp tục rà soát, báo cáo, đề xuất việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 25/9/2013 của UBND Thành phố về “Triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố”.

Tuy nhiên, các cơ chế, chính sách vẫn còn có nội dung chưa rõ việc hoặc chồng chéo nhiệm vụ, UBND Thành phố đang tiếp tục chỉ đạo điều chỉnh (ví dụ: tại mục 3-Phần II và mục 4-Phần III của Kế hoạch số 149/KH-UBND, giao cả Sở Tài chính và Sở Xây dựng cùng triển khai xây dựng quy trình tiếp nhận đóng góp, quản lý, sử dụng đối với các đóng góp tự nguyện; hoặc tại mục 2-Phần III Kế hoạch số 149/KH-UBND, giao Sở Văn hóa & Thể thao chủ trì, đề xuất chính sách khuyến khích XHH đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn

hóa, thể thao, môi trường...); chưa phê duyệt được danh mục đề tổ chức công bố danh mục các dự án, công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và di sản văn hóa vật thể, phi vật thể kêu gọi đóng góp tự nguyện; đối với việc quy định quản lý và sử dụng nguồn kinh phí, hiện vật đóng góp của các tổ chức cá nhân vẫn còn một số bất cập.

b/ Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan: Giai đoạn vừa qua, kinh tế tăng trưởng chậm, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nên việc huy động nguồn lực để đầu tư các dự án XHH nói chung, trong đó có lĩnh vực văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô còn hạn chế. Nhiều Luật mới ban hành và có hiệu lực thi hành nhưng chậm có văn bản hướng dẫn nên trong quá trình thực hiện có nhiều vướng mắc.

- Nguyên nhân chủ quan: Các Sở, ngành chưa chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được UBND thành phố giao tại Kế hoạch số 149/KH-UBND; chưa kịp thời báo cáo UBND Thành phố để chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

c/ Giải pháp khắc phục:

Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố... tập trung triển khai và hoàn thành việc xây dựng các cơ chế, quy chế và các văn bản hướng dẫn một cách đồng bộ để triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND (các nhiệm vụ này đã được UBND Thành phố giao tại Kế hoạch số 149/KH-UBND và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 ban hành “Quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội”).

- Hoàn thành Hướng dẫn của UBND Thành phố thực hiện Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, làm cơ sở tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án ngoài ngân sách có sử dụng đất đồng thời kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành những vướng mắc hiện nay về quy định pháp lý giữa các Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu....

- Phê duyệt thực hiện thí điểm công bố kêu gọi đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất UBND Thành phố để báo cáo HĐND Thành phố xem xét điều chỉnh một số chính sách ưu đãi, khuyến khích XHH được ban hành tại Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND.

- Các Sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ, tăng cường công tác quản lý nhà nước theo các quy định của pháp luật; tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án để đảm bảo các nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ, mục tiêu đầu tư, quy hoạch và sử dụng đất đúng mục đích đối với các dự án đầu tư thực hiện theo phương thức XHH.

III. Việc tăng cường thanh tra, kiểm tra việc lấn chiếm vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng để kinh doanh; trả lại nơi sinh hoạt chung cho nhân dân, đặc biệt quan tâm giải quyết, xử lý tình trạng lấn chiếm sân chơi tại các khu chung cư cũ. Phát huy vai trò cộng đồng về việc quản lý, sử dụng vườn hoa sân chơi để tạo sự đồng thuận; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa hiện có.

Trả lời:

Về việc này, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố hướng xử lý hiệu quả.

1. Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm tại các công viên, vườn hoa, sân chơi công cộng trên địa bàn Thành phố:

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Xây dựng đã chỉ đạo 30 Đội Thanh tra Xây dựng quận, huyện, thị xã trực thuộc Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp với các phòng, ban chức năng tại cơ sở và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn quản lý tổ chức kiểm tra 281 vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng trên địa bàn Thành phố (*Phụ lục IX*). Qua kiểm tra, phát hiện tại 30 vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng có tình trạng bị lấn chiếm, vi phạm trật tự đô thị và trật tự xây dựng hoặc chưa thực hiện xong việc giải phóng mặt bằng, trong đó:

- 25/30 trường hợp có các vi phạm về trật tự đô thị. Các hành vi vi phạm trật tự đô thị phổ biến là dựng lều bạt, xây bục bệ, làm mái vẩy để bán hàng hoặc kinh doanh dịch vụ; trồng giữ phương tiện; đỗ xe không đúng nơi quy định,... Qua đợt kiểm tra, hầu hết các trường hợp vi phạm trật tự đô thị trên đã được xử lý, dẹp bỏ; tuy nhiên, UBND các cấp cần thường xuyên kiểm tra, xử lý để chống tái vi phạm.

- 03/30 vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng có các vi phạm trật tự xây dựng, gồm:

+ Khu sân bóng tại Tổ 50 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh: có 11 hộ dân có hành vi xây dựng lấn chiếm, quây nhà tạm, lán tạm lấn chiếm vào khu vực sân chơi công cộng;

+ Công viên Tuổi trẻ Thủ đô, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng: có một số công trình xây dựng sai quy hoạch như Nhà hàng Queen Bee II, sân tennis, sân bóng đá, Nhà điều hành của Chủ đầu tư, ... Đối với các trường hợp vi phạm trên, Sở Xây dựng đang tích cực đôn đốc UBND quận Hai Bà Trưng, UBND phường Thanh Nhàn tổ chức cưỡng chế, xử lý vi phạm theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND Thành phố;

+ Khu quy hoạch CX, CC3 khu đô thị Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm: có một số công trình xây dựng sai quy hoạch như Nhà hàng Phúc Hương Viên, Nhà hàng Lan Chín, Thu Hằng, bãi đỗ xe.

- 02/30 trường hợp thuộc diện giải phóng mặt bằng thực hiện dự án:

+ Sân chơi tại Ngõ 539 Nguyễn Văn Cừ, Tổ 4 Phường Gia Thụy, quận Long Biên: Còn 7,5m² chưa thu hồi được do hộ gia đình liền kề đã sử dụng từ trước đã lắp khung kính tôn; gia đình đã cam kết tự phá dỡ nhưng chưa tự giác thực hiện;

+ Điểm vui chơi khu Ao Chuôm Xanh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm: Hiện có 03 công trình, tổng diện tích khoảng 200m² thuộc diện giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, sẽ được giải tỏa trong giai đoạn 2 của Dự án (giai đoạn 1 đã hoàn thành, 1 phần đã đưa vào sử dụng).

2. Qua kiểm tra, rà soát; để các công viên, vườn hoa, sân chơi công cộng được sử dụng đúng mục đích là nơi sinh hoạt chung cho nhân dân, đảm bảo mỹ quan đô thị, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng và UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn tăng cường công tác tuyên truyền, đồng thời thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc sử dụng vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng theo đúng mục đích được phê duyệt; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm tại các điểm sinh hoạt công cộng ngay từ khi mới phát sinh. UBND các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Nam Từ Liêm và Đông Anh quan tâm chỉ đạo xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng tại vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng (đã nêu ở trên). UBND các quận Long Biên, Nam Từ Liêm có biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án liên quan đến vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng trên địa bàn quản lý, sớm hoàn thành đưa dự án vào khai thác, sử dụng, tạo mỹ quan đô thị.

IV. Về cơ chế, chính sách đầu tư, quản lý, khai thác thiết chế văn hóa trên địa bàn Thành phố theo Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010, Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để các thiết chế văn hóa hoạt động có hiệu quả hơn, góp phần tạo thêm nhiều khu vui chơi, giải trí, tập luyện thể dục thể thao cho người dân.

*** Trả lời:**

Thiết chế văn hóa-thể thao cơ sở là một mô hình văn hóa tổng hợp, đa chức năng nhằm để duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Những thiết chế văn hóa cơ sở đó đã trở thành nơi sinh hoạt cộng đồng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân về hưởng thụ văn hóa, sáng tạo và bảo tồn bản sắc văn

hóa dân tộc. Thực tiễn đã khẳng định hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở không thể thiếu được trong đời sống văn hóa của nhân dân, giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị, xã hội của đất nước, của địa phương, đơn vị.

Ngày 31-10-2005, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở đến năm 2010 và mới đây trong chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã nêu mục tiêu cụ thể, phấn đấu đến năm 2015 và 2020 có từ 90% đến 100% số quận, huyện, thị xã có nhà văn hóa và thư viện, từ 80% đến 90% số xã và thị trấn có nhà văn hóa; 60 đến 70% số làng, bản, ấp có nhà văn hóa.

Hàng năm trên cơ sở các chương trình mục tiêu của Chính phủ, Thành phố đã chỉ đạo đầu tư cho việc xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở như: Trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa khu thể thao thôn bao gồm: Trang bị cơ sở vật chất, âm thanh, ánh sáng, hướng dẫn các nội dung tổ chức hoạt động...

Những năm qua, bên cạnh việc thực hiện có hiệu quả nguồn đầu tư ngân sách của nhà nước, cùng với việc huy động nguồn lực của toàn xã hội cho việc cải tạo, nâng cấp và trang bị mới các thiết chế văn hóa ở thôn, làng, khu dân cư hệ thống các thiết chế văn hóa trên địa bàn thành phố đã từng bước được cải thiện. Các ngành chức năng đã tích cực tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách trong việc đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, hoạt động thể thao... Tính đến nay đã có hàng trăm các tập thể, cá nhân đóng góp hàng chục tỷ đồng vào việc xã hội hóa xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn Thành phố. Nhất là từ khi thành phố phát động chương trình “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới”.

Các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn từng bước đổi mới về phương thức tổ chức và hoạt động, cơ sở vật chất được tăng cường, một số Trung tâm Văn hóa - Thể thao được đầu tư xây dựng, tổ chức hoạt động và khai thác có hiệu quả, phục vụ nhu cầu của người dân.

1. Thực trạng cơ sở vật chất hệ thống thiết chế Văn hóa – Thể thao Thành phố Hà Nội.

: - Cấp Thành phố: Hiện có 01 Trung tâm Văn hóa và 01 Trung tâm Thông tin triển lãm do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội quản lý.

- Cấp huyện: Có 27/30 nhà văn hóa hoặc trung tâm văn hóa. Hầu hết các TTVH-TT đều được trang bị cơ sở vật chất cơ bản như tường bao, nhà để xe, sân khấu...tuy nhiên các hạng mục mang tính chuyên biệt như bể bơi, nhà tập luyện thể thao, sân chơi cho trẻ em hầu như không có. Trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa – thể thao đều được trang bị các vật dụng cơ bản như số lượng rất hạn chế, nhu cầu trang bị bổ sung rất cao. Số trung tâm văn hóa có trang thiết bị mang tính chuyên môn cao như đạo cụ, trang phục biểu diễn, dụng cụ thi đấu thể thao và xe tuyên truyền lưu động còn thấp.

- Cấp xã: 222 nhà văn hóa hoặc trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã.

- Cấp thôn: 3048 nhà văn hóa cấp thôn.

- Nhà văn hóa, xã, thôn tăng từ năm 2012 tới nay là do các huyện, thị xã đang thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới; vì vậy các thiết chế văn hóa như Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn, làng được đầu tư xây mới hoặc nâng cấp, bổ sung trang thiết bị hoạt động đảm bảo theo tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

- Theo thống kê hiện nay có 121 xã đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí 06 của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, theo đó 121 xã trên có hệ thống nhà văn hóa khu thể thao thôn được xây dựng và đầu tư trang thiết bị đảm bảo các tiêu chí theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Về cơ chế tài chính, thực hiện các mục tiêu:

- Công tác đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở đã được UBND Thành phố và các huyện hết sức quan tâm thực hiện việc đầu tư chương trình mục tiêu xây dựng đời sống văn hóa, trong đó chủ yếu dành cho việc đầu tư trang thiết bị hoạt động cho các Nhà văn hóa, thôn, bản, thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư, trang bị hệ thống cơ sở, vật chất cho nhà văn hóa các thôn, làng, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào khó khăn, đồng bào dân tộc, hệ thống thiết bị cho các nhà văn hóa huyện, đội thông tin lưu động huyện, thị xã, hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, làng... Ngân sách thành phố chủ yếu đầu tư vào các dự án xây dựng cơ bản, hoạt động phát triển sự nghiệp văn hóa, với nhiều công trình lớn được xây dựng, cải tạo và nâng cấp như: Bảo tàng Hà Nội, rạp Đại Nam, rạp Công nhân...

+ Cấp quận, huyện, thị xã: Hầu hết hoạt động nhờ vào nguồn kinh phí đầu tư của nhà nước, các hoạt động tạo nguồn thu tại chỗ còn rất hạn chế. Hệ thống Trung tâm văn hóa - Thể thao nhiều quận, huyện, thị xã được đầu tư xây dựng mới, trị giá hàng vài chục tỷ đồng nhưng việc khai thác hoạt động để tạo nguồn kinh phí còn chưa làm được, dẫn tới lãng phí trong đầu tư.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thiết chế VH, TDTT ở xã gắn với hoạt động của Ủy ban nhân dân, tùy vào điều kiện, khả năng thu ngân sách của địa phương mà mỗi nơi chỉ cho hoạt động VH, TDTT ở cấp xã theo các mức khác nhau. Một số nhà văn hóa phường, xã hiện nay chỉ còn đủ điều kiện để sử dụng hội họp và hoạt động thông tin tuyên truyền nhưng không mấy hiệu quả, chưa quan tâm đầu tư cơ chế, nội dung, kinh phí để duy trì hoạt động.

+ Cấp thôn, làng, tổ dân phố: Cơ chế tài chính ở các Nhà văn hóa - Khu Thể thao thôn làng đều do nhân dân đóng góp, nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và huy động các nguồn tài trợ để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và chi phí cho các hoạt động thường xuyên.

- Về cơ chế tài chính cho các thiết chế văn hóa:

Hàng năm đều được đầu tư thông qua chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa chỉ cho việc xây dựng và phát triển đời sống văn hóa thông tin cơ sở, cụ

thể như việc đầu tư hỗ trợ về trang thiết bị, chương trình hoạt động cho các điểm văn hóa cộng đồng và các nhà văn hóa cơ sở; xây dựng kho sách lưu động, tủ sách cơ sở; hỗ trợ duy trì hoạt động cho các điểm sinh hoạt văn hóa cơ sở; đào tạo tập huấn cán bộ văn hóa cơ sở; cấp thiết bị thông tin lưu động cho các đội thông tin lưu động của huyện. Cụ thể:

+ Năm 2012: đầu tư 600.000.000 đồng;

+ Năm 2013: đầu tư 1.500.000.000 đồng;

+ Thực hiện dự án đưa thông tin về cơ sở theo chương trình 121 của UBND Thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao đã xây dựng đề án đầu tư trang thiết bị hoạt động thông tin cho 16 xã miền núi thuộc địa bàn thành phố Hà Nội. Năm 2014 đã tiến hành đầu tư trang thiết bị cho 6 nhà văn hóa xã, 16 nhà văn hóa thôn trị giá 879.355.000đ; Năm 2015 đầu tư trang thiết bị cho 16 xã miền núi trị giá 1.286.304.000đ.

Đối với các, quận, huyện, thị xã kinh phí đầu tư cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản đều bằng nguồn kêu gọi xã hội hóa; thực hiện nhà nước và nhân dân cùng làm.

Về xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, hiện nay bên cạnh các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao triển khai thực hiện Đề án “Điều tra đánh giá hiệu quả của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở”, đây là tiền đề quan trọng để xây dựng Quy chế quản lý và khai thác các thiết chế văn hóa cơ sở trong thời gian tới, đặc biệt là 02 thiết chế: Trung tâm văn hóa thể thao xã và Nhà văn hóa, khu thể thao thôn. Đề án điều tra sẽ hoàn thiện trong năm 2015, sau đó UBND Thành phố chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao tiến hành xây dựng Quy chế quản lý và khai thác hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, dự kiến trình HĐND Thành phố ban hành vào kỳ họp đầu tiên năm 2016.

B. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

I. Việc thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp

1. Rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 về thí điểm một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016 và Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020, trong đó đánh giá kỹ nguyên nhân của những hạn chế trong tổ chức thực hiện các chính sách. Kịp thời xử lý hoặc đề xuất HĐND xem xét bổ sung, điều chỉnh chính sách nếu có khó khăn vướng mắc.

*** Trả lời:**

1.1, Kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về thí điểm một số

chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2012-2016:

a, Chính sách khuyến khích thực hiện dồn điền đổi thửa:

*** Kết quả thực hiện:**

- Đến nay, toàn Thành phố đã thực hiện dồn điền đổi thửa (DĐĐT) được 76.511,18/76.365,07 ha, bằng 100,19% kế hoạch. Một số huyện thực hiện dồn điền đổi thửa vượt kế hoạch UBND Thành phố giao như Ba Vì, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Sơn Tây với diện tích DĐĐT vượt 2.395,83 ha. Diện tích đất dôi dư sau DĐĐT là 1.773,78 ha. Như vậy, công tác dồn điền đổi thửa trên địa bàn thành phố đã cơ bản hoàn thành diện tích theo Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 13/11/2013 của UBND Thành phố.

- Khối lượng đào đắp giao thông, thủy lợi nội đồng khi tiến hành dồn điền đổi thửa ở các địa phương là 43.128.480,4 m³ (1.776,7 km đường nội đồng, 235,2 km kênh mương cấp 3).

- Trên cơ sở đề xuất của các huyện, thị xã nhu cầu kiên cố hoá giao thông, thủy lợi nội đồng gồm: 4.813 km giao thông, 5.828 km kênh mương. Trong đó khối lượng cần thực hiện ngay kiên cố hoá (các tuyến đất đắp dễ bị sạt lở) tại các xứ đồng đã tiến hành dồn điền đổi thửa, chuyển đổi sản xuất tập trung là 1.112 km giao thông, 1.060 km kênh mương.

- Tuy nhiên sau dồn điền, đổi thửa công tác đo đạc, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa hoàn thành.

- Trong những năm 2012-2015, mặc dù cân đối ngân sách khó khăn nhưng UBND Thành phố đã ưu tiên bố trí 1.209,1 tỷ đồng vốn đầu tư XDCEB để bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã hỗ trợ các xã thực hiện công tác dồn điền đổi thửa, bước đầu thực hiện kiên cố hoá giao thông, thủy lợi nội đồng và đường giao thông thôn, xóm.

- Hiện còn 07 huyện chưa hoàn thành diện tích dồn điền đổi thửa theo kế hoạch Thành phố giao với tổng diện tích là: 2.162,72 ha gồm: Gia Lâm: 652,48 ha; Đông Anh: 427,39 ha; Quốc Oai: 368,01 ha; Ứng Hòa: 336,66 ha; Hoài Đức: 301,5 ha; Chương Mỹ: 48,83 ha và huyện Mỹ Đức: 27,85ha.

*** Nguyên nhân, tồn tại:**

Nguyên nhân:

- Việc thực hiện dồn điền đổi thửa là chủ trương đúng, hợp ý Đảng, lòng dân, thiết thực với cuộc sống của người dân nông thôn.

- Có sự chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt, khoa học của Ban chỉ đạo Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy.

- Cơ quan thường trực (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã xây dựng và ban hành Hướng dẫn số 29/HĐ-SNN 14/5/2012 về "Quy trình thực hiện công tác DĐĐT đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội" kịp

thời, phù hợp với thực tế diễn biến tại cơ sở, bao quát toàn bộ những vấn đề có thể phát sinh từ thực tiễn, dễ hiểu, dễ làm, dễ tổ chức thực hiện.

- Các sở, ban, ngành của thành phố: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường... đã xây dựng các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện liên quan tới công tác ĐDDT kịp thời, phù hợp.

- Công tác tuyên truyền, vận động, học tập về ĐDDT đã được tập trung dưới nhiều hình thức: Đài PTTH; Tài liệu tuyên truyền, học tập đối với đảng viên của Ban Tuyên giáo Thành ủy; đăng trên các báo Hà Nội mới, Nông thôn ngày nay, Kinh tế đô thị, Thông tấn xã...trong tài liệu tập huấn nông thôn mới.

- Hệ thống chính trị từ thành phố đến huyện, xã, thôn đã vào cuộc quyết liệt, đặc biệt nhân dân ở các địa phương đều hăng hái tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, chung tay chung sức với cán bộ, đảng viên để triển khai thực hiện.

Tồn tại:

- Hiện nay còn 07 huyện chưa hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa.

- Một số địa phương còn sai phạm trong công tác quản lý đất đai trên địa bàn. Một số phần tử lợi dụng kích động nhân dân, gây rối, cản trở việc dồn điền đổi thửa ở một số thôn trên địa bàn.

- Một số huyện, xã chưa bố trí đủ kinh phí (huyện 20%, xã và nguồn vốn khác 30%) vì vậy còn nợ của đơn vị thi công.

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa còn chậm so với tiến độ ĐDDT.

Kiến nghị:

Để hoàn thành việc dồn điền đổi thửa, tạo điều kiện đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp và thực hiện cứng hóa, kiên cố hóa đường giao thông, kênh mương nội đồng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, UBND Thành phố đề nghị HĐND Thành phố xem xét, tiếp tục cho thực hiện chính sách này đến năm 2020.

b, Chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản:

*** Kết quả thực hiện:**

- Trên địa bàn Hà Nội có 190 cơ sở sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Trong đó:

- + 106 doanh nghiệp, đơn vị sản xuất giống cây trồng (06 cơ sở chuyên sản xuất giống cây trồng; 87 cơ sở chuyên kinh doanh giống cây trồng; 13 cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh giống cây trồng).

- + 65 cơ sở sản xuất giống vật nuôi (trong đó 35 cơ sở sản xuất giống lợn, 16 cơ sở sản xuất giống gà, 12 cơ sở sản xuất giống vịt, 01 cơ sở sản xuất tinh bò, 01 cơ sở sản xuất giống dê, thỏ).

+ 18 cơ sở sản xuất giống thủy sản (17 cơ sở sản xuất giống tư nhân và tại Trung tâm giống thủy sản Hà Nội).

- Đầu tư nâng cấp cải tạo cơ sở sản xuất giống cây trồng: Để đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng giống, các cơ sở đã chủ động huy động vốn cá nhân và vay vốn ngân hàng để đầu tư, nâng cấp cơ sở sản xuất.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn cho 50 cơ sở sản xuất giống vật nuôi phát triển con giống đảm bảo kỹ thuật; trong đó có 31 cơ sở sản xuất giống lợn, 15 cơ sở sản xuất giống gà, 04 cơ sở sản xuất giống vịt, 08 cơ sở sản xuất giống được hướng dẫn xây dựng hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng giống theo quy định.

- Về Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản thành phố Hà Nội giai đoạn 2009-2015, định hướng đến năm 2020 theo Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 03/7/2009 của UBND Thành phố, trong những năm vừa qua, Thành phố đã hỗ trợ cải tạo hạ tầng kỹ thuật cho 08/18 cơ sở, gồm xây dựng nhà sinh sản nhân tạo, bể đẻ, bể ấp, hệ thống cấp nước đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật (cơ sở sản xuất giống tại Suối Hai - Ba Vì, Thanh Cao - Thanh Oai, Hợp Đồng - Chương Mỹ, Phú Thị - Gia Lâm, Tri Trung - Phú Xuyên, Tự Lập - Mê Linh và 2 cơ sở ở Phương Tú - Ứng Hòa). Sau khi được đầu tư, hỗ trợ năng lực sản xuất giống của các cơ sở sản xuất giống trên địa bàn đã được nâng lên rõ rệt, sản xuất giống năm 2009 chỉ đạt 500 triệu cá bột, 200 triệu cá giống đến nay đã sản xuất được trên 1 tỷ cá bột và 360 triệu cá giống các loại đảm bảo chất lượng cung cấp cho địa bàn Hà Nội và các tỉnh phía bắc.

- Đã có 09 cơ sở sản xuất giống được hỗ trợ lãi suất tiền vay vốn ngân hàng gồm 02 cơ sở huyện Mỹ Đức, 03 cơ sở huyện Ứng Hòa, 03 cơ sở huyện Sóc Sơn, 01 cơ sở huyện Thạch Thất với tổng kinh phí là 1.723,5 triệu đồng. Sở Nông nghiệp & PTNT đang tiến hành thẩm định, kiểm tra 09 cơ sở sản xuất giống vật nuôi đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng vay vốn ngân hàng tại huyện Mỹ Đức, Đông Anh gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất.

- Có 9 cơ sở sản xuất giống được hỗ trợ lãi suất với công suất chuồng nuôi trước đầu tư là 365 nái, hàng năm sản xuất ra hơn 8.000 con lợn giống thương phẩm, sau khi hỗ trợ công suất chuồng nuôi là 1.255 nái hàng năm sản xuất ra gần 29.000 con lợn, tăng 890 nái, số lượng lợn giống sản xuất ra hàng năm tăng 20.000 con/năm, thu nhập tăng thêm hàng năm đạt khoảng 28 tỷ đồng. Với các cơ sở sản xuất giống gà, trước đầu tư là 32.000 con gà sản xuất ra 4,7 triệu gà giống/năm và sau đầu tư công suất chuồng nuôi của gà là 94.000 con, sản xuất ra 14 triệu gà giống/năm.

*** Nguyên nhân, tồn tại:** Chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản còn chậm phát huy hiệu quả là do các cơ sở sản xuất chủ yếu có quy mô nhỏ, vốn không nhiều, theo đó các cơ sở này tự huy động vốn cá nhân là chính; một số cơ sở có nhu cầu vay vốn ngân hàng thương mại nhưng tài sản thế chấp không đủ theo quy định; thủ tục vay vốn và hỗ trợ lãi suất còn phức tạp, chưa hấp dẫn các cơ sở thực hiện chính sách.

c, Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản:

*** Kết quả thực hiện:**

- Tổng số cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản trên địa bàn Thành phố có 1.458 cơ sở (394 cơ sở sơ chế, 979 cơ sở chế biến, 85 cơ sở bảo quản giống, bảo quản nông sản). Số cơ sở vay vốn ngân hàng: 34 cơ sở, chiếm 2,3%; Số cơ sở tự huy động vốn của cá nhân: 1.105 cơ sở, chiếm 75,8%; Số cơ sở vay vốn đầu tư theo các chính sách khác: 319 cơ sở, chiếm 21,9%. Đa số các cơ sở sơ chế rau, củ, quả có công suất dưới 1 tấn/ngày. Một số cơ sở sơ chế rau, củ, quả có công suất từ 1 tấn/ ngày trở lên như: HTX sản xuất dịch vụ nông nghiệp Đông Xuân (công suất 3 tấn/ngày); HTX dịch vụ vật tư tổng hợp nông nghiệp xã Đặng Xá (công suất 1 tấn/ngày); HTX dịch vụ nông nghiệp Văn Đức (công suất 1 tấn/ngày)... Các cơ sở sơ chế trứng gia cầm các loại có quy mô lớn như sau: Công ty Cổ phần Tiên Viên (Đại Yên, Chương Mỹ) 69.000 quả trứng/ngày, Công ty TNHH Chăn nuôi và trồng trọt Phú An (Yên Bái, Ba Vì) 27.700 quả trứng các loại/ngày, Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm 3F 101.000 trứng gà/ngày. Kho lạnh bảo quản giống, rau, củ, hoa, quả, thịt, cá, trứng của các cơ sở đa số có thể tích dưới 100m³.

- Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất của Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Vinh Anh.

*** Nguyên nhân, tồn tại:** Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản chưa đi vào cuộc sống được nhiều là do:

Việc tuyên truyền cơ chế chính sách đến người sản xuất còn hạn chế; Người tiêu dùng chưa quen sử dụng thực phẩm qua sơ chế, chế biến, bảo quản; Một số cơ sở có vay vốn của ngân hàng, tổ chức tín dụng nhưng không gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất; do quy mô sản xuất nhỏ nên các cơ sở sử dụng vốn tự có hoặc tự huy động vốn của các cá nhân là chính; hoặc có nhu cầu vay vốn nhưng tài sản thế chấp không đảm bảo theo quy định của ngân hàng.

d, Chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung:

*** Kết quả thực hiện:**

- Trên địa bàn Thành phố hiện có 22 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công mỗi ngày giết mổ 256,8 tấn thịt gia súc, 57,6 tấn thịt gia cầm, tổng sản lượng thịt giết mổ 314,5 tấn/ngày tấn thịt gia súc chiếm 44% số lượng thịt gia súc, gia cầm giết mổ hàng ngày (tăng 4 lần so với năm 2012).

- Đến nay, có 04 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và được hưởng hỗ trợ chi phí giết mổ số tiền 7.748.682.000 đồng (Công ty Cổ phần Thịnh An, Công ty Cổ phần thương

mại Lan Vinh, Công ty TNHH thực phẩm thương mại Thành Lợi, Cơ sở giết mổ gia cầm tập trung Luyện Hà).

- Các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm khác tự huy động vốn đầu tư để nâng cấp, cải tạo và mở rộng quy mô để đủ điều kiện được hưởng chính sách. Như vậy chính sách này đã phát huy hiệu quả rất tích cực, đưa tỷ lệ thịt gia súc, gia cầm được giết mổ công nghiệp và bán công nghiệp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tăng từ 12% năm 2012 lên 44% đầu năm 2015.

- Chủ trương hỗ trợ chi phí giết mổ cho các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đã giải quyết một phần khó khăn cho các cơ sở giết mổ. Thúc đẩy các cơ sở giết mổ tập trung công nghiệp, bán công nghiệp tiến tới vận hành được tối đa công suất thiết kế, đảm bảo sản phẩm sau giết mổ được kiểm soát, đồng thời tạo động lực cho một số cơ sở giết mổ nâng cấp dây chuyền thiết bị.

- Thu hút được các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ chuyển dần vào khu giết mổ tập trung theo quy hoạch của Thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý giết mổ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y.

- Một số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm khác đang tích cực huy động vốn đầu tư để nâng cấp, cải tạo và mở rộng quy mô để đủ điều kiện được hưởng chính sách. Như vậy chính sách này đã phát huy hiệu quả rất tích cực, đưa tỷ lệ thịt gia súc, gia cầm được giết mổ công nghiệp và bán công nghiệp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tăng từ 12% năm 2012 lên 44% đầu năm 2015.

đ, Chính sách khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp:

*** Kết quả thực hiện:**

Từ năm 2013 đến tháng 9/2015, trên địa bàn thành phố đã đầu tư 9 khâu cơ giới hóa trên hai lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi (4 khâu cơ giới hóa trong trồng trọt, 5 khâu cơ giới hóa trong chăn nuôi) cụ thể:

- Về trồng trọt: Toàn Thành phố đã đầu tư 932 máy làm đất, trong đó có 546 máy làm đất ≤ 15 mã lực và 386 máy làm đất ≥ 24 mã lực, CGH tăng được 25,8% diện tích đất nông nghiệp, đưa tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất tăng từ 69,2% lên 95%. Đầu tư 410 máy gặt đập liên hợp, tỷ lệ CGH tăng được 14,7%, đưa tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu thu hoạch lúa từ 7,8% lên 22,5%. Đầu tư 246 máy cấy tăng, CGH tăng được 2,41% diện tích đất cấy bằng máy, đưa tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu cấy lúa từ 0,04% lên 2,45%. Đầu tư 462 máy phun thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo phun được 13,5% diện tích đất nông nghiệp, đưa tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu phun thuốc trừ sâu từ 15,3% lên 28,8% diện tích đất nông nghiệp.

- Về chăn nuôi - thủy sản: Trong chăn nuôi bò, đã bổ sung 550 máy vắt sữa đảm bảo tăng thêm được 21,2% CGH vắt sữa, đưa tỷ lệ CGH trong khâu vắt sữa từ 16,5% lên 37,7%. Chăn nuôi gà, đầu tư 250 hệ thống ăn bán tự động, uống tự động cho gà đảm bảo tăng 8,0% đưa tỷ lệ tăng từ 18,4% lên 26,4%; đầu tư 212 hệ thống làm mát chuồng nuôi, tăng 7,8 % đưa tỉ lệ CGH làm mát chuồng nuôi

từ 9,1% lên 16,9%. Chăn nuôi lợn, đầu tư 205 hệ thống làm mát tăng 5,6%, đưa tỉ lệ CGH hệ thống làm mát tăng từ 2,6% lên 8,2%; đầu tư 470 hệ thống ăn bán tự động, uống tự động tăng 12,8%, đưa tỉ lệ tăng từ 11,8% lên 24,6%. Thủy sản đầu tư được 398 hệ thống quạt nước đạt 7,6% diện tích nuôi thủy sản, đưa tỷ lệ CGH từ 2,9% lên 10,5% diện tích nuôi thủy sản.

Trong 2 năm 2013-2014 có 92 hộ (55 hộ mua máy năm 2013; 37 hộ mua máy năm 2014) vay tiền ngân hàng mua 107 máy (64 máy GDLH, 28 máy làm đất, 15 máy cấy), đến nay mới hỗ trợ lãi suất ngân hàng năm 2013 và 2014 cho 55 hộ nông dân mua máy năm 2013 và 37 hộ mua máy năm 2014 với số tiền 2.260 triệu đồng.

Như vậy, đến nay, trên địa bàn Thành phố tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất đạt 95%; trong thu hoạch đạt 22,5%; trong gieo cấy đạt 2,45%; trong phun thuốc trừ sâu đạt 28,8%; trong chăn nuôi, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu vắt sữa đạt 37,7%, hệ thống ăn uống bán tự động đạt 26,4%... so với yêu cầu, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu thu hoạch, gieo cấy, trong chăn nuôi, nuôi thủy sản còn rất thấp.

*** Nguyên nhân, tồn tại** “Chính sách khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp” triển khai còn khó khăn, do phương thức thực hiện chính sách chưa thực sự hấp dẫn người dân mua máy để phát triển sản xuất, vì để được hưởng chính sách phải thông qua vay vốn của các ngân hàng thương mại là rất khó khăn; do đó trên thực tế các hộ chủ yếu tự huy động vốn cá nhân để mua máy.

e, Chính sách khuyến khích xây dựng kiên cố hóa đường giao thông thôn, xóm:

*** Kết quả thực hiện:** Năm 2013 và năm 2014, toàn Thành phố mới kiên cố hóa được 1.154 km đường giao thông thôn, xóm; ngân sách Thành phố đã hỗ trợ 453.281,8 triệu đồng. Dự kiến năm 2015 kiên cố hóa được 923 km đường giao thông thôn, xóm; ngân sách Thành phố cần hỗ trợ 909.698,6 triệu đồng.

*** Nguyên nhân, tồn tại** “Chính sách khuyến khích xây dựng kiên cố hóa đường giao thông thôn, xóm” trong tổ chức thực hiện còn hạn chế, do các huyện nguồn thu ngân sách hàng năm thấp, chủ yếu dựa vào điều tiết của Thành phố nên việc cấp kinh phí hàng năm cho các xã để thực hiện xây dựng hạ tầng nông thôn còn khó khăn; việc đấu giá đất, xử lý đất xen kẹt ở các địa phương để lấy nguồn còn gặp nhiều khó khăn, thủ tục còn phức tạp nên các xã triển khai còn chậm, nguồn thu của các xã để phục vụ xây dựng hạ tầng nông thôn chưa được nhiều.

*** Đề xuất, kiến nghị:** Để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT cùng các sở ngành liên quan tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và đề xuất những nội dung sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Nghị quyết, đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thành nội dung đề xuất trên và trình kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố xem xét quyết định.

1.2 Kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020:

Thực hiện Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các sở ngành và UBND các huyện thị xã tổ chức triển khai thực hiện, kết quả cụ thể:

a, Chính sách tập huấn kỹ thuật

- Tổ chức được 18 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản; 150 lớp kỹ thuật chăn nuôi với 8.440 lượt người tham gia; 315 lớp tập huấn an toàn thực phẩm cho 15.750 người tham gia; 336 lớp huấn luyện quản lý dịch hại tổng hợp trên rau cho 10.080 người tham gia; 300 lớp tập huấn kiến thức về RAT cho 24.000 người tham gia; 60 lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất chè an toàn cho 5.156 lượt người tham gia; 45 lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật về cây ăn quả; 36 lớp Tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm; 160 lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật về sản xuất lúa chất lượng cao cho 30.140 lượt người tham gia; 300 lớp sản xuất hoa cây cảnh cho 19.877 người tham dự.

b, Chính sách hỗ trợ khuyến khích chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng, vật nuôi:

Đã hỗ trợ sản xuất cho 5.905ha với số lượng giống là 194.837,5kg giống lúa đặc sản chất lượng cao (Bắc thơm số 7, Bắc thơm kháng bạc lá, T10, Nàng xuân, Hương thơm số 1, Nếp vàng 1, nếp BM 9603, Nếp cái hoa vàng); 152 ha chè cao sản; hỗ trợ sản xuất hoa lily có giá trị kinh tế cao (3,5 ha) cho 350 hộ; hỗ trợ 22.500 cây hoa lan bản địa có giá trị kinh tế cao; hỗ trợ 890.000 liều tinh lợn giống cao sản kèm theo vật tư cho các hộ gia đình, cá nhân, trang trại chăn nuôi lợn; hỗ trợ 115.600 liều tinh bò thịt, bò sữa chất lượng cao cho các hộ gia đình, cá nhân, trang trại chăn nuôi bò; hỗ trợ 50% giống cá các loại Chép lai, rô phi lai, Trắm đen và cá Lăng trên diện tích 170,5 ha nuôi thủy sản tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại các huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Ba Vì, Thanh Oai, Phú Xuyên. Ngoài ra còn hỗ trợ phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi, thủy sản và trồng trọt.

c, Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm:

Hàng năm, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội tổ chức Hội chợ nông nghiệp và làng nghề. Các doanh nghiệp trong nước, hợp tác xã, hộ gia đình tích cực tham gia và được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định (hỗ trợ chi phí tham gia hội chợ theo quy định (04 gian hàng giới thiệu và bán sản phẩm quả, 11 cơ sở sản xuất chè, 08 cơ sở sản xuất lúa, gạo).

d. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng:

Thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 26/5/2015 của UBND Thành phố, UBND Thành phố đã bổ sung cho ngân sách cấp huyện 7,5 tỷ đồng (huyện Ứng Hòa 4,2 tỷ đồng, thị xã Sơn Tây 3,3 tỷ đồng) để hỗ trợ xây dựng công trình xử lý chất thải trong chăn nuôi lợn.

Cùng với việc thực hiện dồn điền đổi thửa, các Chương trình, đề án phát triển nông nghiệp tuy mới thực hiện trong thời gian ngắn đã phát huy tác dụng tích cực góp phần vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung tạo ra phẩm hàng hóa chất lượng nhằm đẩy nhanh công cuộc xây dựng nông thôn, giải quyết việc làm, giảm dần khoảng cách thu nhập giữa nông thôn và thành thị.

2. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và bố trí kinh phí thực hiện đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa và các chính sách đã ban hành. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, nhất là chính sách hỗ trợ trực tiếp (như hỗ trợ giống, vật tư...) để đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, hiệu quả; Xử lý nghiêm các trường hợp trục lợi chính sách.

*** Trả lời:**

- Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đang triển khai xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và bố trí kinh phí thực hiện đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa cho các hộ theo quy định của Luật Đất đai.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các sở ngành liên quan thành lập các Đoàn công tác liên ngành kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ, nhất là các chính sách hỗ trợ trực tiếp như hỗ trợ giống, vật tư; trong quá trình kiểm tra đã phát hiện một số sai phạm của các tổ chức cá nhân đơn vị và đã có biện pháp xử lý theo quy định.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện đặt hàng, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí ngân sách. Tổ chức thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đúng quy định. Rà soát định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá đặt hàng thực hiện nhiệm vụ duy trì, vận hành hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội trên địa bàn Thành phố đảm bảo đúng quy định và thực tiễn của Thành phố.

*** Trả lời:**

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra Thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí theo quy định; trong quá trình thực hiện đã phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những sai phạm theo quy định.

3.1. Thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí trên địa bàn Hà Nội

Chính sách miễn thu thủy lợi phí được thực hiện từ năm 2008 theo quy định tại Nghị định số 154/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ. Sau nhiều năm sửa đổi, hiện nay, chính sách miễn thu thủy lợi phí được áp dụng theo

Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ. Hàng năm số diện tích miễn thu thủy lợi phí của Thành phố được các Công ty thủy lợi tổng hợp trình Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp thẩm định và được cấp kinh phí theo Luật ngân sách. Số diện tích nhỏ còn lại do các HTX tự bơm tưới tiêu được tổng hợp trong dự toán ngân sách của quận, huyện, thị xã. Cuối năm trên cơ sở thanh lý hợp đồng tưới tiêu của các HTX và các Công ty thủy lợi, lập hồ sơ quyết toán diện tích, kinh phí được miễn thu thủy lợi phí trong năm đó.

Tình hình nghiệm thu thanh quyết toán kinh phí: Từ năm 2009 đến năm 2015, tổng số diện tích được miễn thu thủy lợi phí là 2.161.253 ha; trong đó các Công ty thủy lợi là 1.654.296ha, hợp tác xã 506.957ha. Tổng số kinh phí cấp là 2,26 tỷ đồng; trong đó các Công ty thủy lợi 1,8 tỷ đồng, các HTX 0,46 tỷ đồng.

3.2. Thực hiện duy trì, vận hành hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội của các doanh nghiệp thủy lợi.

Việc duy trì, vận hành hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội được áp dụng theo Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 20/2/2013 của UBND Thành phố và được thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách, bước đầu đã đạt được những kết quả sau:

- Hệ thống tưới, tiêu luôn được duy trì, thông thoáng; số vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi giảm; những hư hỏng nhỏ được phát hiện và xử lý kịp thời đảm bảo an toàn khi vận hành và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Công tác duy tu, duy trì được thực hiện kịp thời nâng cao hiệu quả tưới tiêu cũng như nâng cao hiệu quả của các công trình đang quản lý.

3.3. Công tác rà soát định mức kinh tế kỹ thuật

Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật. Sau khi rà soát, kết quả cho thấy một số quy định áp dụng khi xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật hiện nay đã thay đổi cần phải điều chỉnh như: định mức tiêu thụ điện năng, định mức sửa chữa thường xuyên, quản lý doanh nghiệp

UBND Thành phố đang chỉ đạo sở Nông nghiệp & PTNT cùng các sở chuyên ngành xem xét, đề xuất khắc phục một số tồn tại áp dụng định mức. Mặt khác để hoàn thành công tác rà soát điều chỉnh, bổ sung tổng thể định mức tưới tiêu, Ủy ban nhân dân Thành phố đang xem xét, đồng ý về mặt chủ trương cho phép Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phối hợp với một đơn vị tư vấn độc lập, có chuyên ngành về xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật thực hiện điều chỉnh, bổ sung tổng thể định mức kinh tế - kỹ thuật duy trì, vận hành hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội áp dụng cho các Công ty thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Chú trọng xây dựng và thực hiện đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để nâng cao giá trị sản xuất nhằm hạn chế thấp nhất đất nông

ng nghiệp hoang hóa. Có biện pháp sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp trong các quận nội thành.

*** Trả lời:**

4.1. Tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hiện nay

Đến nay, thành phố cơ bản dần dần đổi thửa diện tích đất nông nghiệp gần 76.365 ha, vượt kế hoạch đề ra. Toàn bộ diện tích đã dần dần đổi thửa được quy hoạch lại hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất. Toàn thành phố đã hoàn thành đào đắp giao thông thủy lợi nội đồng gần 42 triệu m³. Các địa phương đã và đang triển khai thực hiện quy hoạch vùng sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất tập trung-trên quy mô lớn theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng ... để nâng cao thu nhập cho nhân dân, góp phần đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới.

Để giúp các địa phương làm tốt việc chỉ đạo, hướng dẫn nông dân đẩy mạnh sản xuất sau dần dần đổi thửa, Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ hạ tầng, giống, thuốc BVTV ... Vì vậy, công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi. Cụ thể:

Đến nay, diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi của các huyện, thị xã đạt 62.032ha. Trong đó, lớn nhất là diện tích chuyển đổi sang trồng lúa chất lượng cao với hơn 32.100ha; rau an toàn 4.200ha, cây ăn quả hơn 6.700ha, nuôi trồng thủy sản 9.000ha; 1.833ha trồng hoa cây cảnh; 3.462ha chăn nuôi xa khu dân cư; sang chăn nuôi thủy sản 9.061 ha và chuyển sang mô hình sản xuất, chăn nuôi kết hợp là 4.452 ha.

Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa đem lại giá trị kinh tế cao như: mô hình hoa, cây cảnh ở một số huyện Đan Phượng, Hoài Đức, Mê Linh, Thạch Thất, Thường Tín ... với giá trị từ 0,5 đến 1,5 tỷ đồng/ha canh tác, cá biệt có nơi đạt từ 2,5 đến 3 tỷ đồng/ha canh tác. Mô hình chăn nuôi xa khu dân cư như ở một số xã thuộc huyện: Chương Mỹ, Ứng Hòa, Thanh Oai, Quốc Oai, Đông Anh.... Mô hình rau an toàn ở Đan Phượng, Hoài Đức, Mê Linh, Phúc Thọ, Gia Lâm Đặc biệt, huyện Phúc Thọ đã thử nghiệm thành công mô hình trồng su hào an toàn trái vụ, huyện Phú Xuyên thử nghiệm thành công mô hình trồng măng tây ... đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân.

4.2. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi giai đoạn 2016-2020.

Diện tích đất nông nghiệp toàn Thành phố Hà Nội là 187.151 ha chiếm 56,3% tổng diện tích đất toàn Thành phố, trong đó diện tích đất trồng lúa 112.793 ha chiếm 33,9%. Trên cơ sở Quy hoạch phát triển sản xuất lúa theo hướng bền vững Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp Thành phố Hà Nội theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2014-2020 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; nhằm thu hẹp diện tích trồng lúa nước quảng canh truyền thống kém hiệu quả để hình thành các vùng chuyên canh sản xuất

lúa gạo hàng hóa tập trung đảm bảo chất lượng. Dự kiến chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi giai đoạn 2016-2020 như sau:

*** Chuyển đổi cơ cấu cây trồng:**

- Bố trí lúa chất lượng cao và cao sản với diện tích 40-50 nghìn ha đất canh tác được quy hoạch tập trung theo mô hình cánh đồng mẫu lớn tập trung chủ yếu ở 8 huyện trọng điểm: Ứng Hòa, Sóc Sơn, Chương Mỹ, Ba Vì, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Thanh Oai, Thường Tín.

- Chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang sản xuất rau, đậu thực phẩm. Cụ thể chuyển 450 ha (2015) và 2.050ha(2020) diện tích canh tác tại các huyện Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng và Mê Linh.

- Chuyển đổi sang sản xuất hoa, cây cảnh tập trung. Cụ thể chuyển 500 – 1000 ha đất canh tác tại các quận huyện có truyền thống và kinh nghiệm sản xuất như Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Gia Lâm và có thể mở rộng ra các huyện như Mê Linh, Đan Phượng ...

- Chuyển đổi sang nuôi thủy sản tập trung và xen canh đất lúa. Chủ yếu chuyển lúa vụ mùa sang nuôi cá ở các huyện có diện tích lúa trên địa hình thấp trũng sản xuất lúa kém hiệu quả như Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phú Xuyên.

- Chuyển đổi diện tích trồng lạc, sắn ở các vùng đồi gò sang trồng cây ăn quả. Ngoài những nhóm quả chủ lực như bưởi Diễn, cam Canh cần chú trọng phát triển một số sản phẩm có nhu cầu cao trên thị trường như: chuối tiêu hồng, đu đủ tím, các giống táo, ổi tiến bộ kỹ thuật ...

- Đối với các cây công nghiệp như chè, đậu tương... cần đưa giống mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng.

*** Chuyển đổi cơ cấu vật nuôi**

Nhằm hạn chế đất nông nghiệp hoang hóa, đồng thời bảo vệ môi trường, bước đầu đã hình thành các khu chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, riêng biệt, mang tính công nghiệp, cách xa dân cư.

- Đối với tổng đàn lợn và đàn gia cầm định hướng cơ cấu là ổn định không phát triển tổng đàn mà sử dụng các loại giống có chất lượng và mang lại giá trị kinh tế cao.

Chăn nuôi lợn theo hướng sản xuất giống cung cấp cho địa bàn và các tỉnh khác.

Chăn nuôi gia cầm: phát triển chăn nuôi một số giống gia cầm truyền thống, đặc sản có phẩm chất tốt, giá trị kinh tế cao tại các huyện vùng gò đồi và một số huyện có điều kiện đất rộng như Chương Mỹ, Đông Anh, Ba Vì, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thanh Oai, ứng Hoà, Phúc Thọ, Phú Xuyên, Thạch Thất.

- Đối với đàn bò: Phát triển bò thịt tại các xã, vùng quy hoạch bò thịt và các xã thuộc huyện Ba Vì (xã Tây Đằng, Thuần Mỹ, Tòng Bạt, Cổ Đô, Minh Châu,...), Sơn Tây (Kim Sơn, Xuân Sơn, Sơn Đông, Đường Lâm, Thanh Mỹ,...), Sóc Sơn, Đông Anh, Mê Linh, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Ứng Hòa,...

Nhân rộng quy mô chăn nuôi bò sữa ra những vùng có điều kiện thuận lợi đặc biệt là những vùng có địa hình đồi gò, vùng bãi ven sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy, sông Cà Lồ như Gia Lâm, Ba Vì, Quốc Oai, Mê Linh, Đông Anh, Đan Phượng.

Trên cơ sở định hướng trên, Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp & PTNT sẽ phối hợp cùng với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã tiến hành xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện.

4.3. Đề xuất các biện pháp sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp trong các quận nội thành

Diện tích đất nông nghiệp các quận nội thành hiện nay còn khoảng 1.200--1.400ha. Đặc thù của những vùng này là ưu tiên đô thị hóa và công nghiệp hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy mà diện tích đất nông nghiệp thuộc các quận nội thành được định hướng tập trung đầu tư cho các vùng sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao như trồng hoa, cây cảnh ... cung cấp sản phẩm tại chỗ cho thị trường. Ngoài ra những vùng đất xen kẹt không sản xuất nông nghiệp được hoặc sản xuất không hiệu quả, UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường khảo sát và đưa vào kế hoạch chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các địa phương trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

II. Về nước sạch nông thôn

5. Xây dựng kế hoạch cụ thể; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn; tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung liên xã từ nguồn vốn vay ngân hàng thế giới để đưa vào sử dụng theo kế hoạch năm đề ra:

Hoàn thành trong quý III/2015: dự án liên xã Cổ Đô, Phong Vân huyện Ba Vì; dự án liên xã Hiệp Thuận, Liên Hiệp huyện Phúc Thọ; dự án xã Hương Sơn huyện Mỹ Đức.

Hoàn thành trong quý III/2016: dự án liên xã Tam Hưng, Thanh Thủy huyện Thanh Oai; dự án liên xã Liên Phương, Vân Tảo, Hà Hồi, Hồng Vân, Thư Phú huyện Thường Tín; dự án liên xã Trung Hòa, Trường Yên huyện Chương Mỹ.

Thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2015 về chỉ tiêu tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch.

*** Trả lời:**

Tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn:

*** Đối với dự án sử dụng vốn vay ngân hàng thế giới (WB)**

- Đối với 3 dự án cấp nước sạch liên xã đang triển khai gồm: Cổ Đô, Phong Vân huyện Ba Vì; Hiệp Thuận, Liên Hiệp huyện Phúc Thọ và dự án xã Hương Sơn huyện Mỹ Đức đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thiện các hạng mục công trình, Hiện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tích cực chỉ đạo các

nhà thầu tham gia thi công khẩn trương các hạng mục còn lại và lắp đặt đồng hồ cho các hộ dân. Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng và cung cấp nước sạch cho khoảng 50.000 người dân.

- Đối với 03 dự án cấp nước sạch liên xã đang chuẩn bị khởi công bao gồm: dự án xã Tam Hưng, Thanh Thùy huyện Thanh Oai; xã Liên Phương, Hồng Vân, Thư Phú, Hà Hồi, Vân Tảo huyện Thường Tín; xã Trung Hòa, Trường Yên huyện Chương Mỹ. Các dự án này hiện đang thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và công tác đấu thầu dự kiến khởi công xây dựng trong quý IV/2015 và hoàn thành đưa vào sử dụng quý III/2016.

- Đối với dự án cấp nước sạch liên xã Thanh Lâm, Đại Thịnh, Tam Đồng huyện Mê Linh đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, dự kiến quý I/2016 phê duyệt dự án đầu tư.

* Đối với các dự án thí điểm cấp nước sạch liên xã trên địa bàn các huyện Mê Linh, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Phú Xuyên và huyện Mỹ Đức. Các dự án này được phê duyệt từ năm 2012 nhưng chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu Thành phố chuyển đổi hình thức đầu tư, hiện đang kêu gọi các doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia đầu tư.

* Đối với các công trình cấp nước không hoạt động, Thành phố đã giao cho các doanh nghiệp cải tạo khôi phục để tiếp tục cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân trong khu vực. Riêng trạm cấp nước thị trấn Đại Nghĩa do Công ty Cổ phần và Đầu tư phát triển Công nghệ cao Minh Quân thực hiện hiện đang tiến hành cải tạo, dự kiến trong năm 2016, công ty sẽ hoàn thành việc thi công và cung cấp nước ổn định khoảng 1.000 hộ dân trong khu vực. Cụ thể:

(1). Trạm cấp nước Phùng Xá (Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng nước sạch và môi trường THT): Hiện nay đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống tuyến đường ống chính, tuyến đường ống phân phối và tuyến đường ống dịch vụ cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho 725 hộ sử dụng nước trên địa bàn của xã Phùng Xá.

(2). Trạm cấp nước Kim Lan xã Kim Lan huyện Gia Lâm (Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải): Hiện nay, Công ty đã khôi phục được một phần hệ thống mạng cấp nước và cung cấp nước ổn định cho khoảng 150 hộ dân, đang tiến hành lập Dự án nâng cấp cải tạo trình UBND Thành phố phê duyệt.

(3). Trạm cấp nước Phù Đồng xã Phù Đồng huyện Gia Lâm (Công ty CP tập đoàn đầu tư nước sạch và môi trường Hùng Thành): Hiện nay, Công ty đã sửa chữa nâng cấp các hạng mục công trình, lắp đặt đường ống phân phối và dịch vụ, cung cấp nước ổn định cho 100 hộ gia đình trong khu vực.

(4). Trạm cấp nước Ninh Hiệp xã Ninh Hiệp huyện Gia Lâm (Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải): Hiện nay, Công ty đã đầu tư khôi phục khu đầu mối, và làm mới được khoảng 20% hệ thống mạng đường ống phân phối và dịch vụ, đã cấp nước ổn định cho khoảng 100 hộ gia đình trong khu vực.

(5). Trạm cấp nước Tam Hiệp xã Tam Hiệp huyện Phúc Thọ (Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Toàn Linh): Hiện nay trạm đầu mối, giếng khoan khai thác nước, hệ thống đường ống chính... đã được doanh nghiệp cải tạo sửa chữa, lắp đặt hệ thống tuyến đường ống phân phối và tuyến đường ống dịch vụ và đã tiến hành cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho 1.200 hộ sử dụng nước trên địa bàn của xã.

(6). Trạm cấp nước xã Xuân Dương huyện Thanh Oai (Công ty cổ phần đầu tư xây dựng VIETCOM): công ty đã triển khai thay thế các đoạn ống hư hỏng để đảm bảo cấp nước thông suốt đến các hộ sử dụng. Lắp đường ống cho 01 thôn còn lại của xã; cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho 1.050 hộ sử dụng nước trên địa bàn của xã.

(7). Trạm cấp nước thôn Quảng Nguyên xã Quảng Phú Cầu huyện Ứng Hòa (Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông): công ty đã tiếp nhận và đầu tư xây dựng, cải tạo trạm cấp nước hiện đã hoàn thành trạm đầu mối và đường ống dịch vụ, cung cấp nước cho khoảng 800 hộ dân trong khu vực.

(8). Trạm cấp nước thôn Phú Lương Thượng xã Quảng Phú Cầu huyện Ứng Hòa (Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông): công ty đã đầu tư xây dựng, cải tạo hoàn thành trạm đầu mối và đường ống dịch vụ. Hiện nay đã cung cấp nước cho khoảng 500 hộ dân trong khu vực.

(9). Trạm cấp nước xã Liên Bạt huyện Ứng Hòa (Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông): đã đầu tư xây dựng, cải tạo hoàn thành trạm đầu mối và đường ống dịch vụ. Hiện nay đã cung cấp nước cho khoảng 1.000 hộ dân trong khu vực.

(10). Trạm cấp nước thị trấn Chúc Sơn huyện Chương Mỹ (Công ty Môi trường đô thị Xuân Mai): đã hoàn thiện các hạng mục công trình, đưa vào hoạt động. Hiện tại Công ty đã xây dựng xong đường ống truyền dẫn cấp nước tới hệ thống trạm cấp nước của KCN Phú Nghĩa, xây dựng xong hệ thống ống truyền dẫn và ống phân phối dịch vụ toàn bộ khu vực thị trấn, lắp đặt đồng hồ đo nước và cấp nước sử dụng cho trên 700 hộ gia đình.

(11). Trạm cấp nước Thị trấn Phùng huyện Đan Phượng (Công ty cổ phần đầu tư Nước sạch và Môi trường Hùng Thành): hiện công trình đã đi vào hoạt động ổn định với công suất là 2000 m³/ ngày đêm, cấp nước cho khoảng 2.400 hộ.

(12). Trạm cấp nước thị trấn Quốc Oai huyện Quốc Oai (Công ty Ngọc Hải): Hiện nay, công trình đã đi vào hoạt động ổn định với công suất khoảng 1.500m³/ngày đêm cấp nước cho khoảng hơn 3.500 hộ dân trên địa bàn thị trấn và một số vùng phụ cận.

(13). Trạm cấp nước thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai (Công ty CPĐT nước sạch và môi trường Hùng Thành): Hiện nay công trình đang hoạt động ổn định, cấp nước cho khoảng 700 hộ dân.

(14). Trạm cấp nước thôn Cự Đà xã Cự Khê, huyện Thanh Oai (Công ty TNHH Đầu tư Nhất Phát): Công ty đã thực hiện đầu tư lắp đặt các hạng mục nhà điều hành; hệ thống điện, bơm cấp 1, cấp 2, lắp đặt tuyến ống phân phối, cung cấp nước cho 350 hộ dân trên địa bàn thôn Cự Đà, xã Cự Khê.

(15). Trạm cấp nước thị trấn Đại Nghĩa (Công ty Cổ phần và Đầu tư phát triển Công nghệ cao Minh Quân): sau khi được giao về chủ trương để đầu tư tiếp nhận công trình, công ty đã tiếp nhận bàn giao và đã tiến hành cải tạo trạm hệ thống trạm đầu mối, lắp đặt được 2.000m đường ống dẫn nước trực chính. Dự kiến trong năm 2016 công ty sẽ hoàn thành việc thi công hệ thống mạng đường ống và cấp nước ổn định cho khoảng 1.000 hộ dân trong khu vực.

* Kết quả thực hiện mục tiêu năm 2015 ước tính đến hết tháng 9 năm 2015, tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 94,5%, trong đó tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt đạt QCVN 02/BYT là 34,5%. Dự kiến đến hết năm 2015 tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95,5%, trong đó tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt đạt QCVN 02/BYT 35,5%.

6. Rà soát các trạm cấp nước do ngân sách đầu tư chưa hoạt động trên địa bàn Thành phố để chuyển giao nhanh cho các doanh nghiệp tiếp nhận đầu tư, khai thác, sớm đi vào hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Hoàn thành trong tháng 9/2015. Ưu tiên vốn ngân sách để tiếp tục thực hiện dự án hỗ trợ xây dựng 30.000 thiết bị xử lý nước hộ gia đình chưa được bố trí vốn trong năm 2015.

*** Trả lời:**

- Tính đến hết tháng 9/2015 có 08 công trình dừng hoạt động do dân không sử dụng hoặc công trình xuống cấp hư hỏng. Các công trình này chủ yếu ở các xã miền núi, hiện nay đang kêu gọi các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực xây dựng và cải tạo lại công trình.

- Có 04 công trình xây dựng dở dang, đó là trạm cấp nước: xã Hoàng Diệu, xã Phú An Nam, xã Tiên Phương, xã Tân Tiến huyện Chương Mỹ. Các trạm này đã tạm dừng thi công và quyết toán giá trị đã đầu tư để kêu gọi xã hội hóa theo chủ trương của Thành phố. Hiện chưa có doanh nghiệp nào tham gia tiếp nhận, đầu tư hoàn thiện công trình.

7. Đầu tư trạm cấp nước sạch tập trung cần gắn với quản lý, vận hành, khai thác sau đầu tư theo hướng các đơn vị đầu tư, cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp. Thực hiện công khai đầy đủ các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư đã có của Trung ương và Thành phố gắn với cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư.

*** Trả lời:**

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các sở chuyên ngành xây dựng đề án quản lý sau đầu tư các công trình cấp nước tập trung nhằm đánh giá cụ thể về công tác quản lý vận hành, từ đó đề xuất các giải

pháp chuyển đổi mô hình quản lý phù hợp nâng cao hiệu quả cấp nước, đảm bảo tính ổn định, bền vững các công trình. Hiện đề án đang được các sở, ngành hoàn thiện, chuẩn bị trình UBND Thành phố phê duyệt.

C. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

I. Sơ kết đánh giá quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố; tuyên truyền sâu rộng đến phụ huynh học sinh và nhân dân hiểu đúng và đồng thuận với các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- * Trả lời:

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ công văn số 6169/ BGDDT-GDTH ngày 27/10/2014 về việc thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo TT 30/2014; Căn cứ công văn 7475/BGDĐT-GDTH ngày 25/12/2014 của Bộ GD&ĐT về việc chỉ đạo đánh giá định kì theo Thông tư 30/2014; Căn cứ công văn số 39/BGDĐT-GDTH ngày 06/01/2015 của Bộ GD&ĐT về việc tổng hợp đánh giá và khen thưởng HS Tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT;

Ngành Giáo dục và Đào tạo đã chủ động, tích cực trong công tác triển khai thực hiện đổi mới cách đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau một năm học đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

1. Đặc điểm tình hình.

a. Thuận lợi:

- Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố Hà Nội quan tâm, chỉ đạo sâu sát ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

- Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Hà Nội đã tổ chức các buổi tập huấn về nâng cao năng lực đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư 30/2014 cho lãnh đạo, chuyên viên phụ trách cấp Tiểu học của các phòng GD&ĐT; tạo điều kiện thuận tiện cho các Phòng tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên ở các nhà trường.

- Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Hà Nội ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể giúp các trường triển khai thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014.

- Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức trách nhiệm cao, tích cực nghiên cứu, học hỏi để triển khai thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014.

b. Khó khăn:

- Việc đánh giá học sinh bằng điểm số đã ăn sâu vào tiềm thức của học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh.

- Sĩ số học sinh/ lớp ở nhiều trường cao. (Đặc biệt là tại các quận nội thành)

- Giáo viên chuyên biệt (*Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Thể dục, Âm nhạc*) ở các trường đông học sinh, đông lớp còn thiếu biên chế.

2. Quá trình triển khai thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 30/2014/BGD&ĐT.

Thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu rõ mục đích của việc đánh giá là giúp giáo viên điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, giáo dục. Bên cạnh đó, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh để động viên, khích lệ và phát hiện những hạn chế của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ trong quá trình học tập, rèn luyện của học sinh.

Thời gian thực hiện Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT: từ ngày 15/10/2014. UBND Thành phố đã có ý kiến chỉ đạo, giao cho Sở GD&ĐT Hà Nội chủ trì, phối hợp UBND quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện. Theo báo cáo kết quả thực hiện của Sở GD&ĐT Hà Nội, các công việc đã thực hiện cụ thể như sau:

a. Công tác chỉ đạo:

Thành phố đã giao Sở GD&ĐT Hà Nội chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng Giáo dục, các nhà trường nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc Thông tư 30 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với các nội dung:

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục, các trường ra đề và tổ chức kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I ở tất cả các môn đảm bảo đúng quy trình, mức độ kiến thức, kỹ năng phù hợp theo thông tư 30.

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục, các nhà trường tổ chức tốt công tác tổng hợp đánh giá và công tác khen thưởng học sinh cuối học kỳ I theo đúng tinh thần Thông tư 30. Đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền để giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh hiểu và nhận thức đúng về việc khen thưởng theo Thông tư 30.

- Công tác tổng hợp đánh giá và khen thưởng HS Tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT.

b. Công tác triển khai thực hiện:

- Tổ chức tham dự tập huấn đầy đủ các lớp tập huấn cấp toàn quốc, tổ chức tập huấn cấp thành phố, cấp huyện, cấp trường.

- Phòng Giáo dục các quận, huyện, thị xã đã sát sao trong việc chỉ đạo, tích cực bàn bạc, trao đổi, vừa thực hiện vừa rút kinh nghiệm dần tháo gỡ khó khăn cho giáo viên trong quá trình thực hiện. Tổ chức đánh giá, chỉ rõ những ưu điểm và khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Thông tư 30. 100% phòng giáo dục các quận, huyện, thị xã đã tổ chức các buổi tập huấn, thảo luận, chuyên đề dạy học về đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư 30/2014

- 100% các nhà trường đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014 từ ngày 15/10/2014. Giáo viên tự nghiên cứu

văn bản, dự tập huấn các cấp nắm vững tinh thần của Thông tư và thực hiện việc đánh giá học sinh đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức... ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục.

- 100% các nhà trường đã tổ chức chuyên đề dạy học ở các môn học và các khối lớp để định hướng rõ việc chấm chữa, nhận xét đánh giá theo đúng tinh thần của Thông tư 30, đồng thời thống nhất nội dung cũng như đổi mới phương pháp dạy học.

- Triển khai công tác tuyên truyền sâu rộng đến phụ huynh học sinh và nhân dân thủ đô thông qua hình thức xây dựng tin, bài tuyên truyền trên Cổng thông tin của ngành giáo dục; hệ thống Website của các phòng GD&ĐT quận, huyện, thị xã, các đơn vị trường học; trao đổi trực tiếp của nhà trường, giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng tư liệu, phóng sự tuyên truyền về hoạt động của ngành, bao gồm việc triển khai và kết quả thực hiện Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT.

3. Kết quả đạt được.

- 100% các trường Tiểu học đã nghiêm túc triển khai thực hiện Thông tư 30/2014, có kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau từng tháng, sau một học kì và sau một năm học thực hiện. Các Phòng Giáo dục đã chỉ đạo sát sao, theo dõi và điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện; hàng tháng trong hội nghị giao ban Hiệu trưởng đều có nội dung báo cáo nhanh và chỉ đạo kịp thời việc đánh giá cũng như ghi nhận xét của giáo viên theo Thông tư 30/2014.

- Đại đa số cán bộ, giáo viên các trường Tiểu học của Thủ đô đã nhận thức rõ ràng về mục đích, nguyên tắc và nội dung đánh giá học sinh tiểu học theo tinh thần Thông tư 30. Giáo viên đã khá quen với cách đánh giá, nhận xét và ghi sổ sách theo qui định của Thông tư 30/2014.

- Qua lời nhận xét ở ngay trong mỗi tiết học, dòng nhận xét ghi ở vở của cô giáo, các em biết được mình đã nắm được kiến thức môn học và cần cố gắng ở những mặt nào. Bên cạnh những đơn vị kiến thức, học sinh còn được giáo viên nhận xét về những chuẩn mực hành vi, qua đó các em tự tin hoàn thiện bản thân hơn. Việc đánh giá bằng nhận xét không gây áp lực cho học sinh. Khuyến khích học sinh phát huy hết năng lực, khả năng của mình. Học sinh được tự đánh giá bản thân, tham gia đánh giá lẫn nhau từ đó giúp học sinh tự tin hơn trong giao tiếp và hợp tác nhóm.

- Phụ huynh học sinh đã dần quen với việc không chấm điểm học sinh. Qua những lời nhận xét vào vở đã giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn việc học tập của con em mình qua những lời nhận xét cụ thể, rõ ràng từ phía giáo viên, từ đó các bậc phụ huynh có những biện pháp hỗ trợ thêm ở nhà.

4. Một số tồn tại khi thực hiện.

Thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư 30/2014 trong năm học 2014-2015 đã đạt được nhiều kết quả khả quan, tạo bước ngoặt lớn trong việc đánh giá học sinh Tiểu học. Tuy vậy, bên cạnh đó việc đánh giá theo Thông tư 30/2014 còn gặp phải những tồn tại sau:

! Về phía cán bộ, giáo viên:

- Giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong cách đánh giá, nhận xét học sinh. Lời nhận xét đôi khi quá ngắn, chưa rõ ý, đôi khi quá dài dòng, lủng củng, chưa chỉ rõ cụ thể những ưu, nhược điểm và hướng khắc phục giúp học sinh hoàn thiện bản thân. Một số giáo viên ghi lời nhận xét giữa các tháng thiếu sự logic và liền mạch.

Trong sổ theo dõi chất lượng giáo dục của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên thường chỉ chú trọng đến nhận xét học sinh về hai môn Toán, Tiếng Việt mà chưa chú ý đến các môn học và các hoạt động giáo dục khác. Một số giáo viên còn nhầm lẫn khi nhận xét học sinh ở mục năng lực và phẩm chất, giữa nhận xét thường xuyên, hằng ngày và nhận xét tháng.

- Việc đánh giá học sinh bằng nhận xét khiến giáo viên mất nhiều thời gian. Vì vậy có hiện tượng giáo viên tập trung ghi nhận xét nên thời lượng nghiên cứu tài liệu, giảng bài, sát sao kèm cặp học sinh trên lớp bị hạn chế. (Đặc biệt ở thời điểm cuối học kỳ, cuối năm học khi phải hoàn thiện nhiều sổ sách).

! - Mỗi giáo viên bộ môn chuyên biệt phải dạy khá nhiều lớp (khoảng từ 300 đến 700 học sinh hoặc thậm chí đến hơn 1000 học sinh) như vậy phải ghi quá nhiều sổ. Mặc dù không cần ghi nhận xét của tất cả các học sinh thì trung bình một tháng giáo viên cũng phải ghi nhận xét cho khoảng 300 - 400 em. Việc ghi nhận xét cho học sinh chiếm quá nhiều thời gian (đặc biệt trong giai đoạn cuối học kỳ I, cuối năm học, giáo viên chuyên biệt vừa phải ghi nhận xét cho tháng học thứ tư, tháng thứ chín vừa phải ghi nhận xét cụ thể cho từng học sinh cuối học kỳ I, cuối năm học để bàn giao cho giáo viên chủ nhiệm). Vì vậy nhiều giáo viên chuyên biệt ghi nhận xét trong học bạ rất chung chung (ví dụ: hoàn thành, hoàn thành tốt) hoặc chậm hoàn thành hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Về phía học sinh:

Đánh giá theo Thông tư 30/2014, học sinh không còn bị áp lực về điểm số, không khí lớp thân thiện, hòa đồng. Tuy vậy học sinh không còn sự thi đua và quyết tâm, cố gắng học tập như trước.

Về phía phụ huynh học sinh:

! - Ở khối 1, học sinh đang học đánh vần, không đọc được nhận xét của giáo viên trong khi không phải phụ huynh nào cũng quan tâm kiểm tra vở của con hàng ngày; còn nhận xét bằng lời thì không phải em nào cũng nhớ để về nói lại với cha mẹ.

- Thực tế tại các nhà trường tiểu học, học sinh có các vở: vở Toán, vở Tập viết, vở Chính tả, vở Tập làm văn, vở Luyện từ và câu ... Đa số các loại vở này giáo viên yêu cầu học sinh để tại lớp (giúp học sinh bớt trọng lượng của cặp

sách và giữ vở sạch đẹp, tránh nhàu nát khi di chuyển). Vì vậy, phụ huynh học sinh không thường xuyên cập nhật được thông tin ngược từ giáo viên về quá trình học tập của con em mình.

- Vẫn còn không ít cha mẹ học sinh chưa thật sự dành thời gian quan tâm đến việc học tập của con em, ít kiểm tra sách vở, khó khăn trong việc tham gia đánh giá học sinh và phối hợp với giáo viên để khắc phục những thiếu sót của học sinh. Sự tham gia đánh giá của cha mẹ học sinh còn hạn chế.

- Cuối năm học, việc xét thưởng, bình bầu khen thưởng cũng mất khá nhiều thời gian, học sinh khi bình chọn bạn thường do cảm tính và còn dẫn đến tình trạng bối rối nhau. Việc xét khen thưởng do Hiệu trưởng quyết định nên tỉ lệ % học sinh được khen thưởng không đồng đều giữa các trường. Điều này dễ gây thắc mắc cho phụ huynh và còn gây hoang mang cho học sinh.

5. Giải pháp: Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện tốt chỉ đạo của Sở tại văn bản số 11277/SGD&ĐT-GDTH ngày 01/12/2014, trong đó hướng dẫn cụ thể nội dung, hình thức linh hoạt đánh giá học sinh tiểu học đảm bảo chất lượng và đúng quy định theo Thông tư số 30; trong đó đã giảm thiểu khó khăn cho giáo viên, nhất là giáo viên chuyên biệt trong việc đánh giá, nhận xét học sinh.

II. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên để thực hiện tốt và có hiệu quả những quy định của Thông tư, có trao đổi, liên hệ chặt chẽ giữa phụ huynh học sinh với nhà trường, giáo viên để nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá học sinh, tạo sự đồng thuận giữa phụ huynh và giáo viên trong quá trình giáo dục trẻ.

*** Trả lời:**

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở GD&ĐT Hà Nội triển khai và thực hiện có hiệu quả các nội dung yêu cầu như sau:

- Tổ chức cho tất cả cán bộ, giáo viên tham dự tập huấn đầy đủ các lớp tập huấn cấp toàn quốc, tổ chức tập huấn cấp thành phố, cấp huyện, cấp trường. Tất cả các nhà trường đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014 từ ngày 15/10/2014.

- Phòng Giáo dục các quận, huyện, thị xã đã sát sao trong việc chỉ đạo, tích cực bàn bạc, trao đổi, vừa thực hiện vừa rút kinh nghiệm dần tháo gỡ khó khăn cho giáo viên trong quá trình thực hiện. Tổ chức đánh giá, chỉ rõ những ưu điểm và khó khăn hạn chế trong quá trình thực hiện và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Thông tư 30.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên để thực hiện tốt và có hiệu quả những quy định của Thông tư. Trong quá trình thực hiện, nhà trường và giáo viên đã thường xuyên trao đổi, liên hệ chặt chẽ với phụ huynh học sinh để tạo sự đồng thuận giữa phụ huynh và giáo viên trong quá trình giáo dục trẻ. Nhìn chung các phụ huynh học sinh đều rất đồng thuận với chủ trương mới này.

III. Hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, bất cập trong việc đánh giá học sinh, nhất là với giáo viên bộ môn; xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể; ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá...; Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền.

*** Trả lời:**

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về việc chủ trì thực hiện triển khai Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT, Sở GD&ĐT đã thực hiện việc hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, bất cập trong việc đánh giá học sinh, cụ thể:

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo để thống nhất rút kinh nghiệm trong việc tháo gỡ các khó khăn hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Chỉ đạo phòng Giáo dục Tiểu học của Sở GD&ĐT xây dựng các văn bản chỉ đạo cụ thể trong quá trình thực hiện, đặc biệt là công tác quản lý ghi chép hồ sơ sổ sách đối với giáo viên, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện để đảm bảo có chất lượng và hiệu quả cao nhất.

*** Một số kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

- Đề nghị Bộ GD&ĐT nghiên cứu cải tiến sổ sách để giảm gánh nặng cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên chuyên biệt.

+ Học bạ chỉ nên ghi nhận xét cuối năm vì đã có nhận xét hằng ngày, hằng tháng trong vở, trong sổ theo dõi chất lượng giáo dục. Phần nhận xét về các môn học nên thêm ô hoàn thành hay chưa hoàn thành để giáo viên tích kèm lời nhận xét.

+ Sổ theo dõi chất lượng giáo dục cần thêm ô theo dõi chuyên cần của học sinh.

- Việc bình chọn học sinh để khen thưởng cần có tiêu chí cụ thể hơn và nên thống nhất trong cách ghi khen thưởng cho học sinh./.

IV. Rút kinh nghiệm trong phương án tuyển sinh đầu cấp lớp 6 năm học 2015 – 2016 để chủ động xây dựng phương án xét tuyển vào lớp 6 chu đáo, khả thi, công bằng và công khai.

*** Trả lời:**

Trong những năm học vừa qua, công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được thực hiện đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Công tác điều tra số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn đảm bảo chính xác; phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, giảm tình trạng quá tải ở một số trường. Kế hoạch tuyển sinh được công khai, đảm bảo rõ tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

Một số trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội những năm học trước đây đã tuyển sinh vào lớp 6 theo phương thức xét tuyển kết hợp với thi tuyển do số lượng học sinh đăng ký dự tuyển vào trường hơn rất nhiều so với chỉ tiêu.

Ngày 03/11/2014 Bộ GD&ĐT ban hành chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT và ngày 17/3/2015 Bộ GD&ĐT ban hành công văn số 1258/BGDĐT-GDTrH, trong đó nêu rõ “Không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 6”. Ngày 17/4/2015, UBND thành phố Hà Nội ban hành công văn số 2497/UBND-VX yêu cầu Sở GD&ĐT chỉ đạo tất cả các trường trên địa bàn thành phố tuyển sinh vào lớp 6 theo hình thức xét tuyển.

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ, UBND thành phố, năm học 2015 - 2016, tất cả các trường THCS trên địa bàn thành phố đều tuyển sinh vào lớp 6 theo phương thức xét tuyển, đảm bảo công bằng, khách quan, không xảy ra điểm nóng, không xảy ra tình trạng bức xúc đối với cha mẹ học sinh và học sinh.

Để chuẩn bị cho công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2016 - 2017, UBND thành phố đã chỉ đạo Sở GD&ĐT chủ động xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh; sớm thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng như các phòng GD&ĐT, các nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh biết để thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục I

TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG CÁC VƯỜN HOA SÂN CHƠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Quận – Huyện – Thị xã	Số lượng điểm vườn hoa, sân chơi	Diện tích dành cho vui chơi giải trí (m2)	Đất xen kẹt, ven khu dân cư (m2)	Hiện trạng quản lý	Trang thiết bị	Đánh giá chung
1	Quận Ba Đình	- 9 vườn hoa; - 38 vườn hoa, sân chơi công cộng	134.659,1 (trong đó CV Indra Ganhdi 86.305,2 m2)		- Vườn hoa (1 Sở XD, 8 do Cty TNHH Nhà nước MTV công viên cây xanh quản lý) - Sân chơi: UBND phường, tổ dân phố		
2	Quận Đống Đa	105 vườn hoa, sân chơi	155.017,3	- 3 địa điểm công nghiệp di dời (35.492m2) - 1 đất xen kẹt đề nghị làm sân chơi 30m2 - 44 đất xen kẹt đề nghị đầu tư XD công trình SH cộng đồng	UBND Phường	Không có trang thiết bị	
3	Quận Hai Bà Trưng	36 sân chơi 03 vườn hoa	14.927,1 (không bao gồm 3 vườn hoa)	Không có	UBND phường	Không có	
4	Quận Hoàn Kiếm	12 vườn hoa	31.360,39	Không có đất xen kẹt. Đất di dời công nghiệp: - 2 cơ sở gây ô nhiễm đề nghị làm sân chơi, vườn hoa (1300m2)	Vườn hoa: - 10 điểm do Sở Xây dựng quản lý - 02 do UBND quận	Có đầy đủ trang thiết bị	9 cơ sở không phù hợp QHC đề nghị đầu tư CT HTXH
5	Quận Hà Đông	36 vườn hoa, sân chơi	109.392		- Vườn hoa quận: Cty môi trường đô thị Hà Đông;	Thiếu trang thiết bị	

					- Khu đô thị: Các chủ đầu tư XD - Khu dân cư: UBND Phường		
6	Quận Tây Hồ	36 vườn hoa, sân chơi	123.153	03 điểm (5.730m ²) hiện là đất trống, trồng cây đề nghị XD vườn hoa, sân chơi	Các điểm do UBND các Phường quản lý	Hầu hết chưa được đầu tư trang thiết bị	CV Lý Tự Trọng do Cty TNHH 1 thành viên CV Cây xanh HN quản lý
7	Quận Nam Từ Liêm	19 điểm Công viên, vườn hoa, sân chơi	58.924,28	89 điểm xen kẹt (160.574m ²)	UBND phường		
8	Quận Thanh Xuân (11 phường)	53 sân chơi 03 vườn hoa	39.646,55 (Sân chơi 33.658.55; Vườn hoa mini 5.998)	Không có	UBND xã	Không có hoặc thiếu, chất lượng kém	
9	Thị xã Sơn Tây	01 Thành cổ + 05 vườn hoa +	147279 trong đó: - Thành cổ 135.715 - 05 vườn hoa 11.564	Đề xuất: - 13 điểm XD vườn hoa, khu vui chơi giải trí: 24.905,3m ² - 7 điểm xen kẹt để XD, sân chơi công cộng: 11.552,6m ²	UBND phường		Kiến nghị: - Thành phố cấp kinh phí đầu tư XD - Sở QHKT hướng dẫn lập QH vườn hoa, sân chơi (Không bao gồm 05 đảo giao thông 6.556,7 vì Ko an toàn cho sử dụng là sân chơi)
10	Huyện Ba Vì						Hiện không có vườn hoa, sân chơi công cộng
11	Huyện Chương Mỹ	156 sân thể thao (32 xã, thị trấn)	564.181 trong đó sân thể thao 436.800m ²	165.205	UBND xã, thị trấn	Không có hoặc thiếu, chất lượng kém	
12	Huyện Đông Anh	Về cơ bản: 23 xã + 1 thị trấn (156 thôn xóm và 46 tổ dân phố) đã có Nhà VH+sân TT		- 5 khu đất QH là cây xanh (75.815m ²) chưa XD - 4 điểm (39.395m ²) đang lập dự án XD Nhà VH, TT thể thao, thư viện	Các điểm tại thị trấn Đông Anh do tổ dân phố quản lý; Tại các xã do thôn quản lý		Các không gian công cộng lớn sử dụng: công viên Cầu Đồi, TT Văn hóa và SVĐ Huyện

13	Huyện Gia Lâm	47 điểm công viên, sân chơi	159.910	8 vị trí (5 vị trí XD sân chơi, vườn hoa 4.999m ² + 3 vị trí XD Công viên 166,2 ha)	Vị trí tại Thị trấn do UBND Thị trấn qly, còn lại là UBND các xã qly	Hầu hết không có	
14	Huyện Mê Linh	14 địa điểm (khai thác SVD, nhà VH, quảng trường)	65.859,9	17 điểm xen kẹt (24.817m ²)			
15	Huyện Mỹ Đức	Công viên tại thị trấn Đại Nghĩa (Đang XD)	50.000	2 khu đất xen kẹt (Ven sông Đáy: 2.500 m ² ; Giữa Đại Đồng và Tế Tiêu: 627 m ²)	UBND huyện		Hiện nay chưa có các điểm vui chơi riêng, CV đang XD. Điểm xen kẹt hiện là đất trống hoặc đang là công trình cho thuê
16	Huyện Sóc Sơn	01 vườn hoa tại tổ 6, Thị trấn Sóc Sơn	2618,8	04 vị trí theo QH tại các Xã, tổng 10,4 ha	Chi nhánh XN môi trường và ĐT SS	Ghế đá + Chiếu sáng	
17	Huyện Thạch Thất	Hiện nay không có công viên, vườn hoa		Vườn hoa thị trấn Liên Quan (2686 m ²) hiện là đất nông nghiệp hoang hóa, đề xuất XD vườn hoa, cây xanh 2014-2016			Một số sân chơi công cộng là sân thể thao trung tâm huyện, còn lại đa phần sân đất. Đề nghị được hướng dẫn lập QH công viên, vườn hoa, sân chơi
18	Huyện Thanh Trì	61 vườn hoa sân chơi	128.913,8	16 điểm xen kẹt (23.630 m ²), một số điểm hiện là ao chuyên dùng hoặc đất nông nghiệp	UBND xã, thôn	Chất lượng kém, xuống cấp	Các vườn hoa, sân chơi chủ yếu nằm trong khuôn viên các Nhà văn hóa thôn, khu dân cư
19	Huyện Thường Tín	- 9/29 xã sân chơi công cộng cấp xã - 16/159 thôn có sân chơi công cộng cấp thôn	55.994 33.856	100% các xã, thị trấn đã QH đất để XD: - Cấp xã, thị trấn: 21 điểm 534.384 m ² - Cấp thôn, xóm: 107 điểm 876.751 m ²	UBND xã, thôn		Chưa có CV, vườn hoa cấp huyện. Sân chơi vườn hoa kết hợp tại khu trồng cây trong khu dân cư. (Không bao gồm 8 điểm đề xuất không phù hợp QH 55.491m ²)

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC PHƯỜNG, XÃ CẦN BỔ SUNG, MỞ RỘNG DIỆN TÍCH SÂN CHƠI, VƯỜN HOA

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
A+B	TỔNG SỐ (19 QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ)		998262.2		1226377
A	KHU VỰC CÁC QUẬN				384144
I	Quận Ba Đình (14 phường)				41023
1	Phường Vĩnh Phúc	Sân chơi các nhà K3, D1, E3 khu 7,2ha - Tổng diện tích sân chơi: 1380m2	1380	Cần rà soát bổ sung các sân chơi tại các tổ dân phố, khu nhà ở khác và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~3720m2	3720
2	Phường Phúc Xá	4 sân chơi cây xanh tại Khu dân cư số 9 - tổng diện tích 1000m2	1000	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các khu dân cư khác và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4000m2	4000
3	Phường Liễu Giai	sân chơi tại 3 khu dân cư số 2, 4, 9 - Tổng diện tích 2726m2	2726	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các khu dân cư khác và 1 vườn hoa cấp phường diện tích ~4000m2	4000
4	Phường Quán Thánh	Đã có 3 vườn hoa và 2 sân chơi với tổng diện tích 7498m2	7498	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố đảm bảo bán kính phục vụ	0
5	Phường Giảng Võ	1 vườn hoa (4292m2) và 8 sân chơi các nhà chung cư, tập thể (8431m2)	12723	Cơ bản đáp ứng đủ, cần rà soát đảm bảo bán kính phục vụ	0
6	Phường Cống Vị	05 sân chơi Khu tập thể (1900m2)	1900	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~3100m2	3100
7	Phường Kim Mã	3 sân chơi (490m2)	490	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4510m2	4510
8	phường Trúc Bạch	3 vườn hoa (2084m2)	2084	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~2916m2	2916

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
9	phường Ngọc Hà	1 vườn hoa tiểu cảnh (300m2)	300	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4700m2	4700
10	phường Thành Công	1 công viên (Indra-Ganhdi: 86305,2m2) và 1 sân chơi khu dân cư 11 (80m2)	80035	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
11	phường Ngọc Khánh	4 sân chơi (625m2)	625	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4375m2	4375
12	phường Nguyễn Trung Trực	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
13	phường Đội Cấn	2 sân chơi (298.1m2)	298	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4702m2	4702
14	phường Điện Biên	1 công viên(CV Lê nin: 15950m2) 1 vườn hoa (1299m2)	17249	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	
II	Quận Đống Đa (21 phường)				57956
1	phường Cát Linh	2 điểm sân chơi, vườn hoa (110m2)	110	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4890m2	4890
2	phường Hàng Bột	1 điểm sân chơi (676m2)	676	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4324m2	4324
3	phường Khâm Thiên	1 điểm sân chơi (733,5m2)	733.5	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4266m2	4266
4	phường Kim Liên	14 sân chơi và 1 vườn hoa (14.147m2)	14147	Rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m ²)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m ²)
5	phường Láng Hạ	4 vườn hoa và 2 sân chơi (2078m ²)	2078	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~2922m ²	2922
6	phường Láng Thượng	6 sân chơi (3204m ²)	3204	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~1796m ²	1796
7	phường Nam Đồng	6 sân chơi (1350m ²) và công viên hồ Xã Đàn (3000m ²)	4350	Rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích 650m ²	650
8	phường Ngã Tư Sở	5 sân chơi và 1 vườn hoa (1570m ²)	1570	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~3430m ²	3430
9	phường Ô Chợ Dừa	1 sân chơi (230m ²)	230	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4770m ²	4770
10	phường Phương Liên	2 vườn hoa (1200m ²) và công viên hồ Ba Mẫu (65000m ²)	1200	Rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích 3800m ²	3800
11	phường Xã Đàn	không có sân chơi, vườn hoa	0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m ²	5000
12	phường Phương Mai	4 sân chơi và 1 vườn hoa (1908m ²)	1908	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~3092m ²	3092
13	phường Quang Trung	1 sân chơi và 2 vườn hoa (22906m ²)	22906	Rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
14	phường Quốc Tử Giám	1 vườn hoa (vườn hoa Hồ Văn ~1000m ²)	1000	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4000m ²	4000

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
15	phường Thổ Quan	1 sân chơi (620m2)	620	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4380m2	4380
16	phường Thịnh Quang	11 sân chơi (3350m2)	3350	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~1650m2	1650
17	phường Trung Liệt	3 sân chơi và 1 vườn hoa (9602m2)	9602	Rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
18	phường Trung Phụng	1 sân chơi (30m2)	30	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4670m2	4670
19	phường Trung Tự	17 sân chơi và 1 vườn hoa (13210m2)	13210	Rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
20	phường Khương Thượng	9 sân chơi (6270m2)	6270	Rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
21	phường Văn Chương	2 sân chơi (684m2)	684	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4316m2	4316
III	Quận Hai Bà Trưng (20 phường)				83781
1	phường Quỳnh Mai	15 sân chơi (5880m2)	5880	Rà soát, bổ sung 1 vườn hoa cấp phường	
2	phường Đồng Tâm	5 sân chơi (585m2)	585	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4415m2	4415
3	phường Bách Khoa	4 sân chơi (1639m2)	1639	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~3361m2	3361
4	phường Lê Đại Hành	1 vườn hoa (vườn hoa Đàn Nam Giao ~1000m2)	1000	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4000m2	4000

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m ²)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m ²)
5	phường phố Huế	9 sân chơi (5477,4m ²)	5478	Rà soát, bổ sung 1 vườn hoa cấp phường	
6	phường Phạm Đình Hổ	3 vườn hoa (1745,7m ²)	1745.7	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~3355m ²	3355
7	phường Bạch Đằng	2 vườn hoa (1350m ²)	1350	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~3650m ²	3650
8	13 phường còn lại: Bạch Mai, Bùi Thị Xuân, Cầu Dền, Đồng Mác, Đồng Nhân, Minh Khai, Ngô Thi Nhậm, Nguyễn Du, Quỳnh Lôi, Thanh Lương, Thanh Nhân, Trương Định, Vĩnh Tuy			Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m ² /phường (65000m ²)	65000
IV	Quận Hoàn Kiếm (18 phường)				70468
1	Cửa Đông	1 vườn hoa (994m ²)	994	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~4106m ²	4106
2	Cửa Nam	2 vườn hoa (771m ²)	771	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~4229m ²	4229
3	Đồng Xuân			Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m ²	5000
4	Hàng Trống	2 vườn hoa (7438m ²)	7438	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ	

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
5	Lý Thái Tổ	2 vườn hoa (14290m2)	14290	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ	
6	Phan Chu Trinh	3 vườn hoa (3328m2)	3328	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~1672m2	1672
7	Tràng Tiền	2 vườn hoa (4539m2)	4539	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~461m2	461
8	Phúc Tân	không có	0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
9	Trần Hưng Đạo	không có	0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
10	Hàng Bạc	không có	0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
11	Hàng Bài	không có	0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
12	Hàng Bồ	không có	0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
13	Hàng Bông	không có	0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
14	Hàng Buồm	không có	0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
15	Hàng Đào	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
16	Hàng Gai	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
17	Hàng Mã	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
18	Chương Dương Độ	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
V	Hà Đông (17 phường)				68828
1	phường Phúc La	3 vườn hoa, 6 sân chơi (21260m2)	21260	Cần rà soát, bổ sung sân chơi tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ	
2	phường Đồng Mai	1 sân chơi (288m2)	288	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4712m2	4712
3	phường Nguyễn Trãi	2 vườn hoa (1894m2)	1894	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~3106m2	3106
4	phường Yết Kiêu	1 vườn hoa (3000m2)	3000	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~2000m2	2000
5	phường Văn Quán	4 vườn hoa, 4 sân chơi (34650m2)	34650	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	
6	phường Phú La	6 vườn hoa (41535m2)		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
7	phường Vạn Phúc	2 vườn hoa (990m2)	990	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4010m2	4010
8	phường Mộ Lao	4 sân chơi, 3 vườn hoa (8775m2)	8775	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	5000
9	Quang Trung;	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
10	Hà Cầu	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
11	La Khê;	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
12	Kiến Hưng;	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
13	Yên Nghĩa;	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
14	Phú Lương;	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
15	Phú Lãm;	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
16	Dương Nội;	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
17	Biên Giang;	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
18	Đồng Mai.	không có		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
VI	Quận Tây Hồ (8 phường)				9809
1	Phú Thượng	19 vườn hoa sân chơi (23087m2)	23087	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
2	Xuân La	6 vườn hoa sân chơi (16344m2)	16344	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
3	Nhật Tân	2 vườn hoa sân chơi (21778m2)	21778	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
4	Quảng An	5 vườn hoa sân chơi (29158m2)	29158	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
5	Bưởi	2 vườn hoa sân chơi (4391m2)	4391	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~609m2	609
6	Thụy Khuê	4 vườn hoa sân chơi (29225m2)	29225	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
7	Tứ Liên	1 sân chơi không sử dụng được		Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2	5000
8	Yên Phụ	1 vườn hoa	800	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4200m2	4200
VII	Nam Từ Liêm (10 phường)				25363

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m ²)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m ²)
1	Cầu Diễn	01 vườn hoa	452	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4548m ²	4548
2	Mễ Trì	2 vườn hoa	4195	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~815m ²	815
3	Mỹ Đình 1	6 vườn hoa	11473.4	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
4	Mỹ Đình 2	2 vườn hoa, 1 công viên	16795	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
5	Trung Văn	1 công viên, 1 vườn hoa, 2 sân chơi	17542	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
6	Xuân Phương	2 vườn hoa	5190	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	0
7	Tây Mỗ		0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m ²	5000
8	Đại Mỗ		0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m ²	5000
9	Phú Đô		0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m ²	5000
10	Phượng Canh		0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m ²	5000
VIII	Thanh Xuân (10 phường)				26916

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m ²)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m ²)
1	Thượng Đình	09 sân chơi	3700	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~1300m ²	1300
2	Hạ Đình	01 sân chơi	1256	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~3744m ²	3744
3	Kim Giang	06 sân chơi	4335	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~665m ²	665
4	Khương Đình	03 sân chơi + 1 vườn hoa	2320	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~2680m ²	2680
5	Khương Mai	01 sân chơi	200	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4800m ²	4800
6	Khương Trung	03 sân chơi	240	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4760m ²	4760
7	Nhân Chính	05 sân chơi + 1 vườn hoa	10946	Cơ bản đáp ứng đủ, cần rà soát đảm bảo bán kính phục vụ	0
8	Phương Liệt	5 sân chơi	2051	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~2949m ²	2949
9	Thanh Xuân Bắc	12 sân chơi + 1 vườn hoa	10605	Cơ bản đáp ứng đủ, cần rà soát đảm bảo bán kính phục vụ	0
10	Thanh Xuân Nam	03 sân chơi	882	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~4118m ²	4118

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
11	Thanh Xuân Trung	05 sân chơi	3100	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~1900m2	1900
B	KHU VỰC CÁC HUYỆN, THỊ XÃ				842233
IX	Sơn Tây (09 phường + 06 xã)				67986
1	Phú Thịnh	1 vườn hoa	5931	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ	
2	Ngô Quyền	02 vườn hoa	1139	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~3861m2	3861
3	Quang Trung	01 vườn hoa	975	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~4125m2	4125
4	Lê Lợi			Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu tập thể đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp phường với tổng diện tích ~5000m2 cho mỗi phường	30000
5	Sơn Lộc				
6	Trung Hưng				
7	Trung Sơn Trầm				
8	Viên Sơn				
9	Xuân Khanh			Cần rà soát theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp xã với tổng diện tích ~5000m2 cho mỗi xã	30000
10	xã Cổ Đông				
11	Đường Lâm				
12	Kim Sơn				
13	Sơn Đông				
14	Thanh Mỹ				
15	Xuân Sơn				
X	Ba Vì (1 thị trấn và 30 xã)				155000
1	thị trấn Tây Đằng		0	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~5000m2	5000

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
2	30 xã		0	Cần rà soát theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp xã với tổng diện tích ~5000m2 cho mỗi xã (150.000m2)	150000
XI	Chương Mỹ (02 thị trấn + 30 xã)			Diện tích sân chơi vườn hoa các thị trấn và xã cơ bản đã đáp ứng đủ	
XII	Đông Anh (10 thị trấn + 23 xã)			Diện tích sân chơi vườn hoa các thị trấn và xã cơ bản đã đáp ứng đủ	
XIII	Gia Lâm (02 thị trấn + 20 xã)				75000
1	thị trấn Yên Viên			Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~5000m2 mỗi thị trấn	10000
2	thị trấn Trâu Quỳ				
3	xã Kiêu Kỵ	6 điểm sân chơi, vườn hoa, công viên	20804	Diện tích sân chơi vườn hoa các thị trấn và xã cơ bản đã đáp ứng đủ	
4	Phú Thị	1 điểm sân chơi, vườn hoa, công viên	14001		
5	Đình Xuyên	6 điểm sân chơi, vườn hoa, công viên	28398		
6	Yên Viên	18 điểm sân chơi, vườn hoa, công viên	12900		
7	Ninh Hiệp	11 điểm sân chơi, vườn hoa, công viên	13386		
8	Yên Thường	4 điểm sân chơi, vườn hoa, công viên	15511		
9	Đặng Xá	1 điểm sân chơi, vườn hoa, công viên	54900		

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2) ...
10	13 xã: Bát Tràng, Cổ Bi, Đa Tốn, Đông Dư, Dương Hà, Dương Quang, Dương Xá, Kim Lan, Kim Sơn, Lê Chi, Phù Đồng, Trung Mầu, Văn Đức.			Cần rà soát theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp xã với tổng diện tích ~5000m2 cho mỗi xã (65.000m2)	65000
XIV	Mê Linh (02 thị trấn + 16 xã)				67025
1	thị trấn Chi Đông			Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~5000m2 mỗi thị trấn	10000
2	thị trấn Quang Minh				
3	xã Đại Thịnh	02 điểm quảng trường, sân chơi	19878	Cơ bản đáp ứng về diện tích, cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ	
4	Văn Khê	5 điểm sân chơi, nhà văn hóa	6870		
5	Tiến Thắng	3 điểm sân bóng	27563		
6	Tiến Phong	1 điểm sân vận động	8574		
7	xã Tam Đồng	3 điểm sân chơi, nhà văn hóa	2975	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn xóm đảm bảo bán kính phục vụ với diện tích bổ sung ~2025m2 mỗi thị trấn	2025
8	11 xã: Chu Phan, Hoàng Kim, Kim Hoa, Liên Mạc, Mê Linh, Thạch Đà, Thanh Lâm, Tiến Thịnh, Tráng Việt, Tự Lập, Vạn Yên			Cần rà soát theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm của 11 xã đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp xã với tổng diện tích ~5000m2 cho mỗi xã (55.000m2)	55000
XV	Mỹ Đức (01 thị trấn + 21 xã)	có 1 công viên cấp huyện tại thị trấn Đại Nghĩa - 5ha		Cần rà soát theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm của 1 thị trấn và 21 xã đảm bảo bán kính phục vụ với diện tích ~5000m2 cho mỗi xã (110.000m2)	110000
XVI	Sóc Sơn (01 thị trấn + 25 xã)				127381

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
1	thị trấn Sóc Sơn	1 vườn hoa	2619	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~2381m2	2381
2	25 xã			Cần rà soát theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm của 25 xã đảm bảo bán kính phục vụ với diện tích ~5000m2 cho mỗi xã (125.000m2)	125000
XVII	Thạch Thất (01 thị trấn + 22 xã)	chưa có công viên, vườn hoa, sân chơi tương cấp		Cần rà soát theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm của 01 thị trấn và 22 xã đảm bảo bán kính phục vụ với diện tích ~5000m2 cho mỗi thị trấn, xã (115.000m2)	115000
XIII	Thanh Trì (01 thị trấn + 15 xã)				42332
1	Thị trấn Văn Điển	3 điểm sân chơi	1441	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa thị trấn với tổng diện tích ~3559m2	3559
2	xã Ngọc Hồi	2 điểm sân bóng, 1 điểm SHCD	22588	Cơ bản đáp ứng về diện tích, cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ	
3	Tứ Hiệp	6 điểm sân chơi, TDTT	30938		
4	Đông Mỹ	7 điểm nhà văn hóa, sân chơi	18550		
5	Vạn Phúc	10 điểm sân chơi, nhà văn hóa	12546		
6	Hữu Hòa	6 điểm sân chơi, nhà văn hóa	10741		
7	Tân Triều	8 điểm sân chơi, NVH	9732		
8	Tam Hiệp	10 điểm sân chơi, nhà văn hóa	20982		
9	Đại Áng	4 điểm vui chơi cộng đồng	750	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp xã với tổng diện tích ~4250m2	4250
10	Yên Mỹ	1 sân chơi	477	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp xã với tổng diện tích ~4523m2	4523

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
11	06 xã: Duyên Hà, Thanh Liệt, Ngũ Hiệp, Vĩnh Quỳnh, Tả Thanh Oai, Liên Ninh			Cần rà soát theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm của 06 xã đảm bảo bán kính phục vụ với diện tích ~5000m2 cho mỗi xã (30.000m2)	30000
VIX	Thường Tín (01 thị trấn + 28 xã)				82509
1	thị trấn Thường Tín			Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các tổ dân phố, khu dân cư đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa thị trấn với tổng diện tích ~5000m2	5000
2	Hà Hồi	1 điểm TDTT xã	6794	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ	
3	Liên Phương	2 điểm nhà văn hóa, TDTT	10400		
4	Nghiêm Xuyên	1 điểm TDTT	6800		
5	Nhị Khê	4 điểm TDTT	12500		
6	Minh Cường	4 điểm TDTT	8720		
7	Quất Động	1 điểm TDTT	1516	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp xã với tổng diện tích ~3484m2	3484
8	Khánh Hà	1 điểm TDTT	5000	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ	
9	Nguyễn Trãi	5 điểm nhà văn hóa, TDTT	3575	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ và 1 vườn hoa cấp xã với tổng diện tích ~1425m2	1425
10	Văn Bình	2 điểm TDTT	6635	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ	
11	Tân Minh	1 điểm TDTT	8000		
12	Thăng Lợi	1 điểm TDTT	5500		
13	Văn Tự	1 điểm TDTT	7000		

TT	Phường, Xã	Hiện trạng số lượng điểm sân chơi, vườn hoa	Diện tích hiện trạng (m2)	Đánh giá - Giải pháp	Diện tích yêu cầu bổ sung (m2)
14	Vạn Điểm	1 điểm TDDT	4500	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ với diện tích ~500m2	500
15	Dũng Tiến	1 điểm TDDT	2900	Cần rà soát, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm đảm bảo bán kính phục vụ với tổng diện tích ~2100m2	2100
16	14 xã: Chương Dương, Duyên Thái, Hiền Giang, Hòa Bình, Hồng Vân, Lê Lợi, Ninh Sở, Thống Nhất, Thư Phú, Tiên Phong, Tô Hiệu, Tự Nhiên, Văn Phú, Văn Tảo			Cần rà soát theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới, bổ sung sân chơi, vườn hoa tại các thôn, xóm của 14 xã đảm bảo bán kính phục vụ với diện tích ~5000m2 cho mỗi xã (70.000m2)	70000

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC ĐỊA ĐIỂM ĐỀ XUẤT KHÔNG PHÙ HỢP QUY HOẠCH HOẶC KHÔNG ĐẢM BẢO SỬ DỤNG

TT	Vị trí địa điểm khu đất	Địa điểm	Diện tích (m2)	Ghi chú
	THỊ XÃ SƠN TÂY		6.556,7	
01	Đào giao thông	Nút giao thông Chốt Nghệ	3.839	Không an toàn cho sinh hoạt, sử dụng
02	Đào giao thông	Nút giao thông Viện 105	2.372	Không an toàn cho sinh hoạt, sử dụng
03	Đào giao thông	Nút giao thông Vị Thủy	56	Không an toàn cho sinh hoạt, sử dụng
04	Đào giao thông	Nút giao thông Ngô Quyền	41,4	Không an toàn cho sinh hoạt, sử dụng
05	Đào giao thông	Nút giao thông Xuân Khanh	248,3	Không an toàn cho sinh hoạt, sử dụng
	HUYỆN THƯỜNG TÍN		55.491	
01	TDTT Trung Thôn	Xã Nhị Khê	2.500	Chưa phù hợp QHPK đô thị S5 (theo QHPK S5 có chức năng đất chuyên đổi nghề)
02	TDTT Phúc Trạch	Xã Thống Nhất	2.800	Chưa phù hợp định hướng QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên (thuộc Quy hoạch Khu công nghiệp Phú Xuyên)
03	TDTT thôn Đồng Tranh	Xã Minh Cường	3.200	Chưa phù hợp định hướng QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên (ảnh hưởng đường giao thông theo QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên)
04	TDTT thôn Liễu Ngoại	Xã Khánh Hà	3.250	Chưa phù hợp QHPK đô thị GS (QHPK GS: chức năng đất cây xanh chuyên dùng)
05	TDTT thôn Liễu Nội	Xã Khánh Hà	5.690	Chưa phù hợp QHPK đô thị GS (QHPK GS: chức năng đất cây xanh chuyên dùng)
06	TDTT xã	Xã Văn Tự	21.000	Chưa phù hợp với QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên (QHC: chức năng đất Trung tâm tiếp vận)
07	TDTT xã	Xã Vạn Điểm	15.791	Chưa phù hợp với QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên (QHC: chức năng đất đơn vị ở và dự kiến đầu giá Quyền sử dụng đất)
08	TDTT thôn Đặng Xá	Xã Vạn Điểm	1.260	Chưa phù hợp với QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên (QHC: chức năng đất hỗn hợp và ảnh hưởng đường giao thông)

Phụ lục IV

DANH MỤC QUỸ ĐẤT DI DỜI CƠ SỞ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC CƠ SỞ KHÔNG PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH CHUNG CÓ THỂ KHAI THÁC LÀM SÂN CHƠI, VƯỜN HOA

TT	Tên đơn vị, cơ sở sản xuất	Địa điểm khu đất	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Đề xuất chức năng	Kế hoạch thu hồi	Ghi chú
	QUẬN ĐÔNG ĐA						
01	HTX công nghiệp Thái Hà	159, phố Đặng Tiền Đông	3.983	Hiện đang cho thuê kinh doanh, cơ sở cơ khí	Cây xanh + Sân chơi	2013-2018	Nằm trong Quy hoạch tổng thể Công viên Đồng Đa
02	Công ty CP Dược phẩm TW1 Pharbaco	160, phố Tôn Đức Thắng	24.228,4	Cơ sở sản xuất dược	Công viên + Sân chơi + Trường học	2013-2018	
03	Công ty CP Hóa dược Việt Nam	273, phố Tây Sơn	7.280,6	Làm bãi đỗ xe	Cây xanh + Sân chơi	2013-2018	
	QUẬN HOÀN KIẾM						
04	Nhuộm hấp vải	679, đường Bạch Đằng	300	Nhuộm, hấp vải	Vườn hoa cây xanh + Sân chơi	2015	Gây ô nhiễm: thải nước bẩn trực tiếp ra sông Hồng
05	Công ty Cổ phần Chương Dương	10, phố Chương Dương Độ	1.000	Chế biến sản phẩm từ gỗ	Vườn hoa + Sân chơi	2015	Gây ô nhiễm: bụi không khí trong quá trình sản xuất
Tổng cộng: 36.792 m²							

Phụ lục V

DANH MỤC TỔNG HỢP QUỸ ĐẤT XEN KẾT, BỔ SUNG MỚI THEO QUY HOẠCH, KHAI THÁC LÀM SÂN CHƠI, VƯỜN HOA

TT	ĐỊA BÀN	SỐ LƯỢNG (Điểm)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	DIỆN TÍCH (m ²)	GHI CHÚ
01	Quận Đống Đa	1	vườn hoa, sân chơi	30	
02	Quận Tây Hồ	3	vườn hoa, sân chơi	5.730	Hiện là đất trống, trồng cây
03	Quận Nam Từ Liêm	89	vườn hoa, sân chơi	160.574	
04	Thị xã Sơn Tây	- 13 - 7	- XD vườn hoa, khu vui chơi giải trí: - XD sân chơi công cộng	- 24.905,3 - 11.552,6	Kiến nghị: - Thành phố cấp kinh phí đầu tư XD - Sở QHKT hướng dẫn lập QH vườn hoa, sân chơi
05	Huyện Chương Mỹ		vườn hoa, sân chơi	165.205	
06	Huyện Đông Anh	- 5 - 4	- Khu đất QH là cây xanh - Đang lập dự án XD Nhà VH, TT thể thao, thư viện	- 75.815 - 39.395	
07	Huyện Gia Lâm	5 3	- XD sân chơi, vườn hoa - XD Công viên	4.999 1.662.000	
08	Huyện Mê Linh	17	vườn hoa, sân chơi	24.817	
09	Huyện Mỹ Đức	2	- Ven sông Đáy: - Giữa Đại Đồng và Tế Tiêu:	2.500 627	
10	Huyện Sóc Sơn	4	vườn hoa, sân chơi	104.000	theo QH Xã – Nông thôn mới
11	Huyện Thạch Thất	1	Vườn hoa thị trấn Liên Quan	2.686	hiện là đất nông nghiệp hoang hóa, đề xuất XD vườn hoa, cây xanh 2014-2016
12	Huyện Thanh Trì	16	vườn hoa, sân chơi	23.630	Một số điểm hiện là ao chuyên dùng hoặc đất nông nghiệp
13	Huyện Thường Tín	- 21 - 107	Cấp xã, thị trấn Cấp thôn, xóm	534.384 876.751	100% các xã, thị trấn đã QH đất để XD (Theo QH Nông thôn mới)
	Tổng hợp	291	- Vườn hoa, Sân chơi	1.993.550	
		3	- Công viên	1.662.000	
		4	- DAXD Nhà VH, TT thể thao, thư viện	39.395	

Phụ lục VI

DANH MỤC QUỸ ĐẤT XEN KẾT, BỔ SUNG MỚI THEO QUY HOẠCH, KHAI THÁC LÀM SÂN CHƠI, VƯỜN HOA

STT	Vị trí, địa điểm khu đất	Phường	Quy mô diện tích (m2)	Hiện trạng sở hữu đất	Hiện trạng sử dụng	Đề xuất chức năng hạ tầng xã hội	Thời gian, lộ trình thu hồi
	QUẬN ĐÔNG ĐA						
01	Khu đất cạnh số nhà 38, ngách 151A/21 Thái Hà	Láng Hạ	30		Đất trống	Sân chơi	
	HUYỆN MÊ LINH						
STT	Vị trí, địa điểm khu đất	Diện tích (m2)		Hiện trạng sở hữu đất	Hiện trạng sử dụng	Đề xuất chức năng hạ tầng xã hội	Thời gian, lộ trình thu hồi
1	Đình Bạch Trữ - Xã Tiên Thắng	3526.7 m2		UBND Xã	Tín Ngưỡng	Sân tập dưỡng sinh, vườn hoa	Sẵn sử dụng
2	Thường trực thôn Bạch Trữ - Xã Tiên Thắng	394.8m2		UBND Xã	Thường trực thôn	Sân bóng chuyền, sân chơi trẻ em	Sẵn sử dụng
3	Chùa Gáo - Bạch Trữ - Xã Tiên Thắng	599.9m2		UBND Xã	Tín Ngưỡng	Sân bóng chuyền, sân chơi trẻ em	Sẵn sử dụng
4	Đình Xóm Soi - Xã Tiên Thắng	731.1m2		UBND Xã	Tín Ngưỡng	Vườn Hoa	Sẵn sử dụng
5	Hồ Bát Âm - Xã Tiên Thắng	2779.7m2		UBND Xã	Ao	Sân bóng chuyền, sân chơi trẻ em	Sẵn sử dụng
6	Ao Điểm Tây - Bạch Trữ - Tiên Thắng	2219.8m2		UBND Xã	Ao	Sân bóng chuyền, sân chơi trẻ em	Sẵn sử dụng
7	Nhà Văn hóa mới - Bạch Trữ - Tiên Thắng	2000m2		UBND Xã	Chưa Xây dựng	Sân chơi, vườn hoa	Sẵn sử dụng

8	Nhà Trẻ Kim Giao cũ	374.1m2	UBND Xã	Không sử dụng	Sân chơi, vườn hoa	Sẵn sử dụng
9	Chùa Kim Giao	946.8m2	UBND Xã	Tín ngưỡng	Sân chơi, vườn hoa	Sẵn sử dụng
10	Nhà Văn hóa mới Kim Giao - Tiến Thắng	1470m2	UBND Xã	Chưa Xây dựng	Sân chơi, vườn hoa	Sẵn sử dụng
11	Nhà Văn hóa mới thôn Diến Táo - Tiến Thịnh	1793.9m2	UBND Xã	Nhà Văn hóa	Sân bóng chuyền, vườn hoa	Sẵn sử dụng
12	Thường trực thôn Diến Táo - Tiến Thịnh	845.6m2	UBND Xã	HTX Sử dụng	Sân bóng chuyền, sân chơi trẻ em	Sẵn sử dụng
13	Khu trạm bơm Diến Táo - Tiến Thịnh	923.9m2	UBND Xã	Đất hoang	Sân chơi, vườn hoa	Sẵn sử dụng
14	Nhà Văn hóa thôn Thái Lai -Tiến Thắng	2000m2	UBND Xã	Chưa xây dựng	Sân bóng chuyền, sân chơi trẻ em	Sẵn sử dụng
15	Khu ao nội - Thái Lai - Tiến Thắng	1700m2	UBND Xã	Ao	Sân bóng chuyền	Sẵn sử dụng
16	Khu Đình Thái Lai Cũ - Tiến Thắng	459.7m2	UBND Xã	CLB bóng bàn người cao tuổi	Sân tập dưỡng sinh, sân chơi, vườn hoa	Sẵn sử dụng
17	Khu Đền Thái Lai - Xã Tiến Thắng	2051.2m2	UBND Xã	Tín ngưỡng	Sân tập dưỡng sinh, sân chơi, vườn hoa	Sẵn sử dụng

HUYỆN THANH TRÌ

TT	Vị trí, địa điểm khu đất	Xã	Diện tích (m2)	Hiện trạng sở hữu đất	Hiện trạng sử dụng	Đề xuất chức năng hạ tầng xã hội	Thời gian, lộ trình thu hồi
1	Ao Miếu	Ngọc Hồi	384	UBND xã		Sân chơi	
2	Khu ao lò gạch		11843		Nuôi trồng thủy sản	Khu thể thao cộng đồng	

3	Nhà mẫu giáo cũ thôn Vĩnh Thịnh	Xã Đại Áng	150	UBND xã	Nhà 1 tầng không sử dụng	Làm sân chơi phục vụ khu dân cư cộng đồng	2016-2018
4	Nhà văn hóa cũ thôn Vĩnh Thịnh		1562		Khuôn viên nhà văn hóa cũ thôn Vĩnh Thịnh		
5	Một phần đất công thôn Vĩnh Trung		500		Đất trống		2016
6	Một phần đất công (thửa 37 tờ bản đồ số 31)		450		Đất trống		2016-2018
7	Nhà mẫu giáo cũ thôn Nguyệt Áng		600		Nhà mẫu giáo cũ thôn Nguyệt Áng		2015-2018
8	Sóc choi - thôn 2	Xã Đông Mỹ	2000	UBND xã	ao		2016
9	Ven khu dân cư thôn 1	Xã Vạn Phúc	1171	UBND xã	Ao chuyên dùng	Sân chơi	2016-2020
10	Ven khu dân cư thôn 1		360		Ao chuyên dùng		
11	Ven khu dân cư thôn 1		400		Ao chuyên dùng		
12	Ven khu dân cư thôn 1		1061		Ao chuyên dùng		
13	Ven khu dân cư thôn 2		300		Đất nông nghiệp do UB xã quản lý		
14	Ven khu dân cư thôn 3		908		Đất nông nghiệp do UB xã quản lý		
15	Ven khu dân cư thôn 3		300		Đất nông nghiệp do UB xã quản lý		
16	Ven khu dân cư thôn 3		1631				
17	Ao sau UBND xã	Xã Tả Thanh Oai	36000	UBND xã	Đất nông nghiệp do UB xã quản lý	Sân chơi	2016-2020

	HUYỆN THƯỜNG TÍN						
TT	Vị trí địa điểm khu đất	Xã	Diện tích (m2)	Lưu ý trong quá trình triển khai tiếp theo			
01	TĐTT xã Hà Hồi	Hà Hồi	21.166	Cần cập nhật đảm bảo khớp nối hướng tuyến đường tỉnh lộ 427 theo Quy hoạch chung thị trấn Thường Tín và QHC Huyện			
02	TĐTT xóm Phạm Hồng Thái	Hà Hồi	1.300	Phù hợp định hướng QHC Huyện			
03	TĐTT xóm QT-Phú Cốc	Hà Hồi	2.050				
04	TĐTT xã Ninh Sở	Ninh Sở	15.500				
05	TĐTT thôn Bằng Sở	Ninh Sở	8.884	Phù hợp định hướng QHC Huyện; cần khớp nối với Quy hoạch phân khu GS(A) đang nghiên cứu			
06	TĐTT thôn Sở Hạ	Ninh Sở	7.347				
07	TĐTT thôn Xâm Dương 2	Ninh Sở	2.450				
08	TĐTT thôn Xâm Dương 1	Ninh Sở	3.850				
09	TĐTT thôn Ninh Xá	Ninh Sở	3.144				
10	TĐTT xã Liên Phương	Liên Phương	13.900	Phù hợp định hướng QHC Huyện			
11	NVH+TĐTT thôn Phương Quế	Liên Phương	2.500				
12	NVH+TĐTT thôn Bạch Liên	Liên Phương	2.700				
13	TĐTT trung tâm xã	Nghiêm Xuyên	28.000	Phù hợp định hướng QHC Huyện			
14	TĐTT xóm Đông	Nghiêm Xuyên	6.800				
15	TĐTT Cống Xuyên	Nghiêm Xuyên	5.600				
16	TĐTT Liễu Viên	Nghiêm Xuyên	2.000				

17	TDTT xóm Mới	Nghiêm Xuyên	5.000	
18	TDTT xã Hồng Vân	Hồng Vân	12.630	Phù hợp định hướng QHC Huyện
19	TDTT thôn Xâm Xuyên	Hồng Vân	10.300	
20	TDTT thôn La Thượng	Hồng Vân	5.670	
21	TDTT xã Tân Minh	Tân Minh	18.775	Phù hợp định hướng QHC Huyện
22	TDTT thôn Thọ Giáo	Tân Minh	2.500	
23	TDTT thôn Phúc Trại	Tân Minh	2.930	
24	TDTT thôn La Uyên	Tân Minh	3.580	
25	TDTT thôn Triều Đông	Tân Minh	2.990	
26	TDTT thôn Phú Lương	Tân Minh	3.420	
27	TDTT xã Thắng Lợi	Thắng Lợi	11.200	Phù hợp định hướng QHC Huyện
28	TDTT thôn Kiều Thị	Thắng Lợi	2.980	
29	TDTT thôn Hương Dương	Thắng Lợi	2.560	
30	TDTT thôn Đào xá	Thắng Lợi	2.860	
31	TDTT thôn Khoái Cầu	Thắng Lợi	2.880	
32	TDTT thôn Mai Xá	Thắng Lợi	2.000	
33	TDTT thôn Hạ Giáp	Thắng Lợi	1.870	
34	TDTT thôn Bình Lăng	Thắng Lợi	1.900	
35	TDTT thôn Khoái Nội	Thắng Lợi	3.000	
36	TDTT thôn Một Thượng	Thắng Lợi	1.973	
37	TDTT thôn Phương Cù	Thắng Lợi	2.010	
38	TDTT xã Thư Phú	Thư Phú	15.000	Phù hợp định hướng QHC Huyện
39	TDTT xã Tự Nhiên	Tự Nhiên	23.500	Phù hợp định hướng QHC Huyện
40	TDTT đội 1	Tự Nhiên	2.200	
41	TDTT đội 2+10	Tự Nhiên	2.800	
42	TDTT đội 3	Tự Nhiên	2.700	

43	TDTT đội 4+8	Tự Nhiên	3.300	
44	TDTT đội 6+7	Tự Nhiên	6.000	
45	TDTT đội 9	Tự Nhiên	2.500	
46	TDTT xã Văn Phú	Văn Phú	16.400	Phù hợp định hướng QHC Huyện
47	TDTT thôn Văn Trai	Văn Phú	6.660	
48	TDTT thôn Yên Phú	Văn Phú	6.570	
49	TDTT xã Hòa Bình	Hòa Bình	13.000	Phù hợp định hướng QHC Huyện
50	TDTT thôn Phụng Công	Hòa Bình	2.365	
51	TDTT thôn Quần Hiền	Hòa Bình	2.500	
52	TDTT thôn Dưỡng Hiền	Hòa Bình	2.100	
53	TDTT thôn Thụy Ứng	Hòa Bình	2.100	
54	TDTT xã Tiên Phong	Tiên Phong	16.000	Phù hợp định hướng QHC Huyện
55	TDTT Phác Động	Tiên Phong	6.800	
56	TDTT Ngọc Động	Tiên Phong	9.000	
57	TDTT Thượng Cung	Tiên Phong	6.400	
58	TDTT Định Quán	Tiên Phong	6.600	
59	TDTT Trát Cầu 6	Tiên Phong	3.200	
60	TDTT Trát Cầu 7	Tiên Phong	4.600	
61	TDTT Trát Cầu 8	Tiên Phong	5.800	
62	TDTT xã Nhị Khê	Nhị Khê	12.000	theo QHPK S5 có chức năng đất cộng đồng đơn vị ở
63	TDTT Thượng Đình	Nhị Khê	3.300	Xem xét phù hợp QHPK đô thị S5 về vị trí và quy mô
64	TDTT Văn Xá	Nhị Khê	2.000	Phù hợp Quy hoạch phân khu đô thị S5
65	TDTT Nhị Khê	Nhị Khê	4.700	theo QHPK S5 có chức năng đất cộng đồng đơn vị ở
66	NVH + TDTT KDC số 1	Chương Dương	5.000	Phù hợp định hướng QHC Huyện
67	NVH + TDTT KDC số 3	Chương Dương	5.000	

68	TDTT xã Chương Dương	Chương Dương	29.000	Cơ bản phù hợp định hướng QHC Huyện, cần rà soát đảm bảo thống nhất cụm SX Cụm TTCN làng nghề theo QHC
69	TDTT xã	Thống Nhất	15.656	Phù hợp định hướng QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên.
70	TDTT thôn Giáp Long	Thống Nhất	2.300	Phù hợp định hướng QHC Huyện
71	TDTT thôn Bộ Đầu	Thống Nhất	2.500	Phù hợp định hướng QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên.
72	TDTT thôn Thượng Giáp	Thống Nhất	2.500	Phù hợp định hướng QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên.
73	TDTT Hoàng Xá	Thống Nhất	2.300	Phù hợp định hướng QHC Huyện
74	TDTT xã	Mình Cường	17.000	Cơ bản phù hợp định hướng QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên (cần nghiên cứu vị trí, hình dáng cụ thể đảm bảo phù hợp QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên).
75	TDTT thôn Trần Phú	Mình Cường	2.500	Xem xét phù hợp định hướng QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên
76	TDTT thôn Lam Sơn	Mình Cường	3.000	Phù hợp định hướng QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên
77	TDTT thôn Khôn Thôn	Mình Cường	3.000	Phù hợp định hướng QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên
78	TDTT xã	Quất Động	11.768	Phù hợp định hướng QHC Huyện
79	TDTT thôn Quất Tinh	Quất Động	2.374	Phù hợp định hướng QHC Huyện
80	TDTT thôn Đô Quan	Quất Động	3.378	
81	TDTT thôn Đức Trạch	Quất Động	2.735	
82	TDTT Lưu Xá	Quất Động	2.385	
83	TDTT Quất Lâm	Quất Động	1.536	
84	TDTT Nguyễn Bì	Quất Động	1.725	
85	TDTT Hướng Xá	Quất Động	2.108	
86	TDTT xã	Khánh Hà	15.000	theo QHPK S5 có chức năng đất cộng đồng đơn vị ở
87	TDTT thôn Xuân Nê	Khánh Hà	5.000	Phù hợp QHPK đô thị S5 (thuộc chức năng đất cây xanh, TDTT Thành phố)
88	TDTT thôn Khánh Vân	Khánh Hà	2.500	Phù hợp định hướng QHC Huyện
89	TDTT thôn Hoàng Xá	Khánh Hà	2.500	Phù hợp định hướng QHC Huyện
90	TDTT thôn Đỗ Hà	Khánh Hà	3.750	Phù hợp định hướng QHC Huyện
91	NVH+TDTT thôn Quang Hiến	Hiền Giang	3.500	Phù hợp định hướng QHC Huyện

92	TDTT xã	Hiền Giang	13.000	
93	TDTT thôn Hưng Hiền	Hiền Giang	6.500	
94	TDTT thôn Nhân Hiền	Hiền Giang	3.300	
95	TDTT thôn Nhuệ Giang	Hiền Giang	3.500	
96	NVH+TDTT thôn Mễ Sở	Nguyễn Trãi	3.000	
97	NVH+TDTT thôn Đình Tổ	Nguyễn Trãi	6.400	
98	NVH+TDTT thôn Xóm Bến	Nguyễn Trãi	4.700	
99	NVH + TDTT thôn Lộc Dư	Nguyễn Trãi	8.000	
100	NVH+TDTT thôn Gia Khánh	Nguyễn Trãi	7.800	
101	NVH+TDTT thôn Gia Phúc	Nguyễn Trãi	5.300	Phù hợp định hướng QHC Huyện
102	NVH+TDTT thôn Vĩnh Mộ	Nguyễn Trãi	2.800	
103	NVH+TDTT thôn Lộc Dư	Nguyễn Trãi	8.000	
104	TDTT xã	Nguyễn Trãi	25.000	
105	TDTT thôn Hòa Thị	Nguyễn Trãi	2.100	
106	NVH thôn Hà Vĩ	Lê Lợi	3.000	Phù hợp định hướng QHC Huyện
107	TDTT xã	Lê Lợi	25.000	
108	TDTT xã	Tô Hiệu	22.000	Phù hợp định hướng QHC Huyện
109	TDTT thôn Đỗ Xá	Vạn Điểm	2.000	Cơ bản phù hợp với QHC đô thị vệ tinh Phú Xuyên, cần rà soát vị trí cụ thể thống nhất với QHC
110	TDTT xã	Vân Tào	16.000	Phù hợp định hướng QHC Huyện
111	TDTT thôn Xâm Động	Vân Tào	1.500	
112	TDTT thôn Xóm Giáo	Vân Tào	2.500	
113	TDTT thôn Nỏ Bạ	Vân Tào	2.000	
114	TDTT thôn Nội Thôn	Vân Tào	2.000	

115	TDTT thôn Xâm Hồ	Vân Tảo	2.000	Phù hợp định hướng QHC Huyện			
116	TDTT thôn Dương Tảo	Vân Tảo	2.500				
117	TDTT thôn Đông Thai	Vân Tảo	2.000				
118	TDTT xã	Văn Bình	17.189				
119	TDTT thôn Bình Vọng	Văn Bình	4.930				
120	TDTT thôn Văn Giáp	Văn Bình	3.343	Phù hợp định hướng QHC Huyện			
121	TDTT thôn Văn Hội	Văn Bình	2.100				
122	TDTT xã	Dũng Tiến	30.000				
123	TDTT thôn Đông Cứu	Dũng Tiến	3.500				
124	TDTT thôn Cổ Chát	Dũng Tiến	2.900				
125	TDTT thôn Ba Lãng	Dũng Tiến	5.800	Phù hợp định hướng QHC Huyện; cần khớp nối với Quy hoạch phân khu GS(A) đang nghiên cứu			
126	TDTT thôn Cao Xá	Dũng Tiến	3.000				
127	TDTT xã	Duyên Thái	17.500	Cơ bản phù hợp với Quy hoạch chung Thị trấn Thường Tín, cần rà soát lại quy mô (Theo QHC bố trí ô đất ký hiệu CX2.6 có chức năng đất cây xanh, TDTT, với quy mô 6,28ha; Nhà văn hóa và đài tưởng niệm có quy mô 1,35ha) và đánh giá hiện trạng đảm bảo thống nhất QHC Thị trấn được duyệt.			
128	Khu liên hợp Thể thao - Văn hóa	Thị trấn Thường Tín	81.900				
HUYỆN MỸ ĐỨC							
TT	Vị trí, địa điểm khu đất	Địa điểm	Diện tích (m2)	Hiện trạng sở hữu đất	Hiện trạng sử dụng đất	Đề xuất chức năng hạ tầng xã hội	Thời gian, lộ trình thu hồi
1	Khu đất ven sông Đáy	Thị trấn Đại Nghĩa	2.500	Huyện quản lý	Đất trống	Quảng trường, vườn hoa	2016-2020
2	Khu đất ngã tư đoạn giao giữa phố Đại Đồng (đường TL424) và phố Tế Tiêu (đường từ Tế Tiêu đi xã Đại Hưng)	Thị trấn Đại Nghĩa	627	Huyện quản lý	Đang cho nhà sách thuê	Vườn hoa	2016-2020

	QUẬN TÂY HỒ						
STT	Vị trí, địa điểm khu đất (kèm theo sơ đồ vị trí)	Phường	Diện tích (m2)	Hiện trạng sở hữu đất	Hiện trạng sử dụng	Đề xuất chức năng hạ tầng xã hội	Thời gian, lộ trình thu hồi
1	Khu đô thị mới phường Xuân La	Xuân La	150	Công ty CP Đầu tư phát triển nhà Hà Nội số 5	Đất trống	Làm vườn hoa, sân chơi	Làm việc với Công ty chủ quản để đầu tư xây dựng vườn hoa, sân chơi cho dân cư trong khu vực. Thời gian đầu tư 2015 - 2016
2	Khu đô thị mới phường Xuân La	Xuân La	80		Một hộ dân trồng cây		
3	Tổ 36 Cụm 5	Tứ Liên	5500	Đất nông nghiệp do UBND phường quản lý	Trồng cây	Xây dựng vườn hoa, sân chơi cụm 5	

Phụ lục VII
Danh mục các dự án triển khai thực hiện kêu gọi XHH tham gia đầu tư
thuộc Đề án cải tạo môi trường hồ nội thành Hà Nội

TT	TÊN DỰ ÁN HỒ	VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ	CHỦ ĐẦU TƯ	KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐA CỦA NĐT (Triệu đồng)	GHI CHÚ
I. CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH					
1	Hào Thành cổ, Sơn Tây	Số 687/QĐ-UBND ngày 03/02/2010	TCty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội	7.647	Dự án đã hoàn thành và gắn biển ngày 03/7/2010
2	Hồ Thạch Bàn 1, Quận Long Biên	Số 691/QĐ-UBND ngày 03/02/2010	Công ty CP Vincom	15.344,4	Dự án đã hoàn thành và khánh thành ngày 17/7/2010
3	Hồ Vực, Quận Long Biên	Số 689/QĐ-UBND ngày 03/02/2010	Công ty Cổ phần Him Lam	28.626	Dự án đã hoàn thành và gắn biển ngày 27/9/2010
4	Hồ Phương Liệt 2, Quận Thanh Xuân	Số 692/QĐ-UBND ngày 03/02/2010	Cty TNHH NN MTV Thoát nước Hà Nội - TCty Xi măng Việt Nam	5.726,8	Dự án đã hoàn thành và gắn biển ngày 27/9/2010
5	Hồ Vả, Quận Tây Hồ	Số 686/QĐ-UBND ngày 03/02/2010	TCty ĐTPT hạ tầng đô thị & Cty TNHH PTĐT thị mới Nam Thăng Long	8.200	Hồ sơ thiết kế cải tạo hồ tiếp nhận từ ban QLDT xây dựng HT xung quanh Hồ Tây. Dự án hồ đã hoàn thành và gắn biển ngày 30/9/2010
6	Hồ Sen, Quận Tây Hồ	Số 2178/QĐ-UBND ngày 17/05/2010	Ngân hàng TMCPCT Việt Nam	14.252,5	Dự án đã hoàn thành và gắn biển ngày 06/10/2010
7	Hồ Long Trì, Chùa Thầy, Huyện Quốc Oai	Số 4207/QĐ-UBND ngày 30/08/2010	Công ty CP Vincom	8.090,5	Dự án đã hoàn thành và gắn biển ngày 07/4/2011
8	Hồ Cẩn (cạnh mương 108 Vĩnh Tuy), Quận Hai Bà Trưng	Số 5991/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 thay thế số 683/QĐ-UBND ngày 03/02/2010	Công ty Cổ phần BĐS Hồng Ngân thay thế Ngân hàng Á Châu	12.023	Dự án đã hoàn thành tháng 3/2012

TT	TÊN DỰ ÁN HỒ	VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ	CHỦ ĐẦU TƯ	KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐA CỦA NĐT (Triệu đồng)	GHI CHÚ
9	Hồ Trung Văn, Huyện Từ Liêm	Số 693/QĐ-UBND ngày 03/02/2010	Tổng Công ty Phát triển đô thị Kinh Bắc	19.393,3	Dự án đã hoàn thành tháng 5/2013
II. CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI					
1	Hồ cá Béc Hồ Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng	Số 658/QĐ-UBND ngày 02/02/2010	Công ty Cổ phần XNK Tổng hợp Hà Nội	23.993,8	Hồ đã nạo vét, kè mái dưới. nhưng chưa hoàn thành đồng bộ do vướng giải phóng mặt bằng.
2	Hồ Đàm Khê, Quận Hà Đông	Số 680/QĐ-UBND ngày 03/02/2010	TCTy Xây dựng Công trình Giao thông 5	29.519	Hồ đã nạo vét, kè nhưng chưa hoàn thành đồng bộ do thiếu kinh phí
3	Hồ Đầu Bàng, Quận Long Biên	Số 682/QĐ-UBND ngày 03/02/2010	Công ty CP Thương mại Ngôi nhà mới	thi công nạo vét, đắp mái kè kinh phí ủng hộ 30tỷ	Hồ đã nạo vét, đắp mái kè nhưng chưa thi công các hạng mục còn lại do thiếu kinh phí
4	Hồ Đàm Tròn, Huyện Thanh Trì	Số 4209/QĐ-UBND ngày 30/08/2010	Công ty CP sản xuất kinh doanh XNK Bình Minh BITEXCO	13.988	Đã GPMB xong, đang thi công nạo vét;
5	Hồ Tứ Liên, Quận Tây Hồ	Số 3527/QĐ-UBND ngày 16/07/2010 thay thế số 688/QĐ-UBND ngày 03/02/2010	Cty CP đầu tư và phát triển công nghệ MEFRIMEX thay thế Cty CPĐT phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà	118.779	
6	Tư Đình, Quận Long Biên	Số 1897/QĐ-UBND ngày 26/04/2010	Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát	63.363	Nhà đầu tư không tiếp tục triển khai thực hiện

TT	TÊN DỰ ÁN HỒ	VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ	CHỦ ĐẦU TƯ	KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐA CỦA NĐT (Triệu đồng)	GHI CHÚ
7	Hồ Số 1 Thạch Bàn (Thạch bàn 3), Quận Long Biên	Số 4208/QĐ-UBND ngày 30/08/2010	Viễn thông Hà Nội	26.850,6	Viễn thông Hà Nội xin thôi không triển khai đầu tư, hiện đang xem xét chấp thuận chủ trương cho Cty Công viên Thạch Bàn
8	Hồ Đàm Sang, Quận Tây Hồ	Số 737/QĐ-UBND ngày 11/02/2011	Tổng Công ty xây dựng Hà Nội	6.392,6	Dự án đã hoàn thành thiết kế nhưng nhà đầu tư chưa thi công.
9	Hồ Ao C, Huyện Thanh Trì	Số 3491/QĐ-UBND ngày 27/07/2011	Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát	24.992,4	Dự án đã hoàn thành thiết kế cơ sở nhưng nhà đầu tư chưa thi công được do vướng GPMB
10	Hồ Song, huyện Từ Liêm	Số 2416/QĐ-UBND ngày 30/5/2011	Công ty TNHH Thành Ba Đình		Nhà đầu tư không tiếp tục triển khai thực hiện
11	Đàm Trì, Quận Tây Hồ	Số 1695/QĐ-UBND ngày 14/04/2011	Công ty CP đầu tư dịch vụ vui chơi giải trí thể thao Hà Nội		

Phụ lục VIII

Kết quả thực hiện huy động tu bổ di tích toàn TP giai đoạn 2011-2015

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Quận, huyện	Tổng số di tích được đầu tư	Tổng kinh phí	Trong đó	
				Vốn Nhà nước	Vốn huy động
1	Quận Ba Đình	3	11,441	7,500	3,941
2	Quận Cầu Giấy	4	4,760	1,200	3,560
3	Quận Đống Đa	2	35,801	35,801	0
4	Quận Hà Đông	4	63,130	63,130	0
5	Quận Hai Bà Trưng	7	54,086	53,980	106
6	Quận Hoàn Kiếm	4	28,741	25,591	3,150
7	Quận Hoàng Mai	5	66,500	65,000	1,500
8	Quận Long Biên	2	26,120	26,120	0
9	Quận Tây Hồ	2	20,000	0	20,000
10	Quận Thanh Xuân	1	200	0	200
11	Quận Bắc Từ Liêm	1	400	0	400
12	Quận Nam Từ Liêm	0	0	0	0
13	Thị xã Sơn Tây	16	21,594	19,594	2,000
14	Huyện Ba Vì	5	158,768	32,768	126,000
15	Huyện Chương Mỹ	1	1,800	1,800	0
16	Huyện Đan Phượng	1	7,000	0	7,000
17	Huyện Đông Anh	2	2,283	1,283	1,000
18	Huyện Gia Lâm	1	2,840	2,000	840
19	Huyện Hoài Đức	4	13,946	3,000	10,946
20	Huyện Mê Linh	1	4,000	4,000	0
21	Huyện Mỹ Đức	2	8,700	0	8,700
22	Huyện Phú Xuyên	1	3,000	3,000	0
23	Huyện Phúc Thọ	13	2,762	0	2,762
24	Huyện Quốc Oai	5	8,260	4,000	4,260
25	Huyện Sóc Sơn	4	19,515	16,715	2,800
26	Huyện Thạch Thất	8	6,392	4,992	1,400
27	Huyện Thanh Oai	3	37,678	30,530	7,148
28	Huyện Thanh Trì	11	36,700	4,000	32,700
29	Huyện Thường Tín	1	400	0	400
30	Huyện Ứng Hoà	7	25,918	2,400	23,518
	Tổng cộng	121	672,735	408,404	264,331

Phụ lục IX
KẾT QUẢ KIỂM TRA, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC VI PHẠM
TẠI CÁC CÔNG VIÊN, VƯỜN HOA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
Quận Ba Đình									
1	1	Sân chơi địa bàn dân cư số 9, phường Phúc Xá	Ngõ 75 đường Hồng Hà	250m ²					
2	2	Sân chơi địa bàn dân cư số 9, phường Phúc Xá	Ngõ 115 đường Hồng Hà	250m ²					
3	3	Sân chơi địa bàn dân cư số 9, phường Phúc Xá	Ngõ 151 đường Hồng Hà	250m ²					
4	4	Sân chơi địa bàn dân cư số 9, phường Phúc Xá	Ngõ 175 đường Hồng Hà	250m ²					
5	5	Sân chơi công cộng, phường Đội Cấn	Khu tập thể UB kiểm tra trung ương Đảng số 05 Đại Cấn	200m ²					
6	6	Sân chơi công cộng, phường Đội Cấn	Khu tập thể UB kiểm tra trung ương Đảng số 05 Đại Cấn	200m ²					
7	7	Vườn hoa Vạn Xuân, phường Quán Thánh	Đầu đường Quan Thánh và Phan Đình Phùng	5419,1m ²					
8	8	Sân tập thể 97 Yên Ninh, phường Quán Thánh	Khu tập thể 97 Yên Ninh	1948,7m ²					
9	9	Vườn hoa Trần Vũ, phường Quán Thánh	Giao đường Trần Vũ và đường Nguyễn Du	Khoảng 1500m ²					
10	10	Vườn hoa Trần Vũ, phường Quán Thánh	Giao đường Trần Vũ và đường Thanh Niên	Khoảng 500m ²					
11	11	Sân chơi địa bàn dân cư số 9, phường Kim Mã	Ngõ 2 Vạn Phúc	250m ²					

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
12	12	Sân chơi địa bàn dân cư số 5, phường Kim Mã	Ngõ 135 Núi Trúc	250m2					
13	13	Sân chơi địa bàn dân cư số 5, phường Kim Mã	Ngõ 115/1 Núi Trúc	250m2					
14	14	Công viên INDRA-GANHDI, phường Thành Công	16B Láng Hạ	86305,2m2					
15	15	Sân chơi khu dân cư số 11, phường Thành Công	Sân giữa nhà G1 và G2	80m2					
16	16	Công viên Bách Thảo, phường Ngọc Hà	Số 3 Hoàng Hoa Thám	2500m2					
17	17	Vườn hoa Giảng Võ, phường Giảng Võ	Phố Trần Huy Liệu	4292m2					
18	18	Sân chơi nhà A4, phường Giảng Võ	Trước nhà A4 tập thể Giảng Võ	1025m2	Một số cá nhân chiếm dụng sân chơi, dựng lều bạt, xây bục bê, làm mái vẩy để bán hàng, trông giữ phương tiện.	UBND phường đã đơn đốc nhắc nhở, tuyên truyền, ra quân 197 nhưng vẫn tái diễn			
19	19	Sân chơi nhà B1, phường Giảng Võ	Trước nhà B1 tập thể Giảng Võ	1388m2					
20	20	Sân chơi nhà B2, phường Giảng Võ	Giữa nhà B1-B2 tập thể Giảng Võ	1089m2					
21	21	Sân chơi nhà B3, phường Giảng Võ	Giữa nhà B2-B3 tập thể Giảng Võ	1275m2					
22	22	Sân chơi nhà C5, phường Giảng Võ	Giữa nhà C5-C6 tập thể Giảng Võ	552m2					
23	23	Sân chơi nhà D4, phường Giảng Võ	Giữa nhà D3-D4 tập thể Giảng Võ	1195m2	Một số cá nhân chiếm dụng sân chơi, dựng lều bạt, xây bục bê, làm mái vẩy để bán hàng, trông giữ phương tiện.	Đã ra quân 197 nhưng vẫn tái diễn			
24	24	Sân chơi nhà D5, phường Giảng Võ	Giữa nhà D4-D5 tập thể Giảng Võ	1325m2					
25	25	Sân chơi nhà D6, phường Giảng Võ	Giữa nhà D5-D6 tập thể Giảng Võ	582m2					

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
26	26	Vườn hoa Tập kèn, phường Điện Biên	Đối diện UBND phường Điện Biên-Số	400m2					
27	27	Công viên LêNin, phường Điện Biên	Đối diện bảo tàng Quân sự Việt Nam-28	2000m2					
28	28	Sân chơi công cộng, phường Điện Biên	Khu tập thể 3B Ông Ích Khiêm	120m2					
29	29	Sân chơi công cộng, phường Điện Biên	Ngách 34A/5 Trần Phú	200m2					
30	30	Sân chơi công cộng, phường Điện Biên	Ngách 34A/24 Trần Phú	150m2					
31	31	Vườn hoa, phường Cống Vị	Đầu ngõ Kim Mã Thượng	400m2					
32	32	Sân chơi khu 2,1 ha, phường Cống Vị	Giữa khu nhà A, ngõ 71 Linh Lang	400m2					
33	33	Vườn hoa Trúc Bạch 1, phường Trúc Bạch	Sát trạm y tế phường và trạm biến áp	1384m2					
34	34	Vườn hoa Trúc Bạch 2, phường Trúc Bạch	Ven hồ Trúc Bạch đoạn từ cầu Ngũ Xã 1 đến đối diện số nhà 69	300m2					
35	35	Vườn hoa Trần Vũ, phường Trúc Bạch	Ven phố Trần Vũ đoạn đối diện nhà 168 Trần Vũ	400m2					
36	36	Sân chơi, phường Vĩnh Phúc	Trước nhà E3	325m2					
37	37	Sân chơi, phường Vĩnh Phúc	Trước nhà D1	756m2					
38	38	Sân chơi, phường Vĩnh Phúc	Trước nhà G2	588m2					
39	39	Sân chơi, phường Vĩnh Phúc	Trước nhà K3	644m2					
40	40	Vườn hoa, phường Liễu Giai	36-40 phố Vạn Bảo	1000m2					

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
41	41	Sân chơi địa bàn dân cư số 4, phường Ngọc Khánh	Ngách 629/12 Kim Mã	200m2	Một số cá nhân chiếm dụng sân chơi để bán hàng	BCĐ 197 phường tổ chức kẻ vẽ vạch sơn và bố trí cho ngồi ở một nửa sân chơi.			
42	42	Sân chơi địa bàn dân cư số 6, phường Ngọc Khánh	Ngách 575/22 Kim Mã	75m2					
43	43	Sân chơi địa bàn dân cư số 10, phường Ngọc Khánh	Ngách 31/1 Nguyễn Chí Thanh	50m2					
44	44	Sân chơi địa bàn dân cư số 9, phường Ngọc Khánh	Nhà A phố Ngọc Khánh	300m2					
45	45	Công viên Thủ Lệ, phường Ngọc Khánh	Ba Đình, Hà Nội	13ha					

Quận Cầu Giấy

46	1	Công viên Nghĩa Đô	Phường Dịch Vọng	Công viên	Không vi phạm				
47	2	Công viên Cầu Giấy	Phường Yên Hòa	Công viên	Không vi phạm				

Huyện Đan Phượng

48	1	Vườn hoa 19/5	Phố Tây Sơn, TT Phùng	Không có vi phạm tại các công viên, vườn hoa, sân chơi công cộng trên địa bàn					
49	2	Tượng đài ba đảm đang	Phố Nguyễn Thái Học, TT Phùng						
50	3	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ	Đường 32 đi vào cụm CN, TT Phùng						
51	4	Vườn hoa xã Tân Hội	Xã Tân Hội						

Huyện Đông Anh

52	1	Vườn hoa khu trung tâm thương mại	Khu 3ha, thị trấn Đông Anh		Không có vi phạm				
53	2	Sân chơi khu tập thể nhà máy z153	Tổ 10, 11 thị trấn Đông Anh		Không có vi phạm				
54	3	Sân chơi khu tập thể tua bin thiết bị điện	Tổ 12 thị trấn Đông Anh		Không có vi phạm				
55	4	Sân chơi khu tập thể thiết bị điện	Tổ 15 thị trấn Đông Anh		Không có vi phạm				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
56	5	Sân chơi khu tập thể nhà máy cơ khí Đông Anh	Tổ 6 thị trấn Đông Anh	...	Không có vi phạm		...		
57	6	Sân chơi khu tập thể công ty ô tô 1-5	Thị trấn Đông Anh		Không có vi phạm				
58	7	Sân chơi khu tập thể nhà máy động cơ Việt Hung	Tổ 25 thị trấn Đông Anh		Không có vi phạm				
59	8	Sân chơi khu tập thể công ty in sách giáo khoa	Tổ 27 thị trấn Đông Anh		Không có vi phạm				
60	9	Khu sân bóng	Tổ 50 thị trấn Đông Anh		11 hộ dân có hành vi xây dựng lấn chiếm, quây nhà tạm, lấn tạm lấn chiếm vào khu vực sân chơi công cộng	Đã bàn giao hồ sơ cho chính quyền cơ sở để xử lý theo thẩm quyền			
Quận Đống Đa									
61	1	Sân chơi trước cửa Nhà văn hóa Khu dân cư số 06, phường Cát Linh	Ngõ 33 Cát Linh, phường Cát Linh	35-40	Không có vi phạm xây dựng				
62	2	Vườn hoa ngõ 2 Giảng Võ	Ngõ 2 Giảng Võ, phường Cát Linh	60-70	Không có vi phạm xây dựng				
63	3	Sân chơi Đỗ Lợi	Ngách 28 ngõ Văn Hương, phường Hàng Bột	676	Không có vi phạm xây dựng				
64	4	Sân chơi H1-H2 Khu tập thể Dân dụng	Ngõ Văn Chương, phường Khâm Thiên	733.5	Không có vi phạm xây dựng	Một số hộ dân tại khu tập thể căng bạt và bán hàng ăn. Đội đã phối hợp với UBND phường đã ra quân giải tỏa ngày 27/8 và 28/8/2015 (Thu giữ 1 số bàn ghế). UBND phường đã phân công 01 đ/c tự quản chốt tại khu vực lấn chiếm			

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
65	5	Sân chơi B5	Nhà B5, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	1182	Không có vi phạm xây dựng				
66	6	Sân chơi B8	Nhà B8, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	1300	Không có vi phạm xây dựng				
67	7	Sân chơi B11	Nhà B11, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	972	Không có vi phạm xây dựng				
68	8	Sân chơi B12	Nhà B12, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	850	Không có vi phạm xây dựng				
69	9	Sân chơi B20	Nhà B20, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	750	Không có vi phạm xây dựng				
70	10	Sân chơi C2	Nhà C2, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	1140	Không có vi phạm xây dựng				
71	11	Sân chơi C3	Nhà C3, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	1200	Không có vi phạm xây dựng				
72	12	Sân chơi C4	Nhà C4, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	935	Không có vi phạm xây dựng				
73	13	Sân chơi C5	Nhà C5, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	853	Không có vi phạm xây dựng				
74	14	Sân chơi C6	Nhà C6, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	995	Không có vi phạm xây dựng				
75	15	Sân chơi C7	Nhà C7, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	1680	Không có vi phạm xây dựng				
76	16	Sân chơi C9	Nhà C9, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	820	Không có vi phạm xây dựng				
77	17	Sân chơi C10	Nhà C10, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	350	Không có vi phạm xây dựng				
78	18	Sân chơi C13	Nhà C13, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	370	Không có vi phạm xây dựng				
79	19	Vườn hoa Khu D	Khu D, Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên	750	Không có vi phạm xây dựng				
80	20	Vườn hoa khu A Nam Thành Công	Ngõ 55 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng	310	Không có vi phạm xây dựng				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
81	21	Vườn hoa khu A Nam Thành Công	Ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng	150	Không có vi phạm xây dựng				
82	22	Vườn hoa khu A Nam Thành Công	Ngõ 28 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ	251	Không có vi phạm xây dựng				
83	23	Vườn hoa khu B Nam Thành Công	Ngõ 47 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ	570	Không có vi phạm xây dựng				
84	24	Sân chơi C6	C6 – Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ	397	Không có vi phạm xây dựng				
85	25	Sân chơi Địa bàn dân cư số 23	470 Đường Láng, phường Láng Hạ	400	Không có vi phạm xây dựng				
86	26	Sân chơi khu tập thể Đại học Ngoại Thương	Khu tập thể Đại học Ngoại Thương,	784.1	Không có vi phạm xây dựng				
87	27	Sân chơi tập thể phụ nữ	Ngõ 39 phố Pháo Đài Láng, phường Láng	327.7	Không có vi phạm xây dựng				
88	28	Sân chơi tập thể Thông tin	Ngách 14/31 Pháo Đài Láng, phường Láng	178.4	Không có vi phạm xây dựng				
89	29	Sân chơi tập thể Ao cá	Số 7, ngõ 1150 đường Láng, phường Láng	538.5	Không có vi phạm xây dựng				
90	30	Sân chơi Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	Ngõ 33 phố Chùa Láng, phường Láng	646.4	Không có vi phạm xây dựng				
91	31	Sân chơi Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	Ngõ 33 phố Chùa Láng, phường Láng	728.9	Không có vi phạm xây dựng				
92	32	Sân chơi nhà D	Nhà D, Tập thể Nam Đồng, phường Nam	200	Không có vi phạm xây dựng				
93	33	Sân chơi nhà A3	Nhà A3, Tập thể Nam Đồng, phường Nam	200	Không có vi phạm xây dựng				
94	34	Sân chơi nhà A4	Nhà A4, Tập thể Nam Đồng, phường Nam	100	Không có vi phạm xây dựng				
95	35	Sân chơi nhà A5	Nhà A5, Tập thể Nam Đồng, phường Nam	200	Không có vi phạm xây dựng				
96	36	Sân chơi nhà A6	Nhà A6, Tập thể Nam Đồng, phường Nam	250	Không có vi phạm xây dựng				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
97	37	Sân chơi nhà A8	Nhà A8, Tập thể Nam Đồng, phường Nam	400	Không có vi phạm xây dựng				
98	38	Công viên hồ Xã Đàn	Hồ Xã Đàn, phường Nam Đồng	3000	Không có vi phạm xây dựng				
99	39	Vườn hoa B5-B6 Vĩnh Hồ	Nhà B5-B6, khu tập thể Vĩnh Hồ	300	Không có vi phạm xây dựng				
100	40	Sân A6-A7 Vĩnh Hồ	Nhà A6-A7, khu tập thể Vĩnh Hồ, phường	480	Không có vi phạm xây dựng				
101	41	Sân B6 Vĩnh Hồ	Nhà B6, khu tập thể Vĩnh Hồ, phường Ngã	150	Không có vi phạm xây dựng				
102	42	Sân B7 Vĩnh Hồ	Nhà B7, khu tập thể Vĩnh Hồ, phường Ngã	162.5	Không có vi phạm xây dựng				
103	43	Sân C4 Vĩnh Hồ	Nhà C4, khu tập thể Vĩnh Hồ, phường Ngã	550	Không có vi phạm xây dựng				
104	44	Sân C5 Vĩnh Hồ	Nhà C5, khu tập thể Vĩnh Hồ, phường Ngã	228	Không có vi phạm xây dựng				
105	45	Sân chơi Tổ dân phố 65, Khu dân cư 19	Khu dân cư 19, phường Ô Chợ Dừa	229.7	Không có vi phạm xây dựng				
106	46	Vườn hoa, đài phun nước	Số 1 Xã Đàn, phường Phương Liên	200	Không có vi phạm xây dựng				
107	47	Vườn hoa số 05 Xã Đàn	Số 05 Xã Đàn, phường Phương Liên	1000	Không có vi phạm xây dựng				
108	48	Công viên Hồ Ba Mẫu	Khu vực Hồ Ba Mẫu, phường Phương Liên	65000	Không có vi phạm xây dựng				
109	49	Tam giác dải phân cách (Số 200 Xã Đàn)	Ngã tư Phạm Ngọc Thạch - Xã Đàn	150	Không có vi phạm xây dựng				
110	50	Sân chơi D3-D6	Khu TT D3-D6 phường Phương Mai	793.6	Không có vi phạm xây dựng				
111	51	Sân chơi D1-D9	Khu TT D1-D9 phường Phương Mai	365	Không có vi phạm xây dựng				
112	52	Sân chơi T28	Khu TT T28 phường Phương Mai	193.1	Không có vi phạm xây dựng				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
113	53	Sân chơi E3-E10	Khu TT E3-E10 phường Phương Mai	400	Không có vi phạm xây dựng				
114	54	Vườn hoa ngõ 4 Phương Mai	Ngõ 4 phố Phương Mai, phường Phương Mai	155.7	Không có vi phạm xây dựng				
115	55	Vườn hoa 1/6	Ngõ 178 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung	9853	Không có vi phạm xây dựng				
116	56	Vườn hoa Trần Quang Diệu	Ngõ 75 Trần Quang Diệu, phường Quang Trung	12953	Không có vi phạm xây dựng				
117	57	Sân chơi Tổ 9, phường Quang Trung	88 Trần Quang Diệu, phường Quang Trung	100	Không có vi phạm xây dựng				
118	58	Vườn hoa Hồ Văn	Khu vực Hồ Văn, phường Quốc Tử Giám		Không có vi phạm xây dựng				
119	59	Sân chơi khu vực Hội Cựu chiến binh	42 ngõ Toàn Thắng, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan	620	Không có vi phạm xây dựng				
120	60	Sân A1-A2 Vĩnh Hồ	Nhà A1-A2 khu TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang	350	Không có vi phạm xây dựng				
121	61	Sân A2-A3 Vĩnh Hồ	Nhà A2-A3 khu TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang	300	Không có vi phạm xây dựng				
122	62	Sân A3-A4 Vĩnh Hồ	Nhà A3-A4 khu TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang	350	Không có vi phạm xây dựng				
123	63	Sân A4-A5 Vĩnh Hồ	Nhà A4-A5 khu TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang	350	Không có vi phạm xây dựng				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
124	64	Sân B1-B2 Vĩnh Hồ	Nhà B1-B2 khu TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang	300	Không có vi phạm xây dựng				
125	65	Sân B2-B3 Vĩnh Hồ	Nhà B2-AB3 khu TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang	300	Không có vi phạm xây dựng				
126	66	Sân D7 Vĩnh Hồ	Nhà D7, khu TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang	300	Không có vi phạm xây dựng				
127	67	Sân D8 Vĩnh Hồ	Nhà D8, khu TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang	300	Không có vi phạm xây dựng				
128	68	Sân chơi ngõ 63 Thái Thịnh	Ngõ 63, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang	250	Không có vi phạm xây dựng				
129	69	Sân C1 Vĩnh Hồ	Nhà C1, khu TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang	300	Không có vi phạm xây dựng				
130	70	Sân C2 Vĩnh Hồ	Nhà C2, khu TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang	250	Không có vi phạm xây dựng				
131	71	Vườn hoa Thủy Lợi	Trước cổng Đại học Thủy Lợi, số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt	11306	Không có vi phạm xây dựng				
132	72	Sân chơi khu dân cư 5A	Khu tập thể E3-E4 phố Thái Thịnh, phường Trung Liệt	870.2	Không có vi phạm xây dựng				
133	73	Sân chơi khu dân cư 12	Ngõ 3, phố Thái Hà, phường Trung Liệt	50	Không có vi phạm xây dựng				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
134	74	Sân chơi khu dân cư số 03	Ngách 98/2 phố Trưng Liệt, phường Trưng Liệt	40	Không có vi phạm xây dựng				
135	75	Sân chơi ngách 62/143 ngõ Chợ Khâm Thiên	Trung Phụng	30	Không có vi phạm xây dựng				
136	76	Vườn hoa cây xanh Trung Tự	Trung Tự	3550	Không có vi phạm xây dựng				
137	77	Sân chơi D3-D4 Trung Tự	Khu TT D3-D4, phường Trung Tự	750	Không có vi phạm xây dựng				
138	78	Sân chơi D4-D5 Trung Tự	Khu TT D4-D5, phường Trung Tự	700	Không có vi phạm xây dựng				
139	79	Sân chơi D6 Trung Tự	Khu TT D6, phường Trung Tự	780	Không có vi phạm xây dựng				
140	80	Sân chơi C1-C2 Trung Tự	Khu TT C1-C2, phường Trung Tự	700	Không có vi phạm xây dựng				
141	81	Sân chơi C2-C3 Trung Tự	Khu TT C2-C3, phường Trung Tự	760	Không có vi phạm xây dựng				
142	82	Sân chơi C3-C4 Trung Tự	Khu TT C3-C4, phường Trung Tự	720	Không có vi phạm xây dựng				
143	83	Sân chơi C5 Trung Tự	Khu TT C5, phường Trung Tự	750	Không có vi phạm xây dựng				
144	84	Sân chơi C5 Trung Tự	Khu TT C5, phường Trung Tự	680	Không có vi phạm xây dựng				
145	85	Sân chơi A1-A2 Trung Tự	Khu TT A1-A2, phường Trung Tự	400	Không có vi phạm xây dựng				
146	86	Sân chơi E5 Trung Tự	Khu TT E5, phường Trung Tự	480	Không có vi phạm xây dựng				
147	87	Sân chơi G1-G2 Trung Tự	Khu TT G1-G2, phường Trung Tự	290	Không có vi phạm xây dựng				
148	88	Sân chơi G2-G3 Trung Tự	Khu TT G2-G3, phường Trung Tự	350	Không có vi phạm xây dựng				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
149	89	Sân chơi G3 Trung Tự	Khu TT G3, phường Trung Tự	240	Không có vi phạm xây dựng				
150	90	Sân chơi B3 Trung Tự	Khu TT B3, phường Trung Tự	200	Không có vi phạm xây dựng				
151	91	Sân chơi B3 Trung Tự	Khu TT B3, phường Trung Tự	770	Không có vi phạm xây dựng				
152	92	Sân chơi B4-B5 Trung Tự	Khu TT B4-B5, phường Trung Tự	570	Không có vi phạm xây dựng				
153	93	Sân chơi B5-B6 Trung Tự	Khu TT B5-B6, phường Trung Tự	520	Không có vi phạm xây dựng				
154	94	Sân chơi A1-A2-A3 Khương Thượng	Khu TT A1-A2-A3 Khương Thượng	330	Không có vi phạm xây dựng				
155	95	Sân chơi A4-A5 Khương Thượng	Khu TT A4-A5 Khương Thượng	810	Không có vi phạm xây dựng				
156	96	Sân chơi A5-A6 Khương Thượng	Khu TT A5-A6 Khương Thượng	900	Không có vi phạm xây dựng				
157	97	Sân chơi A6-A7 Khương Thượng	Khu TT A6-A7 Khương Thượng	1220	Không có vi phạm xây dựng				
158	98	Sân chơi A8-A9 Khương Thượng	Khu TT A8-A9 Khương Thượng	1180	Không có vi phạm xây dựng				
159	99	Sân chơi A9-A10 Khương Thượng	Khu TT A9-A10 Khương Thượng	540	Không có vi phạm xây dựng				
160	100	Sân chơi B1-B2 Khương Thượng	Khu TT B1-B2 Khương Thượng	410	Không có vi phạm xây dựng				
161	101	Sân chơi B2-B3 Khương Thượng	Khu TT B2-B3 Khương Thượng	420	Không có vi phạm xây dựng				
162	102	Sân chơi B3-B4 Khương Thượng	Khu TT B3-B4 Khương Thượng	460	Không có vi phạm xây dựng				
163	103	Sân chơi D + E	Nhà D+E, phường Văn Chương	540	Không có vi phạm xây dựng				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
164	104	Sân chơi B1	Khu TT nhà B1, phường Văn Chương	144	Không có vi phạm xây dựng				
165	105	Sân chơi ngõ 62/26 Trần Quý Cáp	Ngõ 62/26 Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu	25	Không có vi phạm xây dựng				
Quận Hà Đông									
166	1	Vườn hoa Nguyễn Trãi	Phường Yết Kiêu	Quán bán nước nhỏ	Sử dụng trái phép diện tích đất công cộng	Đã tự khắc phục			
167	2	Sân chơi khu tập thể Học viện quân y	Phường Phúc La	Quán bán hàng tạm	Sử dụng trái phép diện tích đất công cộng	Đã tự khắc phục			
168	3	Công viên Văn Quán	Phường Văn Quán	Quầy dịch vụ cho thuê đồ chơi cho trẻ em	Sử dụng trái phép diện tích đất công cộng	Đã tự khắc phục			
169	4	Sân chơi khu nhà thu nhập thấp Kiến Hưng	Phường Kiến Hưng	Quầy dịch vụ cho thuê đồ chơi cho trẻ em	Sử dụng trái phép diện tích đất công cộng	Đã tự khắc phục			
170	5	Sân chơi nhà văn hóa trung tâm quận Hà Đông	Phường Văn Quán	Quầy dịch vụ cho thuê đồ chơi cho trẻ em	Sử dụng trái phép diện tích đất công cộng	Đã tự khắc phục			
Quận Hai Bà Trưng									
171	1	Công viên Tuổi trẻ Thủ Đức	Phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng		Xây dựng một số hạng mục sai quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Sở Xây dựng đang phối hợp, đơn đốc UBND quận Hai Bà Trưng xử lý vi phạm theo chỉ đạo của UBND Thành phố			
172	2	Vườn hoa	Đội diện trụ sở UBND phường Phạm Đình	832,6 m2	Không có vi phạm	Không	Không	Không	

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
173	3	Sân chơi ...	Đời diện nhà từ 16 – 24 nhà Tầng Đạt Lộ	395,8.m2	Không có vi phạm	Không	Không ..	Không	
174	4	Vườn hoa Pasteur	Cuối phố Tăng Bạt Hồ	7.728,3 m2	Không có vi phạm	Không	Không	Không	
175	5	Vườn hoa Đàn Nam Giao	Phố Thái Phiên	Sân chơi công cộng	Không có vi phạm	Không	Không	Không	
176	6	Công viên thống nhất	Số 295 Lê Duẩn	Vui chơi giải trí	Không có vi phạm	Không	Không	Không	
177	7	Vườn hoa chéo	Cuối phố Lê Quý Đôn	Sân chơi công cộng	Không có vi phạm	Không	Không	Không	

Quận Hoàng Mai

178	1	Điểm vườn hoa cuối ngõ 6 Kim Đồng	Giáp Bát		không có vi phạm				
179	2	Khu vực vườn hoa tiểu cảnh dọc sông Sét	Giáp Bát		Vi phạm về một số lều lán tạm				
180	3	Khu vui chơi cuối ngõ 4 Kim Đồng	Giáp Bát	Khu vui chơi	không có vi phạm				
181	4	Công viên Hồ Đền lừ	Hoàng Văn Thụ		Không có vi phạm				
182	5	Vườn hoa Đền lừ	Hoàng Văn Thụ		Không có vi phạm				
183	6	Công viên Hồ Vĩnh Hoàng	Hoàng Văn Thụ		Không có vi phạm				
184	7	Vườn hoa khu TĐC X2A	Tổ 29 - Yên Sở	Phục vụ cho 80 hộ dân TĐC	Không có vi phạm				
185	8	Vườn hoa khu TĐC X2B	Tổ 28 - Yên Sở	Phục vụ cho 80 hộ dân TĐC	Không có vi phạm				
186	9	Vườn hoa Tây Trà	62 Tây Trà, Trần Phú	Vườn hoa	Không có vi phạm				
187	10	Sân chơi công cộng	Tổ 30A, Thịnh Liệt	Vui chơi	Không có vi phạm				
188	11	Khu đô thị Đồng Tàu	Tổ 30B, Thịnh Liệt						
189	12	Nhà hội họp khu dân cư số 9		Vui chơi					

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
190	13	Công viên 10 tháng 10	Tổ 18 Linh Đàm Hoàng Liệt	Công viên					
191	14	Công viên Bắc Linh Đàm	Tổ 19 Linh Đàm Hoàng Liệt	Công viên					
192	15	Không có tên	Khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, Hoàng Liệt	Công viên					
193	16	Không có tên	Khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, Hoàng Liệt	Công viên					
194	17	Không có tên	Khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, Hoàng Liệt	Khu vui chơi					
195	18	Không có tên	Khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, Hoàng Liệt	Vườn hoa					
196	19	Không có tên	Khu tái định cư X1, Tổ 10 Pháp Vân, Hoàng Liệt	Công viên					
197	20	Không có tên	Khu tái định cư X1, Tổ 10 Pháp Vân, Hoàng Liệt	Khu vui chơi					
198	21	Không có tên	Khu tái định cư X1, Tổ 10 Pháp Vân, Hoàng Liệt	Vườn hoa					
199	22	Không có tên	Khu tái định cư X1, Tổ 10 Pháp Vân, Hoàng Liệt	Vườn hoa					
200	23	Không có tên	Khu tái định cư X1, Tổ 10 Pháp Vân, Hoàng Liệt	Vườn hoa					

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
201	24	Công viên tuổi thơ Định Công	Khu đô thị mới Định Công	gồm vườn hoa khu đô thị và câu lạc bộ (nhà 2 tầng và 2 sân tennis)					
202	25	2Sân tennis giữa 2 nhà đơn nguyên ĐN1 và ĐN2 của toàn nhà CT2	phường Định Công						
203	26	1 sân tennis và 1 nhà hàng Thảo nguyên xanh Giữa tòa nhà CT1B -ĐN2 và tòa nhà tập đoàn Bưu chính viễn thông	phường Định Công						
204	27	Vườn hoa Khu đô thị Bắc Linh Đàm	phường Đại Kim	vườn hoa	không có vi phạm				
205	28	Vườn hoa khu đô thị Đại Kim - Định Công	phường Đại Kim	Vườn hoa	không có vi phạm				
206	29	Khu cây xanh đô thị Bắc Linh Đàm (Ven hồ Linh Đàm)	Phường Đại Kim		vi phạm kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải trí thư giãn, sân tennis				
207	30	Via hè, sân chơi các tòa chung cư cao tầng CT1,CT2,CT3,CT4B, OCT2-AN2,OCT2-AN3	Khu đô thị 24ha Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim		vi phạm chiếm dụng mái tôn kinh doanh ăn uống giải khát				
208	31	via hè, sân chơi các tòa chung cư cao tầng B15	Khu đô thị 24ha Đại Kim-Định Công, phường Đại Kim		vi phạm chiếm dụng kinh doanh ăn uống, giải khát, bãi đỗ xe (có trông giữ xe)				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
209	32	via hè, sân chơi giữa tòa nhà CT11 và CT12 và khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ	phường Đại Kim		Chiếm dụng dụng lấn trồng giữ xe				
210	33	Tượng đài Hoàng Văn Thụ	phường Tương Mai	Tượng đài	không có vi phạm				
Quận Long Biên									
211	1	Vườn hoa Cầu Đuống, phường Đức Giang	Khu vực đầu cầu Đuống, phường Đức Giang	DT: 7436 m2 Vườn hoa công cộng	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
212	2	Sân chơi nhà chung cư CT9a	Phố Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang	DT: 450m2 Sân chơi chung của tòa nhà	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
213	3	Sân chơi nhà chung cư CT9c	Phố Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang	DT: 450m2 Sân chơi chung của tòa nhà	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
214	4	Sân chơi nhà chung cư CT10	Phố Nguyễn Cao Luyện, phường Đức Giang	DT: 1600m2 Sân chơi chung của tòa nhà	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
215	5	Vườn hoa khu tái định cư 1	Tổ 23 phường Long Biên	2716m2 Cây xanh, vườn hoa	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
216	6	Vườn hoa khu tái định cư 2 (trước cổng trường mầm non Long Biên)	Tổ 23 phường Long Biên	1810m2 Cây xanh, vườn hoa	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
217	7	Đài tưởng niệm và vườn hoa, sân chơi	Phố Gia Thụy, Tổ 10, Phường Gia Thụy	3,667.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
218	8	Vườn hoa - Sân chơi (giáp NVH tổ dân phố 13)	Ngõ 640 NVC; Tổ 13 Phường Gia Thụy	1,628.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
219	9	Vườn hoa - Sân chơi (giáp nhà ông Tiến)	Ngõ 640 NVC, Tổ 13 Phường Gia Thụy	228.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
220	10	Vườn hoa - Sân chơi (Đối diện NVH tổ 11)	Ngõ 640 NVC, Tổ 13 Phường Gia Thụy	376.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
221	11	Vườn hoa - Sân chơi (giáp nhà bà Lịch)	Ngõ 640 NVC, Tổ 14 Phường Gia Thụy	876.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
222	12	Vườn hoa - Sân chơi (giáp nhà ông Sơn)	Ngõ 640 NVC, Tổ 14 Phường Gia Thụy	568.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
223	13	Vườn hoa - Sân chơi (giáp nhà bà Cư)	Ngõ 640 NVC, Tổ 14 Phường Gia Thụy	930.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
224	14	Vườn hoa - Sân chơi (giáp NVH tổ dân phố 14)	Ngõ 640 NVC, Tổ 14 Phường Gia Thụy	676.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
225	15	Vườn hoa - Sân chơi (Ao ông Học)	Ngõ 564/32 NVC, Tổ 12, Phường Gia Thụy	578.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
226	16	Vườn hoa giáp ngõ 420 Nguyễn Văn Cừ	Ngã 4 Nguyễn Sơn - Nguyễn Văn Cừ, Tổ 1 Phường Gia Thụy	606.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
227	17	Sân chơi	Ngõ 539 Nguyễn Văn Cừ, Tổ 4 Phường Gia Thụy	109.00	Còn 7,5m ² chưa thu hồi được do hộ gia đình liền kề đã sử dụng từ trước đã lắp khung kính tôn	Gia đình đã cam kết tự phá dỡ	Đến nay chưa tự phá dỡ		
228	18	Vườn hoa giáp chợ dân sinh phường	Dọc đường chân cầu vĩnh Tuy	2,000.00	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
229	19	Vườn hoa cây xanh	Khu đất XD nhà ở tổ 3	3600m2. Sử dụng trồng cây, trồng hoa	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
230	20	Vườn hoa cây xanh	Khu BT8 đô thị Việt Hưng	1730m2. Sử dụng trồng cây, trồng hoa	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
231	21	Vườn hoa cây xanh	Khu đô thị Việt Hưng (gần Happy House Garden)	15690m2. Sử dụng trồng cây, trồng hoa	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
232	22	Công viên Việt Hưng	Trước của Quận Ủy Long Biên	169147m2. Sử dụng hồ sinh thái, cây xanh, vườn hoa	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
233	23	Vườn hoa công viên hồ Thạch Bàn 1 và hồ Thạch Bàn 2	Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3 phường Thạch Bàn	Quy mô: Hồ Thạch Bàn 1 rộng 2,2ha, Hồ Thạch Bàn 2 rộng 2,5ha Mục đích sử dụng: vườn hoa - công viên sinh thái.	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
234	24	Vườn hoa cây xanh và sân chơi thể thao	Tổ 8 phường Thạch Bàn	Quy mô: Mục đích sử dụng: Cải thiện môi trường, mở rộng không gian sinh hoạt công cộng, vui chơi giải trí	Sử dụng đúng mục đích, không có vi phạm				
235	25	Vườn hoa Ngọc Lâm	Ngã 3 Ngọc Lâm Ngõ Gia Khảm, phường Ngọc Lâm	Vườn hoa, công viên	Khai thác và sử dụng đúng phương án được UBND quận Long Biên phê duyệt				
236	26	Vườn hoa Dốc Cằm	Đầu đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm	Vườn hoa, sân chơi	Khai thác và sử dụng đúng phương án được UBND quận Long Biên phê duyệt				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
237	27	Sân chơi tổ 5	Tại tổ 5, dưới chân đê, phường Ngọc Lâm	Sân chơi, tập thể dục thể thao	Có nhiều xe ô tô, tắc xi đỗ	Đã phối hợp với UBND phường và công an phường xử lý nhưng chưa hiệu quả	Không có biển cấm đỗ các loại xe ô tô	Đề xuất dựng biển cấm đỗ ô tô tại sân chơi và đề nghị công an quận kiểm tra xử lý	
238	28	Vườn hoa Bắc Biên (Theo QĐ phê duyệt của quận số 7891/QĐ - UBND ngày 28/11/2013	Gầm Cầu Long Biên, phường Ngọc Thụy	Vườn hoa, công viên	Khai thác và sử dụng đúng phương án được UBND quận Long Biên phê duyệt				
Quận Nam Từ Liêm									
239	1	Sân chơi đô thị Hữu Hưng Khu	Khu Đô thị Hữu Hưng, Phường Đại Mỗ		Không có vi phạm TTXD				
240	2	Sân chơi Khu liên cơ quan	TDP Liên Cơ, phường Đại Mỗ		Không có vi phạm TTXD				
241	3	Vườn hoa, điểm vui chơi Tổ 6	TDP số 6, phường Cầu Diễn		Không có vi phạm TTXD				
242	4	Vườn hoa, điểm vui chơi Tổ 8	TDP số 8, phường Cầu Diễn		Không có vi phạm TTXD				
243	5	Vườn hoa, điểm vui chơi Tổ 11	TDP số 11, phường Cầu Diễn		Không có vi phạm TTXD				
244	6	Khu vui chơi trẻ em Tổ 13 (An Lạc)	TDP 13 phường Cầu Diễn		Không có vi phạm TTXD				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
245	7	Khu vui chơi trẻ em Tổ 14 (An Sinh)	TDP 14 phường Cầu Diễn		Không có vi phạm TTXD				
246	8	Khu cây xanh thể thao	Khu đô thị Mỹ Trì Hạ	diện tích 7213m2	Không có vi phạm TTXD				
247	9	Vườn hoa TT Báo ANTĐ	TDP số 6 phường Mỹ Đình 2		Không có vi phạm TTXD				
248	10	Vườn hoa khu nhà ở Thanh niên	TDP số phường Mỹ Đình 2		Không có vi phạm TTXD				
249	11	Sân chơi khu dự án nhà ở Hà Nội	TDP số phường Mỹ Đình 2		Không có vi phạm TTXD				
250	12	Khu quy hoạch CX; CC3 Khu đô thị MĐ 2	phường Mỹ Đình 2		Nhà hàng Phúc Hương Viên; nhà hàng Lan Chín; Thu Hằng, 01 bãi đỗ xe				
251	13	Khu cây xanh - thể thao	Khu đô thị Trung Văn phường Trung Văn	6500m2	Không có vi phạm TTXD				
252		Khu cây xanh - kỹ thuật		3200m2					
253	14	Công viên- cây xanh	Khu đô thị mới Phùng Khoang phường Trung Văn	671m2	Không có vi phạm TTXD				Chưa GPM B
254	15	Điểm vui chơi Ao lão	Phường Trung Văn	3000m2	Không có vi phạm TTXD				
255	16	Điểm vui chơi khu Ao chuôm xanh	Phường Trung Văn		Hiện có 03 công trình, tổng diện tích khoảng 200m	Năm trong giai đoạn 2 dự án sẽ giải phóng mặt bằng (Giai đoạn 1 đã hoàn thành, 1 phần đã đưa vào sử dụng)			
256	17	Hành lang cây xanh khu liên hợp thể thao	Khu Liên hợp thể thao Quốc Gia Phường Mỹ Đình 1	Lều lán, phủ bạt	Đã lập biên bản vi phạm hành chính	Đang hoàn thiện hồ sơ		Tổ chức tháo dỡ vi phạm	

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
257	18	Vườn hoa tại nút giao cầu vượt đường 70 và Đại lộ Thăng Long	Khu vực Cầu Ngà: vị trí giao cắt Đường 70 với Đại lộ Thăng Long Phường Tây Mỗ	vườn hoa, cây xanh	Không có vi phạm				
Quận Tây Hồ									
258	1	Sân chơi khu dân cư số 11	Ngõ 189 An Dương, phường Yên Phụ	200m2	Không vi phạm				
259	2	Sân chơi khu tập thể Đá hoa An Dương	Khu TT Đá hoa An Dương, phường Yên Phụ	100m2	Không vi phạm				
260	3	Vườn hoa Lạc Long Quân	Tổ 42, cụm 3, phường Nhật Tân	11.394m2, sinh hoạt cộng đồng	Không vi phạm				
261	4	Vườn hoa Hồ sen	Tổ 11, cụm 2, phường Nhật Tân	4.641m2, sinh hoạt cộng đồng	Không vi phạm				
262	5	Vườn hoa gầm cầu Nhật Tân	Gầm cầu Nhật Tân, Phú Thượng	1ha, công cộng	Không vi phạm				
263	6	Sân chơi toà nhà chung cư Packexim	Chung cư Packexim, phường Phú Thượng	400m2, công cộng	Không vi phạm				
264	7	Vườn hoa Lý Tự Trọng	Số 2 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê	8.813m2, công cộng	Vi phạm trật tự đô thị (bán hàng rong, đỗ ô tô, dựng lán mái vẩy nhựa DT 12m2)				
265	8	Vườn hoa đường Thanh Niên	Ven đường Thanh Niên, phường Thụy Khuê	11.582m2, công cộng	Không vi phạm				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
266	9	Vườn hoa Tây Hồ	Số 1 Mai Xuân Thưởng, phường Thụy Khuê	8.030m2, công cộng	Không vi phạm				
267	10	Vườn hoa Phú Tây Hồ	Tổ 8, phường Quảng An	1.000m2, công cộng	Không vi phạm				
268	11	Sân chơi công cộng	Tổ 9, phường Quảng An	390m2, công cộng	Không vi phạm				
269	12	Sân chơi công cộng	Tổ 14, phường Quảng An	3.000m2, công cộng	Không vi phạm				
270	13	Sân chơi bóng đá	Số 4 Đặng Thai Mai, p Quảng An	3.330m2, công cộng	Không vi phạm				
271	14	Sân chơi cụm 10 (02 sân)	Ngõ 218 Lạc Long Quân, phường Bưởi	DT1:247m2, DT2:233m2	Không vi phạm				
272	15	01 sân	Cuối phố Trích Sài, phường Bưởi	1.000m2	Không vi phạm				
Huyện Thanh Trì									
273	1	Thôn Văn diễn	Nằm giáp với đường liên xã Tứ Hiệp	Với diện tích 1.500m2, sân vui chơi cộng đồng phục vụ đối tượng Trẻ em, thiếu nhi, thanh niên, người già.....	Không có vi phạm, sân vui chơi cộng đồng vẫn đang khai thác và sử dụng đúng mục đích.				

TT1	TT2	Tên vườn hoa, công viên, sân chơi công cộng	Địa điểm	Quy mô, mục đích sử dụng	Kết quả kiểm tra (Tình hình vi phạm)	Kết quả xử lý vi phạm	Khó khăn, tồn tại trong việc xử lý	Phương hướng xử lý	Ghi chú
274	2	Thôn Cổ điển B	Nằm giáp với đường liên xã Tứ Hiệp	Với diện tích 1.300m2, sân vui chơi cộng đồng phục vụ đối tượng Trẻ em, thiếu nhi, thanh niên, người già.....	Không có vi phạm, sân vui chơi cộng đồng vẫn đang khai thác và sử dụng đúng mục đích.				
275	3	Sân bóng của xã	Thôn 1, Vạn Phúc	10.000m2	Không có vi phạm.				
276	4	Sân bóng thôn 2	Thôn 2, Vạn Phúc	5.000 m2	Không có vi phạm.				
277		Sân chơi nhà văn hóa thôn 1	Thôn 1, Vạn Phúc	120m2	Không có vi phạm.				
278		Sân chơi nhà văn hóa thôn 2	Thôn 2, Vạn Phúc	500m2	Không có vi phạm.				
279		Sân chơi nhà văn hóa thôn 3	Thôn 3, Vạn Phúc	200m2	Không có vi phạm.				
280		Sân chơi nhà văn hóa thôn 4	Thôn 4, Vạn Phúc	200m2	Không có vi phạm.				
Quận Thanh Xuân									
281	1	Vườn hoa nhà văn hóa Thanh Xuân Bắc	Nguyễn Quý Đức - Thanh Xuân Bắc	Sân chơi, vườn hoa	Đã kiểm tra, không có vi phạm				